



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 1 (DKE1191)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320001	Cổ Minh	Ái	08/08/2001	49	Yếu
2	3119320013	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	23/05/2001	74	Khá
3	3119320022	Nguyễn Thị Thái	Anh	19/05/2001	63	Trung bình
4	3119320032	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2001	69	Khá
5	3119320045	Trần Thị Kim	Chi	22/10/2001	62	Trung bình
6	3119320054	Võ Thị	Diễm	04/02/2001	56	Trung bình
7	3119320065	Phạm Thị	Dung	11/12/2001	64	Trung bình
8	3119320074	Nguyễn Hữu Kiều	Duyên	29/01/2001	60	Trung bình
9	3119320084	Nguyễn Thị Thùy	Dương	29/04/2001	74	Khá
10	3119320092	Đinh Hoàng	Đức	18/12/2001	50	Trung bình
11	3119320096	Nguyễn Lương Phương	Giang	21/02/2001	45	Yếu
12	3119320106	Nguyễn Phương Trúc	Hà	11/10/2001	60	Trung bình
13	3119320117	Trần Thị Hồng	Hạnh	15/03/2001	78	Khá
14	3119320130	Nguyễn Bảo	Hân	15/05/2001	88	Tốt
15	3119320140	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21/03/2001	71	Khá
16	3119320151	Tạ Thị Nhân	Hòa	25/03/2001	55	Trung bình
17	3119320160	Nguyễn Thị	Hồng	05/04/2001	71	Khá
18	3119320169	Đinh Thị Ngọc	Huyền	16/05/2001	51	Trung bình
19	3119320180	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Hương	26/05/2001	42	Yếu
20	3119320217	Trần Lê Phương	Linh	09/08/2001	67	Khá
21	3119320230	Nguyễn Thị Hiền	Mai	25/11/2001	63	Trung bình
22	3119320239	Cao Thị Trà	My	08/04/2001	65	Khá
23	3118320192	Nguyễn Ngọc Minh	Mỹ	22/06/2000	61	Trung bình
24	3119320251	Đoàn Huỳnh Phương	Nga	21/03/2001	62	Trung bình
25	3119320262	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	30/03/2001	68	Khá
26	3118320212	Nguyễn Vương Kiều	Ngân	06/02/2000	43	Yếu
27	3119320272	Huỳnh Thái	Ngọc	24/03/2001	52	Trung bình
28	3119320292	Cao Thị Yến	Nhi	23/11/1999	78	Khá
29	3119320302	Nguyễn Hồng Phương	Nhi	17/10/2001	72	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 1 (DKE1191)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320313	Nguyễn Kiều	Nho	23/04/2000	62	Trung bình
31	3119320324	Hứa Mỹ Phương	Như	04/08/2001	47	Yếu
32	3119320334	Từ Đồ Kiệt	Như	06/11/2001	66	Khá
33	3119320353	Võ Thị Ngọc	Phụng	07/12/2001	50	Trung bình
34	3119320365	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	21/08/2001	63	Trung bình
35	3119320374	Nguyễn Hương	Quỳnh	18/09/2001	60	Trung bình
36	3119320384	Võ Hoàng	Tân	23/12/2001	51	Trung bình
37	3119320394	Lê Nguyễn Bích	Thảo	24/11/2001	53	Trung bình
38	3119320404	Trương Thị Phương	Thảo	04/11/2001	65	Khá
39	3119320413	Phan Thị Kim	Thị	02/12/2001	79	Khá
40	3119320423	Phạm Lê Xuân	Thùy	05/05/2001	79	Khá
41	3119320442	Mai Nguyễn Minh	Thư	16/03/2001	65	Khá
42	3119320452	Trần Minh	Thư	01/11/2001	63	Trung bình
43	3119320463	Lê Thị Cẩm	Tiên	10/06/2001	77	Khá
44	3119320474	Võ Thị Kim	Tiến	15/05/2001	61	Trung bình
45	3119320485	Trịnh Thảo	Trang	30/07/2001	68	Khá
46	3119320494	Trần Vũ Ngọc	Trâm	02/04/2001	62	Trung bình
47	3119320515	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	27/08/2001	73	Khá
48	3119320525	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	23/10/2001	74	Khá
49	3119320534	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	10/06/2001	75	Khá
50	3119320543	Hoàng Thị Tường	Vi	16/06/2001	76	Khá
51	3119320554	Lê Hoàng Thanh	Vy	04/03/2001	59	Trung bình
52	3119320564	Nguyễn Thị Thảo	Vy	20/03/2001	69	Khá
53	3119320574	Lê Đức Như	Ý	16/01/2001	48	Yếu



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 1 (DKE1191)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	1,9
Khá	23	43,4
TB	23	43,4
Yếu	6	11,3
Kém	0	0,0

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 2 (DKE1192)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320003	Hoàng Lê Thu	An	09/10/2001	63	Trung bình
2	3119320014	Lê Bảo Quỳnh	Anh	08/02/2001	53	Trung bình
3	3119320024	Nguyễn Thị Vân	Anh	06/12/2000	55	Trung bình
4	3119320034	Võ Thị Hồng	Ánh	14/06/2001	68	Khá
5	3119320046	Trần Thị Hồng	Chinh	05/08/2001	64	Trung bình
6	3119320066	Phạm Thị Mỹ	Dung	19/03/2001	55	Trung bình
7	3119320075	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/04/2001	58	Trung bình
8	3119320087	Nguyễn Thị Xuân	Đào	12/02/2001	65	Khá
9	3119320097	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	30/07/2001	58	Trung bình
10	3119320107	Nguyễn Thị Thu	Hà	13/12/2001	61	Trung bình
11	3119320121	Phạm Thị Hồng	Hào	25/08/2001	59	Trung bình
12	3119320131	Nguyễn Thị Hồng	Hân	03/12/2001	58	Trung bình
13	3119320141	Trương Trần Diệu	Hiền	21/01/2001	66	Khá
14	3119320152	Trần Thụy Kim	Hòa	10/10/2001	57	Trung bình
15	3119320161	Nguyễn Thúy	Hồng	05/11/2001	61	Trung bình
16	3119320171	Hoàng Khánh	Huyền	09/05/2001	95	Xuất sắc
17	3119320181	Nguyễn Thị Thu	Hương	28/10/2001	68	Khá
18	3119320195	Hoàng	Lam	22/06/2001	60	Trung bình
19	3119320207	Đỗ Thị Ngọc	Linh	29/01/2001	67	Khá
20	3119320218	Trần Nguyễn Yến	Linh	09/05/2001	51	Trung bình
21	3119320231	Phan Thị Ngọc	Mai	01/11/2001	69	Khá
22	3119320241	Lê Thị Trà	My	27/08/2001	67	Khá
23	3119320252	Lai Ngọc Thiên	Nga	05/06/2001	68	Khá
24	3119320264	Phạm Kim	Ngân	22/10/2001	76	Khá
25	3119320273	Huỳnh Thị Minh	Ngọc	20/04/2001	64	Trung bình
26	3119320283	Đinh Thị	Nguyệt	09/04/2001	51	Trung bình
27	3119320293	Đặng Thị Yến	Nhi	31/05/2001	50	Trung bình
28	3119320304	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	29/10/2001	73	Khá
29	3119320314	Bùi Hồng	Nhung	10/02/2001	69	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 2 (DKE1192)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320325	Lại Thụy Uyên	Như	11/07/2001	58	Trung bình
31	3119320335	Lê Thị	Oanh	07/04/2001	60	Trung bình
32	3119320345	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/03/2001	63	Trung bình
33	3119320354	Bùi Thị Thu	Phương	23/12/2001	61	Trung bình
34	3119320375	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/08/2001	52	Trung bình
35	3119320385	Kiều Thị Kim	Thanh	06/11/2001	59	Trung bình
36	3119320395	Lê Phương	Thảo	28/12/2001	67	Khá
37	3119320405	Vũ Phương	Thảo	28/06/2001	76	Khá
38	3119320414	Phan Thị Phương	Thi	14/02/2001	65	Khá
39	3119320424	Vũ Thị	Thùy	04/03/2000	59	Trung bình
40	3119320433	Đào Anh	Thư	06/07/2001	64	Trung bình
41	3119320453	Trần Minh	Thư	18/08/2001	56	Trung bình
42	3119320475	Huỳnh Thị Thu	Trà	23/02/2001	67	Khá
43	3119320486	Trương Thị Thanh	Trang	24/09/2001	69	Khá
44	3119320495	Trần Thị Hoàng	Trâm	14/05/2001	59	Trung bình
45	3119320506	Lê Thảo	Trình	15/09/2001	66	Khá
46	3119320516	Nguyễn Thị	Trúc	11/01/2001	70	Khá
47	3119320526	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	07/05/2001	65	Khá
48	3119320555	Lê Thị Thúy	Vy	23/06/2001	67	Khá
49	3119320565	Phạm Thị Tuyết	Vy	06/06/2001	63	Trung bình
50	3119320575	Nguyễn Ngọc Như	Ý	24/07/2001	71	Khá
51	3119320584	Trần Hoàng Hải	Yến	14/07/2001	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 2 (DKE1192)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,0
Tốt	0	0,0
Khá	22	43,1
TB	28	54,9
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 3 (DKE1193)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320015	Lê Thị Vân	Anh	12/09/2001	59	Trung bình
2	3119320025	Phạm Thị Minh	Anh	09/07/2001	61	Trung bình
3	3119320035	Vũ Thị Ngọc	Ánh	21/11/2001	71	Khá
4	3119320047	Nguyễn Uyên	Chuyên	09/04/2001	58	Trung bình
5	3119320067	Trà Thị Mỹ	Dung	10/09/2000	65	Khá
6	3119320076	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12/06/2001	55	Trung bình
7	3119320088	Trịnh Mai Thành	Đạt	05/09/2001	60	Trung bình
8	3119320099	Phan Thị Hương	Giang	04/11/2001	58	Trung bình
9	3119320108	Phạm Thị Vân	Hà	24/06/2001	56	Trung bình
10	3119320122	Bùi Thị Thúy	Hằng	28/02/2001	52	Trung bình
11	3119320132	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	12/08/2001	60	Trung bình
12	3119320142	Trần Ngọc	Hiệp	02/01/2001	64	Trung bình
13	3119320153	Đặng Lê Thái	Hoàng	26/09/2001	53	Trung bình
14	3119320162	Nguyễn Kiều	Huế	15/12/2001	68	Khá
15	3119320172	Nguyễn Thị Kim	Huyền	19/04/2001	61	Trung bình
16	3119320182	Nguyễn Thị Trúc	Hương	21/04/2001	72	Khá
17	3119320197	Nguyễn Thị Hồng	Lan	30/11/2001	59	Trung bình
18	3119320208	Lâm Thị Ngọc	Linh	12/07/2001	56	Trung bình
19	3119320219	Trần Thị Phương	Linh	20/01/2001	61	Trung bình
20	3119320232	Phùng Thanh	Mai	28/02/2001	63	Trung bình
21	3119320242	Nguyễn Hoàng Thảo	My	17/11/2001	62	Trung bình
22	3119320253	Trần Thị Thanh	Nga	13/02/2001	59	Trung bình
23	3119320265	Phạm Thanh	Ngân	19/02/2001	72	Khá
24	3119320274	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	20/11/2001	58	Trung bình
25	3119320284	Lê Thị	Nguyệt	19/01/2001	62	Trung bình
26	3119320295	Đoàn Thị Yến	Nhi	29/04/2001	65	Khá
27	3119320305	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	11/12/2001	62	Trung bình
28	3119320315	Chu Thị Ánh	Nhung	16/06/2001	59	Trung bình
29	3119320326	Lê Thị Quỳnh	Như	14/09/2001	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 3 (DKE1193)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320336	Lê Thị Kim	Oanh	28/07/2001	55	Trung bình
31	3119320346	Nguyễn Mộng Hạnh	Phúc	06/11/2001	62	Trung bình
32	3119320355	Mai Thị Lan	Phương	30/01/2001	58	Trung bình
33	3119320367	Nguyễn Vinh	Quang	11/04/2001	53	Trung bình
34	3119320376	Phạm Phương	Quỳnh	26/11/2001	59	Trung bình
35	3119320387	Phạm Thị Thanh	Thanh	20/11/2001	58	Trung bình
36	3119320397	Nguyễn Thị	Thảo	05/01/2001	50	Trung bình
37	3119320406	Phạm Thị Ngọc	Thảo	29/09/2001	55	Trung bình
38	3119320415	Trần Thị Xuân	Thịnh	15/06/2001	65	Khá
39	3119320425	Lý Lê Thu	Thủy	21/12/2001	68	Khá
40	3119320434	Đoàn Minh	Thư	04/09/2001	72	Khá
41	3119320444	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	04/01/2001	68	Khá
42	3119320476	Bùi Kiều	Trang	11/09/2001	68	Khá
43	3119320487	Lê Ngọc	Trâm	03/03/2001	68	Khá
44	3119320496	Bùi Thị Huyền	Trân	09/02/1999	68	Khá
45	3119320507	Nguyễn Thị Diễm	Trình	05/11/2001	74	Khá
46	3119320517	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	28/05/2001	74	Khá
47	3119320527	Trần Thanh	Tuyền	06/08/2001	86	Tốt
48	3119320536	Cao Hồ Hồng	Vân	26/02/2001	64	Trung bình
49	3119320545	Phạm Thị Tường	Vi	07/10/2001	65	Khá
50	3119320557	Mai Thúy	Vy	01/01/2001	74	Khá
51	3119320576	Nguyễn Xuân Như	Ý	31/10/2001	82	Tốt
52	3119320585	Trần Lê Hải	Yến	06/01/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 3 (DKE1193)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	3,8
Khá	18	34,6
TB	32	61,5
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 4 (DKE1194)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320006	Nguyễn Thị Thủy	An	07/06/2001	65	Khá
2	3119320016	Ngô Thị Ngọc	Anh	15/07/2001	64	Trung bình
3	3119320026	Phan Phương	Anh	02/11/2001	64	Trung bình
4	3119320036	Nguyễn Thu	Ân	15/10/2001	66	Khá
5	3119320048	Nguyễn Thị Hải	Chuyên	19/04/2001	56	Trung bình
6	3119320058	Nguyễn Thị Thùy	Diễm	01/07/2001	55	Trung bình
7	3119320077	Phạm Thị Mỹ	Duyên	14/06/2001	49	Yếu
8	3119320089	Phạm Trần Minh	Đăng	18/03/2001	55	Trung bình
9	3119320100	Thái Thị Thu	Giang	05/10/2001	69	Khá
10	3119320109	Phan Thị Thu	Hà	05/03/2000	64	Trung bình
11	3119320133	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	27/01/2001	70	Khá
12	3119320143	Võ Nguyễn Hồng	Hiệp	19/05/2001	68	Khá
13	3119320163	Bùi Thị	Huệ	09/10/2001	63	Trung bình
14	3119320174	Vũ Thị Thanh	Huyền	22/06/2001	55	Trung bình
15	3119320183	Trần	Hương	24/12/2001	64	Trung bình
16	3119320198	Trần Nguyễn Nguyệt	Lan	07/10/2001	66	Khá
17	3119320210	Lê Huỳnh Ngọc	Linh	10/01/2001	58	Trung bình
18	3119320220	Trần Thị Thùy	Linh	29/11/2001	58	Trung bình
19	3119320233	Trương Thị Thanh	Mai	01/07/2001	70	Khá
20	3119320243	Nguyễn Phạm Hà	My	05/06/2001	66	Khá
21	3119320254	Bùi Ngọc Quỳnh	Ngân	25/12/2001	68	Khá
22	3119320266	Phạm Thị Kiều	Ngân	23/10/2001	48	Yếu
23	3119320275	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	27/05/2001	80	Tốt
24	3119320286	Mai Thị Minh	Nguyệt	14/09/2001	61	Trung bình
25	3119320296	Giang Uyên	Nhi	05/07/2001	62	Trung bình
26	3119320306	Nguyễn Tuyết	Nhi	06/07/2001	69	Khá
27	3119320316	Đinh Thị Hồng	Nhung	15/02/2001	68	Khá
28	3119320327	Nguyễn Huỳnh	Như	24/06/2001	38	Yếu
29	3119320337	Lê Thị Thùy	Oanh	23/04/2001	72	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 4 (DKE1194)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320347	Dương Hoàn	Phụng	14/11/2001	55	Trung bình
31	3119320356	Ngô Thị Hoài	Phương	28/10/2001	70	Khá
32	3119320368	Trần Thị Thanh	Quý	17/11/2001	58	Trung bình
33	3119320377	Phan Ngọc Như	Quỳnh	27/12/2001	69	Khá
34	3119320388	Phùng Ngọc Kim	Thanh	29/05/2001	64	Trung bình
35	3119320407	Lê Thị Ngọc	Thắm	16/11/2001	60	Trung bình
36	3119320416	Đỗ Thị Kim	Thoa	29/04/2001	63	Trung bình
37	3119320426	Nguyễn Thị Lệ	Thùy	04/10/2001	66	Khá
38	3119320436	Hoàng Anh	Thư	09/11/2001	66	Khá
39	3119320446	Nguyễn Thị Minh	Thư	31/10/2001	60	Trung bình
40	3119320455	Trần Thị Anh	Thư	13/09/2001	59	Trung bình
41	3119320467	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	26/06/2001	69	Khá
42	3119320477	Huỳnh Bảo	Trang	04/09/2001	61	Trung bình
43	3119320488	Nguyễn Hồng Bảo	Trâm	20/02/2001	74	Khá
44	3119320497	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	16/11/2001	88	Tốt
45	3119320509	Phạm Thị Ngọc	Trình	19/03/2001	56	Trung bình
46	3119320518	Nguyễn Thị Xuân	Trúc	23/02/2001	60	Trung bình
47	3119320528	Trần Thị Kim	Tuyến	08/08/2001	67	Khá
48	3119320537	Hồ Thị Thanh	Vân	25/10/2001	61	Trung bình
49	3119320546	Tô Thị Tường	Vi	01/12/2001	58	Trung bình
50	3119320558	Nguyễn Chế Lan	Vy	28/06/2001	68	Khá
51	3119320577	Võ Thị Như	Ý	18/08/2001	74	Khá
52	3119320586	Trần Ngọc	Yến	31/08/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 4 (DKE1194)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	3,8
Khá	21	40,4
TB	26	50,0
Yếu	3	5,8
Kém	0	0,0

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 5 (DKE1195)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320007	Trần Ngọc Xuân	An	14/10/2001	59	Trung bình
2	3119320017	Nguyễn Hồ Lan	Anh	20/10/2001	59	Trung bình
3	3119320027	Trần Thị Lan	Anh	15/09/2001	54	Trung bình
4	3119320037	Nguyễn Danh	Bách	16/09/2001	46	Yếu
5	3119320049	Nguyễn Hoàng	Chương	31/05/2001	71	Khá
6	3119320059	Phạm Hoàng	Diễm	02/01/2001	65	Khá
7	3119320069	Phan Nguyễn Bảo	Duy	11/02/2001	54	Trung bình
8	3119320090	Trịnh Thị Khánh	Đoan	17/03/2001	69	Khá
9	3119320101	Vũ Huỳnh	Giao	17/05/2001	73	Khá
10	3119320111	Dương Như	Hán	21/08/2001	52	Trung bình
11	3119320124	Phạm Thị Thúy	Hằng	09/01/2001	77	Khá
12	3119320145	Giang Xuân	Hoa	22/03/2001	72	Khá
13	3119320164	Đặng Hồng	Huệ	10/03/2001	67	Khá
14	3119320175	Vũ Thị Thanh	Huyền	22/08/2001	63	Trung bình
15	3119320185	Trịnh Thị	Hương	07/12/2001	66	Khá
16	3119320199	Nguyễn Thị Bích	Liên	30/08/2001	55	Trung bình
17	3119320211	Lưu Mỹ	Linh	06/06/2001	61	Trung bình
18	3119320225	Cù Thị Thanh	Mai	11/06/2001	67	Khá
19	3119320234	Huỳnh Huệ	Mẫn	18/10/2001	65	Khá
20	3119320244	Nguyễn Thảo	My	23/09/2001	52	Trung bình
21	3119320255	Bùi Thảo	Ngân	23/10/2001	56	Trung bình
22	3119320267	Trần Kim	Ngân	25/03/2001	68	Khá
23	3119320276	Trần Nguyễn Kim	Ngọc	04/07/2001	59	Trung bình
24	3119320297	Hoàng Yến	Nhi	05/01/2001	66	Khá
25	3119320307	Phạm Thị Yến	Nhi	14/08/2001	52	Trung bình
26	3119320317	Hồ Thị Cẩm	Nhung	30/11/2001	66	Khá
27	3119320328	Nguyễn Thị Tuyết	Như	10/05/2001	55	Trung bình
28	3119320338	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	25/02/2001	76	Khá
29	3119320348	Đào Kim	Phụng	02/03/2001	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 5 (DKE1195)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320358	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	20/03/2001	75	Khá
31	3119320369	Mai Nguyễn Thục	Quyên	19/07/2001	69	Khá
32	3119320378	Tạ Mỹ	Quỳnh	20/05/2001	55	Trung bình
33	3119320399	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12/09/2001	68	Khá
34	3119320418	Trần Nguyễn Phương	Thoa	21/08/2001	55	Trung bình
35	3119320437	Huỳnh Gia Bảo	Thư	23/11/2001	60	Trung bình
36	3119320447	Phạm Minh	Thư	05/01/2001	76	Khá
37	3119320456	Vũ Minh	Thư	02/12/2001	59	Trung bình
38	3119320468	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	16/11/2001	60	Trung bình
39	3119320478	Lê Minh	Trang	15/04/2001	67	Khá
40	3119320489	Nguyễn Ngọc Hương	Trâm	11/10/2001	92	Xuất sắc
41	3119320510	Phạm Thị Tuyết	Trinh	25/09/2001	59	Trung bình
42	3119320519	Phạm Hứa Nhã	Trúc	15/09/2001	70	Khá
43	3119320529	Lê Thị Ngọc	Tuyết	09/12/2001	56	Trung bình
44	3119320538	Lưu Thanh	Vân	12/02/2001	69	Khá
45	3119320547	Võ Thị Tường	Vi	01/04/2001	69	Khá
46	3119320559	Nguyễn Lê Thảo	Vy	07/09/2001	59	Trung bình
47	3119320568	Trần Lâm Thanh	Vy	28/11/2001	58	Trung bình
48	3119320587	Trần Thị Hải	Yến	11/01/2001	68	Khá

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,1
Tốt	0	0,0
Khá	23	47,9
TB	23	47,9
Yếu	1	2,1
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 6 (DKE1196)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320008	Đào Thị Kim	Anh	05/11/2001	57	Trung bình
2	3119320018	Nguyễn Lan	Anh	11/12/2001	58	Trung bình
3	3119320028	Võ Hoàng Vân	Anh	03/04/2001	75	Khá
4	3119320060	Phạm Thị Ngọc	Diễm	21/12/2001	56	Trung bình
5	3119320070	Lai Kỳ	Duyên	02/01/2001	58	Trung bình
6	3119320091	Lâm Chí	Đông	16/05/2001	50	Trung bình
7	3119320102	Đặng Ngọc	Giàu	03/04/2001	51	Trung bình
8	3119320112	Dương Đắc Dung	Hạnh	08/04/2001	56	Trung bình
9	3119320125	Trần Mỹ	Hằng	11/03/2001	65	Khá
10	3119320135	Trần Ngọc	Hân	13/10/2001	63	Trung bình
11	3119320146	Lâm Thục	Hoa	02/08/2001	71	Khá
12	3119320156	Phạm Huy	Hoàng	04/09/2001	63	Trung bình
13	3119320165	Nguyễn Thị Mỹ	Huệ	01/08/2001	56	Trung bình
14	3119320176	Trần Ngọc Phương	Huỳnh	04/07/2001	58	Trung bình
15	3119320187	Huỳnh Ngọc Thùy	Khanh	06/08/2001	66	Khá
16	3119320200	Phan Thị Phương	Liên	07/09/2001	61	Trung bình
17	3119320213	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	29/06/2001	56	Trung bình
18	3119320226	Đinh Quỳnh Trúc	Mai	18/02/2001	61	Trung bình
19	3119320235	Lý Ngọc	Mi	01/03/2001	51	Trung bình
20	3119320245	Nguyễn Thị Trà	My	13/03/2001	67	Khá
21	3119320256	Hà Thị Kim	Ngân	28/06/2001	69	Khá
22	3119320277	Võ Hoài Như	Ngọc	20/07/2001	52	Trung bình
23	3119320288	Dương Tâm	Nhân	27/08/2001	0	Kém
24	3119320298	Huỳnh Thị Yến	Nhi	13/12/2001	77	Khá
25	3119320319	Trần Kim	Nhung	24/09/2001	54	Trung bình
26	3119320329	Phạm Nguyễn Huỳnh	Như	07/07/2001	66	Khá
27	3119320340	Đỗ Thị Hồng	Phấn	07/11/2001	83	Tốt
28	3119320349	Lê Thị Mỹ	Phụng	15/01/2001	66	Khá
29	3119320360	Nguyễn Thị Mai	Phương	07/07/2001	59	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 6 (DKE1196)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320380	Trần Như Quỳnh	24/09/2001	58	Trung bình
31	3119320400	Nguyễn Thị Thu Thảo	15/06/2001	64	Trung bình
32	3119320409	Trần Chí Thắng	09/01/2001	41	Yếu
33	3119320428	Nguyễn Thị Hồng Thúy	14/02/2001	62	Trung bình
34	3119320448	Phan Ngọc Anh Thư	24/05/2001	63	Trung bình
35	3119320458	Võ Trí Thức	24/08/2001	51	Trung bình
36	3119320469	Nguyễn Thị Thùy Tiên	20/08/2001	51	Trung bình
37	3119320479	Nguyễn Trần Thùy Trang	16/01/2001	67	Khá
38	3119320490	Nguyễn Thị Bích Trâm	02/03/2001	59	Trung bình
39	3119320499	Phạm Ngọc Trân	23/07/2001	67	Khá
40	3119320511	Trần Thị Mỹ Trinh	26/04/2001	71	Khá
41	3119320520	Ngô Thanh Tú	05/06/2001	40	Yếu
42	3119320530	Trương Thanh Tuyết	14/11/2001	77	Khá
43	3119320539	Nguyễn Thị Thảo Vân	20/07/2001	71	Khá
44	3119320549	Nguyễn Thị Hoài Vui	25/08/2001	75	Khá
45	3119320579	Nguyễn Hương Yên	18/06/2001	55	Trung bình
46	3119320588	Võ Ngọc Yến	30/07/2001	69	Khá

Tổng cộng danh sách này có 46 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện
Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,2
Khá	16	34,8
TB	26	56,5
Yếu	2	4,3
Kém	1	2,2

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 7 (DKE1197)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320019	Nguyễn Ngọc Vàng	Anh	06/06/2001	58	Trung bình
2	3119320029	Vũ Ngọc Vân	Anh	21/06/2001	51	Trung bình
3	3119320051	Nguyễn Thị	Cúc	18/01/2001	57	Trung bình
4	3119320081	Trần Thị Thùy	Duyên	21/03/2001	45	Yếu
5	3119320114	Nghiệp Thị Hồng	Hạnh	19/05/2001	61	Trung bình
6	3119320126	Huỳnh Gia	Hân	15/05/2001	48	Yếu
7	3119320136	Vũ Gia	Hân	28/10/2001	73	Khá
8	3119320148	Bùi Thị Khánh	Hòa	29/01/2001	69	Khá
9	3119320166	Nguyễn Quốc	Hùng	01/07/2001	63	Trung bình
10	3119320177	Võ Thị Xuân	Huỳnh	10/04/2001	64	Trung bình
11	3119320189	Phạm Ngũ Đăng	Khoa	03/11/2001	53	Trung bình
12	3119320201	Trần Nguyễn Quỳnh	Liên	31/03/2001	57	Trung bình
13	3119320214	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	26/01/2001	55	Trung bình
14	3119320227	Lê Thị Thanh	Mai	13/01/2001	69	Khá
15	3119320236	Trần Thị Ngọc	Mi	30/05/2001	68	Khá
16	3119320246	Phạm Hà	My	11/10/2001	59	Trung bình
17	3119320258	Lê Thị Thanh	Ngân	12/01/2001	74	Khá
18	3119320269	Trần Ngọc Phương	Ngân	20/12/2001	69	Khá
19	3119320278	Vũ Thị Hoài	Ngọc	03/07/2001	57	Trung bình
20	3119320299	Nguyễn Hải Thực	Nhi	02/03/2001	62	Trung bình
21	3119320320	Trần Thị Tuyết	Nhung	06/01/2001	63	Trung bình
22	3119320330	Phan Thị Quỳnh	Như	16/10/2001	61	Trung bình
23	3119320341	Đặng Thị Diễm	Phi	30/08/2001	56	Trung bình
24	3119320350	Nguyễn Ngọc	Phụng	06/01/2001	65	Khá
25	3119320361	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/06/2001	71	Khá
26	3119320371	Phan Thị Tố	Quên	15/08/2001	55	Trung bình
27	3119320381	Du Tuệ	San	15/05/2001	66	Khá
28	3119320391	Cao Thị Hương	Thảo	28/08/2001	76	Khá
29	3119320401	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/03/2001	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 7 (DKE1197)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320410	Đỗ Thị Ngọc	Thì	23/03/2001	55	Trung bình
31	3119320420	Phùng Thị Hồng	Thơm	23/10/2001	72	Khá
32	3119320429	Phan Thị Thanh	Thúy	15/03/2001	62	Trung bình
33	3119320439	Lê Ngọc Minh	Thư	30/08/2001	55	Trung bình
34	3119320449	Phan Thị Minh	Thư	06/08/2001	58	Trung bình
35	3119320471	Nguyễn Ngọc	Tiền	12/10/2001	58	Trung bình
36	3119320481	Phan Thị Thùy	Trang	18/06/2001	61	Trung bình
37	3119320491	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm	10/01/2001	70	Khá
38	3119320512	Đặng Nguyễn Hồng	Trúc	12/10/2001	54	Trung bình
39	3119320521	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	09/03/2001	67	Khá
40	3119320531	Huỳnh Khánh	Tường	28/07/2001	68	Khá
41	3119320540	Phạm Thị Thanh	Vân	03/01/2001	83	Tốt
42	3119320551	Biện Tường	Vy	16/04/2001	74	Khá
43	3119320561	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20/01/2001	56	Trung bình
44	3119320570	Võ Cao Khánh	Vy	24/04/2001	71	Khá
45	3119320589	Vũ Thị	Yến	26/11/2001	77	Khá

Tổng cộng danh sách này có 45 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,2
Khá	18	40,0
TB	24	53,3
Yếu	2	4,4
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 8 (DKE1198)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320011	Hồ Nguyễn Mai	Anh	03/05/2001	58	Trung bình
2	3119320020	Nguyễn Thị Kim	Anh	06/08/2001	41	Yếu
3	3119320030	Bùi Vũ Xuân	Ánh	03/05/2001	79	Khá
4	3119320042	Nguyễn Trần Bảo	Châu	14/06/2001	69	Khá
5	3119320052	Vũ Thị Kim	Cúc	03/02/2001	56	Trung bình
6	3119320063	Đỗ Thị Thu	Dung	21/02/2001	50	Trung bình
7	3119320072	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	29/11/2001	56	Trung bình
8	3119320082	Trịnh Thị Cẩm	Duyên	23/08/2001	62	Trung bình
9	3119320094	Nguyễn Thị	Gái	08/07/2001	73	Khá
10	3119320104	Lê Thị Thu	Giàu	07/03/2001	63	Trung bình
11	3119320115	Nguyễn Đào Ngọc	Hạnh	30/10/2001	63	Trung bình
12	3119320127	Huỳnh Lê Tố	Hân	29/08/2001	51	Trung bình
13	3119320137	Nguyễn Thị Thu	Hậu	22/07/2001	68	Khá
14	3119320149	Hoàng Thị Kim	Hòa	08/06/2001	58	Trung bình
15	3119320158	Lê Thị Thu	Hồng	07/02/2001	61	Trung bình
16	3119320167	Huỳnh Quang	Huy	18/10/2001	61	Trung bình
17	3119320190	Phan Thị Như	Khôi	23/10/2001	66	Khá
18	3119320204	Nguyễn Thị Thủy	Liễu	27/10/2001	72	Khá
19	3119320228	Nguyễn Ngọc	Mai	31/08/2001	59	Trung bình
20	3119320237	Lê Anh	Minh	02/08/2001	52	Trung bình
21	3119320248	Lê Thị Thanh	Nam	05/10/2001	67	Khá
22	3119320260	Nguyễn Kim	Ngân	22/09/2001	55	Trung bình
23	3119320270	Trần Nguyễn Châu	Ngân	21/02/2001	69	Khá
24	3119320279	Nguyễn Phạm Kim	Nguyên	29/03/2001	68	Khá
25	3119320290	Lê Sỹ	Nhân	24/09/2001	63	Trung bình
26	3119320311	Vũ Nguyễn Thanh	Nhi	27/12/2001	58	Trung bình
27	3119320322	Cao Trần Quỳnh	Như	19/04/2001	75	Khá
28	3119320331	Trần Mỹ	Như	26/12/2001	51	Trung bình
29	3119320342	Lê Thị Mỹ	Phi	06/01/2001	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 8 (DKE1198)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320351	Võ Thị Kim	Phụng	12/01/2001	72	Khá
31	3119320362	Phạm Nguyễn Ái	Phương	22/03/2001	58	Trung bình
32	3119320372	Trần Thanh	Quyên	03/09/2001	58	Trung bình
33	3119320382	Phạm Thành	Sang	11/11/2001	68	Khá
34	3119320392	Đỗ Phương	Thảo	06/09/2001	58	Trung bình
35	3119320402	Phan Thị Phương	Thảo	08/11/2001	64	Trung bình
36	3119320411	Lương Nhật	Thị	21/05/2001	61	Trung bình
37	3119320421	Dương Thị Hoài	Thu	18/03/2001	64	Trung bình
38	3119320430	Trương Minh	Thúy	21/06/2001	79	Khá
39	3119320440	Lê Thị Anh	Thư	30/08/2001	64	Trung bình
40	3119320460	Huỳnh Thị Phương	Thy	09/08/2001	61	Trung bình
41	3119320472	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	17/04/2001	55	Trung bình
42	3119320483	Trần Ngọc Thùy	Trang	17/04/2001	83	Tốt
43	3119320492	Phạm Thiện Ngọc	Trâm	07/11/2001	59	Trung bình
44	3119320502	Trần Hoàng Ngọc	Trân	15/03/2001	72	Khá
45	3119320513	Hà Thanh	Trúc	16/08/2001	60	Trung bình
46	3119320522	Trần Minh	Tú	28/07/2001	66	Khá
47	3119320532	Dương Huỳnh Phương	Uyên	09/10/2001	65	Khá
48	3119320541	Võ Thị	Vân	10/02/2001	69	Khá
49	3119320552	Đinh Hoàng Nhã	Vy	03/05/2001	35	Yếu
50	3119320562	Nguyễn Nhật	Vy	31/05/2001	60	Trung bình
51	3119320571	Võ Thị Tường	Vy	18/01/2001	65	Khá
52	3119320581	Nguyễn Thị Hải	Yến	14/09/2001	57	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 8 (DKE1198)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

0

0,0

Tốt

1

1,9

Khá

18

34,6

TB

31

59,6

Yếu

2

3,8

Kém

0

0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 9 (DKE1199)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119320012	Hồ Tú	Anh	06/11/2001	54	Trung bình
2	3119320031	Nguyễn Thị	Ánh	30/06/2001	73	Khá
3	3119320044	Vương Ngọc	Châu	26/02/2001	54	Trung bình
4	3119320053	Trần Hữu Thiên	Di	21/12/2001	55	Trung bình
5	3119320073	Nguyễn Hoàng Phương	Duyên	13/09/2001	73	Khá
6	3119320083	Đỗ Nguyễn Thùy	Dương	03/03/2001	53	Trung bình
7	3119320095	Hà Thị Xuân	Giang	10/11/2001	68	Khá
8	3119320105	Trần Thị Ngọc	Giàu	03/03/2001	70	Khá
9	3119320116	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	14/09/2001	62	Trung bình
10	3119320139	Lê Thị Bích	Hiền	25/11/2001	72	Khá
11	3119320150	Nguyễn Thị	Hòa	07/01/2001	70	Khá
12	3119320159	Ngô Minh	Hồng	01/01/2001	70	Khá
13	3119320168	Phan Nguyễn Quốc	Huy	19/10/2001	61	Trung bình
14	3119320179	Đỗ Thị Thu	Hương	16/01/2001	84	Tốt
15	3119320191	Huỳnh Thị Thanh	Kiều	12/09/2001	61	Trung bình
16	3119320205	Bùi Thị Ánh	Linh	06/08/2001	54	Trung bình
17	3119320229	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Mai	28/04/2001	67	Khá
18	3119320250	Đặng Nữ Hằng	Nga	24/10/2001	71	Khá
19	3119320261	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/05/2001	63	Trung bình
20	3119320271	Gập Mỹ	Ngọc	10/04/2001	63	Trung bình
21	3119320280	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	26/01/2001	61	Trung bình
22	3119320291	Bùi Lưu Uyên	Nhi	05/09/2001	61	Trung bình
23	3119320301	Nguyễn Hồng	Nhi	02/01/2001	76	Khá
24	3119320312	Vũ Uyên	Nhi	12/05/2001	52	Trung bình
25	3119320323	Đỗ Ngọc	Như	14/07/2001	60	Trung bình
26	3119320332	Trần Nguyễn Ngọc	Như	13/06/2001	59	Trung bình
27	3119320343	Châu Thế	Phong	31/05/2001	0	Kém
28	3119320352	Võ Thị Kim	Phụng	10/01/2001	65	Khá
29	3119320373	Trần Vũ	Quyên	03/12/2001	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.19 - Lớp 9 (DKE1199)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119320383	Nguyễn Đại Phát	Tài	22/07/2001	68	Khá
31	3119320393	Hà Hoàng Phương	Thảo	21/06/2001	61	Trung bình
32	3119320403	Trần Thị Bích	Thảo	29/09/2001	61	Trung bình
33	3119320412	Nguyễn Thị Huyền	Thi	30/06/2001	64	Trung bình
34	3119320431	Nguyễn Đoan	Thuyền	08/08/2001	72	Khá
35	3119320441	Lương Trịnh Minh	Thư	09/12/2001	75	Khá
36	3119320451	Tô Nguyễn Anh	Thư	09/04/2001	63	Trung bình
37	3119320462	Nguyễn Cẩm	Thy	13/11/2001	66	Khá
38	3119320473	Nguyễn Quang	Tiến	03/08/2001	60	Trung bình
39	3119320484	Trần Thị Hà	Trang	13/02/2000	74	Khá
40	3119320493	Trần Thanh	Trâm	07/12/2001	51	Trung bình
41	3119320503	Võ Ngọc Hoài	Trân	05/10/2001	58	Trung bình
42	3119320514	Hồ Thị Thủy	Trúc	06/09/2001	72	Khá
43	3119320524	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	26/11/2001	67	Khá
44	3119320533	Ngô Thảo	Uyên	27/10/2001	63	Trung bình
45	3119320542	Châu Tường	Vì	02/07/2001	64	Trung bình
46	3119320553	Huỳnh Châu Yến	Vy	12/10/2001	62	Trung bình
47	3119320563	Nguyễn Thanh	Vy	02/10/2001	54	Trung bình
48	3119320572	Lê Kim	Xuyến	06/05/2001	65	Khá
49	3119320582	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	24/09/2001	68	Khá

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,0
Khá	21	42,9
TB	26	53,1
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 1 (DKE1201)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120320036	Nguyễn Ngọc	Thư Anh	21/01/2002	60	Trung bình
2	3120320045	Nguyễn Thị	Ngọc Ánh	07/03/2002	65	Khá
3	3120320002	Nguyễn	Ngọc Bích	27/11/2002	68	Khá
4	3120320054	Lê Nguyễn	Bảo Châu	17/09/2002	66	Khá
5	3120320062	Đặng Ngọc	Kiều Diễm	03/02/2000	79	Khá
6	3120320071	Phạm Thị	Mỹ Dung	03/09/2002	72	Khá
7	3120320081	Hoàng Thị	Thùy Dương	03/01/2002	67	Khá
8	3120320091	Nguyễn	Diệu Đông	03/09/2002	72	Khá
9	3120320101	Võ	Ngọc Hà	01/03/2002	73	Khá
10	3120320109	Trương Thị	Thúy Hằng	06/11/2002	61	Trung bình
11	3120320119	Trương	Gia Hân	07/01/2002	66	Khá
12	3120320128	Phạm	Thanh Hiếu	11/03/2002	52	Trung bình
13	3120320147	Bùi Thị	Thanh Huyền	02/06/2002	50	Trung bình
14	3120320156	Lê Thị	Ngọc Hương	13/01/2002	0	Kém
15	3120320175	Trần Thị	Yến Lan	02/10/2002	72	Khá
16	3120320185	Lâm	Thùy Linh	05/01/2002	67	Khá
17	3120320193	Nguyễn	Thùy Linh	24/04/2002	65	Khá
18	3120320202	Nguyễn Thị	Bích Loan	29/07/2002	69	Khá
19	3120320211	Nguyễn Thị	Thanh Mai	05/11/2002	63	Trung bình
20	3120320221	Hà Thị	Kim My	25/10/2002	65	Khá
21	3120320230	Võ Thị	Diễm My	14/07/2002	74	Khá
22	3120320239	Hà	Thị Ngân	15/10/2002	72	Khá
23	3120320247	Nguyễn	Kim Ngân	09/07/2002	71	Khá
24	3120320255	Cao	Thúy Ngọc	19/07/2002	51	Trung bình
25	3120320271	Nguyễn	Thu Nguyệt	15/01/2002	68	Khá
26	3120320281	Nguyễn	Thanh Nhi	20/05/2002	67	Khá
27	3120320293	Tăng	Ngọc Nhi	14/06/2002	0	Kém
28	3120320301	Vân	Tuyết Nhi	31/05/2002	63	Trung bình
29	3120320310	Huỳnh Thị	Quỳnh Như	07/11/2002	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 1 (DKE1201)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120320329	Đặng Thị Tiểu	Phương	15/10/2002	65	Khá
31	3120320338	Mai Nhật	Quang	21/02/2002	71	Khá
32	3120320347	Võ Lâm Mỹ	Quyên	15/07/2002	71	Khá
33	3120320357	Phan Nguyễn Thị Như	Quỳnh	22/12/2002	68	Khá
34	3120320366	Cao Nhân	Thanh	04/08/2002	80	Tốt
35	3120320375	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	08/10/2002	70	Khá
36	3120320385	Trần Thị Thu	Thảo	15/10/2002	68	Khá
37	3119320408	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	21/11/2001	73	Khá
38	3120320394	Phan Thị Hoài	Thơ	04/11/2002	71	Khá
39	3120320402	Bùi Anh	Thư	27/02/2002	68	Khá
40	3120320413	Võ Anh	Thư	02/12/2002	57	Trung bình
41	3120320432	Đặng Thị Huyền	Trang	12/08/2002	78	Khá
42	3120320442	Phan Thị Thu	Trang	26/05/2002	66	Khá
43	3120320451	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/10/2002	59	Trung bình
44	3120320462	Trần Minh	Trí	04/12/2002	56	Trung bình
45	3120320472	Võ Thị Tú	Trình	18/08/2002	71	Khá
46	3120320481	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	12/12/2002	65	Khá
47	3120320489	Nguyễn Thanh	Tuyền	05/01/2002	67	Khá
48	3120320499	Nguyễn Thu	Uyên	29/07/2001	54	Trung bình
49	3120320512	Nguyễn Thị Ái	Vi	23/02/2002	52	Trung bình
50	3120320026	Trần Phương Uyên	Vi	06/01/2002	70	Khá
51	3120320520	Lê Nguyễn Hoàng	Vy	04/01/2002	59	Trung bình
52	3119320560	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	06/04/2001	68	Khá
53	3120320528	Nguyễn Võ Hà	Vy	15/07/2002	54	Trung bình
54	3119320578	Tất Gia	Yến	06/07/2001	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 1 (DKE1201)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 54 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

0

0,0

Tốt

1

1,9

Khá

37

68,5

TB

14

25,9

Yếu

0

0,0

Kém

2

3,7

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 2 (DKE1202)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120320029	Lê Thị Thuận	An	26/05/2002	78	Khá
2	3120320037	Nguyễn Phan Ngọc	Anh	28/08/2002	68	Khá
3	3120320046	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	03/09/2002	66	Khá
4	3120320055	Phú Võ Bích	Châu	21/02/2002	55	Trung bình
5	3120320063	Đinh Thị Kiều	Diễm	17/09/2002	70	Khá
6	3120320005	Trương Bội	Dư	29/03/2002	82	Tốt
7	3120320092	Lương Gia	Đức	03/08/2002	65	Khá
8	3120320110	Lê Ngọc	Hân	10/09/2002	66	Khá
9	3120320120	Nguyễn Thái Thanh	Hiền	17/06/2002	86	Tốt
10	3120320129	Trần Thị	Hiếu	10/12/2002	51	Trung bình
11	3120320139	Nguyễn Thị Kim	Hồng	21/05/2002	56	Trung bình
12	3120320148	Dương Thanh	Huyền	07/03/2002	79	Khá
13	3120320157	Nguyễn Nữ Mai	Hương	02/02/2002	78	Khá
14	3120320166	Trần Thị Vân	Khánh	18/11/2002	68	Khá
15	3120320186	Lê Thị Mai	Linh	24/09/2002	46	Yếu
16	3120320194	Phạm Huyền Tú	Linh	11/07/2002	53	Trung bình
17	3120320203	Nguyễn Thị Kim	Loan	10/10/2002	68	Khá
18	3120320212	Hoàng Thị Diễm	Mi	11/03/2002	50	Trung bình
19	3120320222	Huỳnh Ngọc Trúc	My	27/02/2002	67	Khá
20	3120320231	Võ Thị Kiều	My	11/12/2002	70	Khá
21	3120320240	Hoàng Thu	Ngân	21/01/2002	82	Tốt
22	3120320248	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	01/03/2002	69	Khá
23	3120320256	Dương Thị Mỹ	Ngọc	19/09/2002	58	Trung bình
24	3120320264	Nhan Lê Như	Ngọc	27/01/2002	80	Tốt
25	3120320272	Mạc Thị	Nhã	25/06/2002	68	Khá
26	3120320282	Nguyễn Thị Bích	Nhi	12/08/2002	70	Khá
27	3120320294	Trần Minh Thảo	Nhi	16/04/2002	68	Khá
28	3120320302	Bùi Hồng	Nhung	25/05/2002	65	Khá
29	3120320311	Lê Quỳnh	Như	05/10/2002	61	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 2 (DKE1202)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120320322	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	18/08/2002	54	Trung bình
31	3120320330	Lò Thùy Xuân	Phương	27/07/2002	73	Khá
32	3120320339	La Trúc	Quế	23/08/2002	70	Khá
33	3120320348	Võ Thị Thùy	Quyên	19/12/2002	66	Khá
34	3120320368	Đỗ Thị Phương	Thanh	21/08/2002	69	Khá
35	3120320376	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/02/2002	57	Trung bình
36	3120320386	Võ Thị Minh	Thảo	20/04/2002	60	Trung bình
37	3120320395	Huỳnh Lê Thanh	Thuận	01/04/2002	63	Trung bình
38	3120320403	Cao Thị Minh	Thư	10/09/2001	62	Trung bình
39	3120320414	Võ Thị Anh	Thư	03/12/2002	50	Trung bình
40	3120320422	Vũ Hồng Anh	Thy	23/04/2002	56	Trung bình
41	3120320433	Hà Thị Thùy	Trang	01/07/2002	61	Trung bình
42	3120320453	Trần Thị	Trâm	21/03/2002	55	Trung bình
43	3120320463	Cao Thị Ngọc	Trình	10/09/2002	83	Tốt
44	3120320473	Huỳnh Đức	Trọng	13/10/2002	54	Trung bình
45	3120320482	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	28/11/2002	76	Khá
46	3120320490	Tạ Hà Đăng	Tuyền	17/04/2002	50	Trung bình
47	3120320500	Nguyễn Thùy Phương	Uyên	02/12/2002	0	Kém
48	3120320513	Trần Thị Ngọc	Vi	26/08/2002	77	Khá
49	3120320521	Lê Thị Hồng	Vy	20/08/2002	71	Khá
50	3120320529	Nguyễn Võ Khánh	Vy	19/07/2002	67	Khá
51	3120320539	Đỗ Thị Thanh	Xuân	10/10/2002	55	Trung bình
52	3120320546	Lê Thị Xuân	Yến	29/12/2002	0	Kém



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 2 (DKE1202)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	5	9,6
Khá	25	48,1
TB	19	36,5
Yếu	1	1,9
Kém	2	3,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 3 (DKE1203)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120320030	Nguyễn Thị Thủy	An	11/01/2002	70	Khá
2	3120320048	Trần Thị Minh	Ánh	03/10/2002	68	Khá
3	3120320056	Cao Ngọc	Chi	02/08/2002	65	Khá
4	3120320064	Nguyễn Phúc Hoàng	Diễm	28/02/2002	73	Khá
5	3120320085	Nguyễn Trần Hường	Dương	11/11/2002	54	Trung bình
6	3120320094	Phạm Thị	Gấm	22/09/2002	55	Trung bình
7	3120320006	Đặng Hồng	Hạnh	11/03/2002	64	Trung bình
8	3120320111	Mai Nguyễn Gia	Hân	01/10/2002	66	Khá
9	3120320122	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	01/05/2002	65	Khá
10	3120320130	Trạc Phúc	Hình	23/02/2002	60	Trung bình
11	3120320149	Đỗ Thị Thu	Huyền	06/11/2002	49	Yếu
12	3120320158	Nguyễn Thị Thanh	Hương	26/05/2002	66	Khá
13	3120320167	Nguyễn Hữu Duy	Khôi	28/12/2002	55	Trung bình
14	3120320187	Lê Thị Mỹ	Linh	10/05/2002	71	Khá
15	3120320196	Phạm Thị Ngọc	Linh	18/05/2002	66	Khá
16	3120320205	Bùi Thị Trúc	Lợi	06/06/2002	65	Khá
17	3120320213	Ka	Miến	28/10/2002	53	Trung bình
18	3120320223	Lê Thị Diễm	My	10/08/2002	69	Khá
19	3120320232	Nguyễn Thị Cảnh	Mỹ	23/04/2002	55	Trung bình
20	3120320241	Hồ Thị Thu	Ngân	09/10/2002	66	Khá
21	3120320249	Nguyễn Phan Khánh	Ngân	22/09/2002	81	Tốt
22	3120320257	Đinh Thị Bích	Ngọc	24/01/2002	72	Khá
23	3120320265	Tăng Minh	Ngọc	20/05/2002	75	Khá
24	3120320274	Đặng Ngọc	Nhi	18/11/2002	81	Tốt
25	3120320283	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	02/05/2002	0	Kém
26	3120320295	Trần Mỹ	Nhi	04/06/2002	68	Khá
27	3120320303	Bùi Thị Hồng	Nhung	07/08/2002	70	Khá
28	3120320312	Nguyễn Thị Ngọc	Như	02/08/2002	64	Trung bình
29	3120320323	Trần Nguyễn Hoàng	Oanh	15/07/2002	71	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 3 (DKE1203)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120320331	Mai Thị Trúc	Phương	01/11/2002	70	Khá
31	3120320349	Võ Thị Thúy	Quyên	12/03/2002	68	Khá
32	3120320369	Huỳnh Ngọc Như	Thanh	27/03/2002	77	Khá
33	3120320378	Phạm Lý Thái	Thảo	26/09/2002	63	Trung bình
34	3120320387	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	09/03/2002	68	Khá
35	3120320396	Đặng Thị Diệu	Thùy	26/08/2002	63	Trung bình
36	3120320404	Đoàn Thị Minh	Thư	24/08/2002	65	Khá
37	3120320415	Hoàng Thị Thanh	Thương	19/04/2001	48	Yếu
38	3120320423	Đặng Phùng Cẩm	Tiên	22/06/2002	55	Trung bình
39	3120320434	Hoàng Linh	Trang	29/03/2002	56	Trung bình
40	3120320444	Trần Thị Thu	Trang	19/09/2002	68	Khá
41	3120320454	Võ Thanh	Trâm	01/10/1998	82	Tốt
42	3120320465	Lê Thị Kiều	Trình	14/01/2002	66	Khá
43	3120320475	Đoàn Thị Kim	Trúc	30/04/2002	65	Khá
44	3120320483	Nguyễn Xuân Anh	Trúc	12/12/2002	65	Khá
45	3120320491	Vũ Thị Ánh	Tuyết	23/02/2002	74	Khá
46	3120320502	Trần Thảo	Uyên	23/07/2002	67	Khá
47	3120320514	Trần Lâm	Vũ	22/05/2002	63	Trung bình
48	3120320522	Ngụy Phương	Vy	15/07/2002	73	Khá
49	3120320530	Phan Bảo Tường	Vy	19/08/2002	49	Yếu
50	3120320540	Lâm Thị Vui	Xuân	23/11/2002	58	Trung bình
51	3120320547	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	05/11/2002	71	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 3 (DKE1203)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	3	5,9
-----	---	-----

Khá	30	58,8
-----	----	------

TB	14	27,5
----	----	------

Yếu	3	5,9
-----	---	-----

Kém	1	2,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 4 (DKE1204)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120320031	Phạm Nguyễn Hồng Thiên	An	01/04/2002	65	Khá
2	3120320039	Phạm Hoàng Phương	Anh	30/10/2002	87	Tốt
3	3120320049	Huỳnh Nhật	Băng	08/06/2001	64	Trung bình
4	3120320066	Trần Thị Hoàng	Diệu	29/09/2002	70	Khá
5	3120320075	Vũ Anh	Duy	18/09/2002	63	Trung bình
6	3120320086	Văn Thị Thùy	Dương	04/04/2002	56	Trung bình
7	3120320095	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	31/01/2002	63	Trung bình
8	3120320104	Hoàng Dương Gia	Hào	13/08/2002	62	Trung bình
9	3120320112	Nguyễn Lê Tường	Hân	23/11/2002	61	Trung bình
10	3120320123	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	02/02/2002	53	Trung bình
11	3120320150	Nguyễn Lê Thanh	Huyền	02/01/2002	75	Khá
12	3120320159	Phạm Huỳnh Thanh	Hương	23/07/2002	51	Trung bình
13	3120320168	Võ Trung	Kiên	17/01/2002	75	Khá
14	3120320009	Nguyễn Phạm Ngọc	Lan	18/04/2002	58	Trung bình
15	3120320179	Cao Thị Nhã	Linh	21/12/2002	62	Trung bình
16	3120320188	Lưu Kình	Linh	04/09/2002	69	Khá
17	3120320197	Trần Ngọc Gia	Linh	08/05/2002	69	Khá
18	3120320215	Lê Thị Huệ	Minh	15/09/2002	86	Tốt
19	3120320224	Nguyễn Ngọc Hà	My	15/05/2002	56	Trung bình
20	3120320234	Nguyễn Thúy	Nga	16/07/2002	63	Trung bình
21	3120320242	Huỳnh Kim	Ngân	26/02/2002	62	Trung bình
22	3120320250	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/11/2002	67	Khá
23	3120320258	Hồ Như	Ngọc	03/08/2002	62	Trung bình
24	3120320266	Trần Thị Bích	Ngọc	08/04/2002	74	Khá
25	3120320275	Đỗ Yến	Nhi	18/05/2002	53	Trung bình
26	3120320284	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	04/09/2002	50	Trung bình
27	3120320296	Trần Nguyễn Tuệ	Nhi	20/07/2002	56	Trung bình
28	3120320314	Phan Thị Quỳnh	Như	15/10/2002	61	Trung bình
29	3120320324	Nguyễn Thanh	Phát	10/01/2002	62	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 4 (DKE1204)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120320332	Nguyễn Ngọc Thu	Phương	31/05/2002	57	Trung bình
31	3120320341	Nguyễn Hoàng Ngọc	Quý	26/12/2002	78	Khá
32	3120320360	Lê Thị Hồng	Sang	11/02/2002	68	Khá
33	3120320370	Nguyễn Thị	Thanh	07/12/2002	66	Khá
34	3120320379	Phạm Phương	Thảo	02/11/2002	84	Tốt
35	3120320388	Son Thị Hồng	Thắm	12/05/2002	60	Trung bình
36	3120320397	Trần Thị Thu	Thùy	21/12/2002	51	Trung bình
37	3120320405	Nguyễn Anh	Thư	07/09/2002	59	Trung bình
38	3120320416	Nguyễn Thị Thân	Thương	18/09/2002	57	Trung bình
39	3120320424	Nguyễn Bảo	Tiên	03/12/2002	57	Trung bình
40	3120320435	Lê Thị Huyền	Trang	16/12/2002	50	Trung bình
41	3120320445	Võ Thị Thùy	Trang	25/01/2002	73	Khá
42	3120320455	Võ Thị Bích	Trâm	06/07/2002	59	Trung bình
43	3120320467	Nguyễn Thị Thùy	Trình	12/04/2002	80	Tốt
44	3120320476	Hồ Nguyễn Gia	Trúc	24/02/2002	59	Trung bình
45	3120320484	Trịnh Thanh	Trúc	28/11/2002	56	Trung bình
46	3120320492	Đoàn Thị	Tươi	07/07/2002	52	Trung bình
47	3120320503	Dương Lăng Tiểu	Vân	28/04/2002	74	Khá
48	3120320515	Lê Thị Kim	Vui	03/12/2002	62	Trung bình
49	3120320523	Nguyễn Ngọc Triệu	Vy	11/01/2002	56	Trung bình
50	3120320531	Phan Ngọc Thảo	Vy	01/02/2002	70	Khá
51	3120320541	Lê Thị	Xuân	01/01/2002	82	Tốt
52	3120320548	Phạm Thị	Yến	22/09/2002	84	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 4 (DKE1204)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	6	11,5
Khá	14	26,9
TB	32	61,5
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 5 (DKE1205)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120320032	Chu Thị Vân	Anh	09/05/2002	51	Trung bình
2	3120320040	Phạm Ngọc Minh	Anh	10/05/2002	64	Trung bình
3	3120320050	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	25/01/2002	60	Trung bình
4	3120320058	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	12/10/2002	81	Tốt
5	3120320067	Trần Thị Mỹ	Diệu	20/05/2002	80	Tốt
6	3120320076	Đỗ Thị Kim	Duyên	26/04/2002	65	Khá
7	3120320087	Nguyễn Thị	Đào	04/07/2002	0	Kém
8	3120320096	Phạm Thị	Giang	01/01/2002	60	Trung bình
9	3120320105	Hồ Thị Thanh	Hào	06/01/2002	71	Khá
10	3120320113	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	26/06/2002	64	Trung bình
11	3120320124	Nguyễn Thủy	Hiền	29/12/2002	62	Trung bình
12	3120320133	Đỗ Bích	Hoài	13/12/2002	67	Khá
13	3120320142	Lê Hồng	Huân	28/02/2002	71	Khá
14	3120320152	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	21/12/2002	82	Tốt
15	3120320161	Lê Thành	Hữu	13/09/2002	45	Yếu
16	3120320169	Ngô Thái Mỹ	Kiều	15/03/2002	53	Trung bình
17	3120320180	Đoàn Thị Khánh	Linh	22/05/2002	66	Khá
18	3120320010	Lê Thị Thùy	Linh	30/07/2002	61	Trung bình
19	3120320189	Nguyễn Thị Phương	Linh	08/02/2001	59	Trung bình
20	3120320198	Trần Thùy	Linh	25/01/2002	70	Khá
21	3120320207	Hồ Thị Xuân	Lý	11/02/2002	55	Trung bình
22	3120320216	Nguyễn Bình	Minh	19/01/2002	51	Trung bình
23	3120320225	Nguyễn Thị Diễm	My	28/08/2002	84	Tốt
24	3120320243	Lê Ngọc Bảo	Ngân	12/04/2002	71	Khá
25	3120320251	Trần Thị	Ngân	20/10/2002	58	Trung bình
26	3120320259	Lê Thị Bích	Ngọc	20/09/2002	71	Khá
27	3120320267	Nguyễn Hồ Thục	Nguyên	22/06/2002	66	Khá
28	3120320286	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	04/01/2002	78	Khá
29	3120320297	Trần Thị Kiều	Nhi	29/04/2002	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 5 (DKE1205)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120320305	Ngô Tuyết	Nhung	21/03/2002	52	Trung bình
31	3120320316	Trần Thị Quỳnh	Như	11/06/2002	55	Trung bình
32	3120320325	Lương Chánh	Phong	26/03/2002	64	Trung bình
33	3120320333	Nguyễn Tùng Song	Phương	21/02/2002	84	Tốt
34	3120320342	Lê Thị	Quyên	28/09/2002	67	Khá
35	3120320361	Dương Thị Ngọc	Tâm	16/10/2002	72	Khá
36	3120320380	Phan Nguyễn Bích	Thảo	05/07/2002	67	Khá
37	3120320389	Dương Huỳnh Thúy	Thi	03/03/2002	71	Khá
38	3120320398	Lê Thị Thanh	Thúy	18/04/2002	58	Trung bình
39	3120320408	Nguyễn Thị Minh	Thư	22/08/2002	69	Khá
40	3120320417	Phạm Nguyễn Hoài	Thương	08/09/2002	81	Tốt
41	3120320426	Trịnh Thị Thùy	Tiên	10/08/2002	72	Khá
42	3120320436	Lê Trần Khánh	Trang	21/08/2002	72	Khá
43	3120320457	Đinh Phạm Bảo	Trân	15/05/2002	69	Khá
44	3120320468	Phạm Huỳnh Phương	Trình	07/10/2002	53	Trung bình
45	3120320485	Đào Thiện	Trung	28/02/2002	69	Khá
46	3120320493	Đặng Thị	Út	30/01/2002	67	Khá
47	3120320506	Nguyễn Hoàng Thảo	Vân	13/07/2002	76	Khá
48	3120320516	Bùi Thị Trúc	Vy	12/08/2002	53	Trung bình
49	3120320524	Nguyễn Thảo	Vy	30/04/2002	66	Khá
50	3120320534	Trần Phương	Vy	03/01/2002	70	Khá
51	3120320542	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	02/12/2002	74	Khá
52	3120320549	Trần Ngọc	Yến	09/01/2002	54	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 5 (DKE1205)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	6	11,5
-----	---	------

Khá	24	46,2
-----	----	------

TB	20	38,5
----	----	------

Yếu	1	1,9
-----	---	-----

Kém	1	1,9
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 6 (DKE1206)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120320033	Dương Ngọc	Anh	19/10/2002	74	Khá
2	3120320041	Văn Thị Lan	Anh	22/10/2002	78	Khá
3	3120320051	Đỗ Thị Như	Bình	18/11/2002	55	Trung bình
4	3120320059	Ngô Phương	Chinh	27/04/2002	84	Tốt
5	3120320068	Trương Nghị	Dinh	22/10/2002	60	Trung bình
6	3120320078	Phan Thị Mỹ	Duyên	12/10/2002	67	Khá
7	3120320088	Nguyễn Thành	Đạt	22/10/2002	51	Trung bình
8	3120320097	Trần Thị Thùy	Giang	02/02/2002	65	Khá
9	3120320106	Huỳnh Thị Hòa	Hào	17/04/2002	83	Tốt
10	3120320114	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	01/02/2002	66	Khá
11	3120320125	Võ Thị Thanh	Hiền	10/01/2002	85	Tốt
12	3120320144	Nguyễn Minh	Hùng	01/06/2002	67	Khá
13	3120320153	Nguyễn Ngọc	Huỳnh	25/09/2002	52	Trung bình
14	3120320162	Nguyễn Minh Quốc	Hy	13/11/2002	58	Trung bình
15	3120320170	Nguyễn Cao Thúc	Kiều	21/07/2002	54	Trung bình
16	3120320181	Đoàn Thị Yến	Linh	22/11/2002	71	Khá
17	3120320190	Nguyễn Thị Trúc	Linh	08/04/2002	66	Khá
18	3120320199	Vũ Thị Thảo	Linh	29/10/2002	83	Tốt
19	3120320208	Đậu Thị Thanh	Mai	26/01/2002	55	Trung bình
20	3120320218	Đoàn Thị Diễm	My	07/03/2002	53	Trung bình
21	3120320226	Nguyễn Trà	My	24/09/2002	67	Khá
22	3120320236	Phạm Thị Thanh	Nga	23/04/2002	74	Khá
23	3120320244	Lê Thị Kim	Ngân	07/05/2002	62	Trung bình
24	3120320252	Trần Thị Thanh	Ngân	09/08/2002	79	Khá
25	3120320260	Lưu Thái	Ngọc	03/02/2002	51	Trung bình
26	3120320277	Hoàng Văn Trúc	Nhi	10/09/2002	51	Trung bình
27	3120320290	Phạm Yến	Nhi	29/04/2002	52	Trung bình
28	3120320298	Trần Vũ Ngọc	Nhi	29/10/2002	53	Trung bình
29	3120320307	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21/02/2002	89	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 6 (DKE1206)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120320318	Trương Thị Hồng	Niên	10/02/2002	82	Tốt
31	3120320326	Nguyễn Thanh	Phong	31/05/2002	66	Khá
32	3120320016	Trần Mỹ	Quân	31/03/2002	51	Trung bình
33	3120320343	Lê Thúy	Quyên	20/07/2002	52	Trung bình
34	3120320352	Nguyễn Như	Quỳnh	05/12/2002	51	Trung bình
35	3120320362	Lê Thị	Tâm	01/09/2002	52	Trung bình
36	3120320372	Đinh Thị Phương	Thảo	07/04/2002	64	Trung bình
37	3120320381	Phan Thanh	Thảo	29/05/2002	74	Khá
38	3120320391	Nguyễn Đức	Thịnh	03/01/2002	77	Khá
39	3120320399	Nguyễn Thị Kim	Thúy	14/12/2002	74	Khá
40	3120320418	Dương Văn Ngọc	Thy	13/06/2002	58	Trung bình
41	3120320427	Lê Thị Kim	Tiền	06/02/2002	79	Khá
42	3120320438	Nguyễn Mai Thùy	Trang	14/08/2002	66	Khá
43	3120320448	Lê Ngọc Phương	Trâm	16/09/2002	70	Khá
44	3120320478	Lê Trần Triệu	Trúc	15/01/2002	72	Khá
45	3120320486	Hồ Thị Cẩm	Tú	12/11/2002	80	Tốt
46	3120320494	Lê Huỳnh Phương	Uyên	13/01/2002	55	Trung bình
47	3120320508	Nguyễn Thị Lê	Vân	19/02/2002	69	Khá
48	3120320517	Đoàn Huỳnh Phương	Vy	13/09/2002	69	Khá
49	3120320525	Nguyễn Thị	Vy	22/09/2002	66	Khá
50	3120320535	Trần Thị Nhật	Vy	16/11/2002	69	Khá
51	3120320543	Nguyễn Như	Ý	13/01/2002	81	Tốt
52	3120320550	Trần Thị Kim	Yến	11/02/2002	74	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 6 (DKE1206)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

0

0,0

Tốt

8

15,4

Khá

24

46,2

TB

20

38,5

Yếu

0

0,0

Kém

0

0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 7 (DKE1207)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120320034	Hà Bùi Minh	Anh	19/04/2002	68	Khá
2	3120320043	Vương Ngọc Lan	Anh	01/08/2002	68	Khá
3	3120320052	Nguyễn Thị	Bình	11/11/2002	74	Khá
4	3120320079	Phan Thị Mỹ	Duyên	05/12/2002	73	Khá
5	3120320089	Nguyễn Thành	Đạt	25/04/2002	68	Khá
6	3120320098	Nguyễn Thanh	Hà	03/10/2002	58	Trung bình
7	3120320115	Phạm Bảo	Hân	19/10/2002	68	Khá
8	3120320126	Đỗ Thị Ngọc	Hiếu	19/07/2002	80	Tốt
9	3120320135	Phạm Thị	Hoài	22/01/2002	54	Trung bình
10	3120320154	Lê Huỳnh	Hương	12/07/2002	70	Khá
11	3120320163	Nguyễn Lữ Kiều	Khanh	17/11/2002	50	Trung bình
12	3120320172	Nguyễn Hoàng	Kim	04/10/2002	63	Trung bình
13	3120320183	Huỳnh Ngọc Ánh	Linh	10/11/2002	48	Yếu
14	3120320200	Đặng Thu	Loan	30/04/2002	90	Xuất sắc
15	3120320209	Nguyễn Hoàng Thanh	Mai	21/08/2002	66	Khá
16	3120320219	Đoàn Thị Hà	My	15/02/2002	57	Trung bình
17	3120320227	Trần Hoàng	My	16/09/2002	55	Trung bình
18	3120320237	Bùi Hồng	Ngân	16/01/2002	67	Khá
19	3120320245	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	06/11/2002	74	Khá
20	3120320253	Võ Thị Thanh	Ngân	24/12/2002	71	Khá
21	3120320261	Nguyễn Lê Hoàng	Ngọc	03/06/2002	66	Khá
22	3120320278	Huỳnh Bảo	Nhi	17/05/2002	61	Trung bình
23	3120320291	Phan Nguyễn Thảo	Nhi	16/11/2002	58	Trung bình
24	3120320299	Trịnh Xuân	Nhi	22/11/2002	60	Trung bình
25	3120320308	Nguyễn Tôn Hồng	Nhung	06/03/2002	53	Trung bình
26	3120320319	Nguyễn Thị	Nữ	27/12/2002	69	Khá
27	3120320327	Lư Phối	Phối	26/02/2002	56	Trung bình
28	3120320335	Trìu Kiến	Phương	23/12/2002	59	Trung bình
29	3120320344	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	01/06/2002	59	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 7 (DKE1207)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120320353	Nguyễn Phan Phương	Quỳnh	11/10/2002	48	Yếu
31	3120320363	Nguyễn Thanh	Tâm	22/08/2002	65	Khá
32	3120320019	Phùng Huỳnh Gia	Thành	11/08/2002	79	Khá
33	3120320373	Hoàng Thị Thanh	Thảo	06/08/2002	87	Tốt
34	3120320383	Trần Hiếu	Thảo	20/03/2002	67	Khá
35	3120320392	Trần Thị Mỹ	Thoa	19/05/2002	71	Khá
36	3120320400	Phùng Thị	Thúy	04/04/2002	63	Trung bình
37	3120320419	Nguyễn Đình Mai	Thy	08/07/2002	54	Trung bình
38	3120320428	Trần Thị Ngọc	Tiền	18/03/2002	69	Khá
39	3120320449	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	09/03/2002	81	Tốt
40	3120320470	Quách Ngọc	Trình	02/09/2002	0	Kém
41	3120320479	Nguyễn Hoàng Thảo	Trúc	21/08/2002	77	Khá
42	3120320487	Lâm Nhã	Tú	10/02/2002	66	Khá
43	3120320497	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	22/12/2002	65	Khá
44	3120320509	Phùng Khánh	Vân	20/06/2002	53	Trung bình
45	3120320518	Huỳnh Thị Thanh	Vy	16/05/2002	65	Khá
46	3120320526	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	19/11/2002	100	Xuất sắc
47	3120320536	Võ Trúc	Vy	01/01/2002	78	Khá
48	3120320544	Đặng Thị Hải	Yến	02/01/2002	70	Khá

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,2
Tốt	3	6,3
Khá	24	50,0
TB	16	33,3
Yếu	2	4,2
Kém	1	2,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 8 (DKE1208)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120320035	Lê Phương	Anh	25/05/2002	68	Khá
2	3120320044	Hà Minh	Ánh	03/07/2002	71	Khá
3	3120320061	Lý Hoàng	Danh	11/11/2002	53	Trung bình
4	3120320070	Nguyễn Phương	Dung	26/04/2002	70	Khá
5	3120320080	Trương Bảo	Duyên	04/11/2002	68	Khá
6	3120320090	Dương Lăng Tiểu	Đình	28/04/2002	67	Khá
7	3120320100	Trần Thu	Hà	20/04/2002	74	Khá
8	3120320108	Trương Đăng Thanh	Hằng	26/11/2002	63	Trung bình
9	3120320116	Phạm Ngọc	Hân	12/02/2002	68	Khá
10	3120320127	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	18/12/2002	80	Tốt
11	3120320137	Trần Thị Thu	Hoài	03/08/2002	55	Trung bình
12	3120320146	Trương Vĩnh	Huy	29/05/2002	55	Trung bình
13	3120320155	Lê Thị	Hương	15/06/2002	77	Khá
14	3120320164	Lê Hoàng Quốc	Khánh	02/09/2002	54	Trung bình
15	3120320173	Nguyễn Thị	Lan	15/11/2002	87	Tốt
16	3120320184	Lai Mỹ	Linh	06/02/2002	51	Trung bình
17	3120320192	Nguyễn Thùy	Linh	09/08/2002	64	Trung bình
18	3120320201	Nguyễn Nhật Bảo	Loan	17/05/2002	67	Khá
19	3120320210	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	05/08/2001	100	Xuất sắc
20	3120320220	Đỗ Tuyết Ái	My	01/05/2002	56	Trung bình
21	3120320229	Vạn Nữ Kiều	My	25/09/2002	84	Tốt
22	3120320238	Châu Kim	Ngân	18/06/2002	74	Khá
23	3120320246	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	28/08/2002	59	Trung bình
24	3120320254	Nguyễn Ánh Đặng	Nghiêm	07/12/2001	50	Trung bình
25	3120320262	Nguyễn Quỳnh Như	Ngọc	07/09/2002	65	Khá
26	3120320270	Ma Thị Ánh	Nguyệt	07/11/2002	73	Khá
27	3120320280	Lâm Tuyết	Nhi	15/05/2002	54	Trung bình
28	3120320292	Sok Lai Ánh	Nhi	15/04/2002	48	Yếu
29	3120320300	Trương Thị Ái	Nhi	29/06/2002	74	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 8 (DKE1208)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120320309	Trần Thị Diễm	Nhung	14/05/2002	61	Trung bình
31	3120320320	Hoàng Thị Quế	Oanh	20/01/2002	53	Trung bình
32	3120320328	Bùi Thị Thanh	Phuong	14/09/2002	76	Khá
33	3120320336	Nguyễn Thị Kim	Phường	11/04/2002	51	Trung bình
34	3120320346	Phùng Tiểu	Quyên	13/08/2002	65	Khá
35	3120320354	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/08/2002	95	Xuất sắc
36	3120320364	Võ Thị Thanh	Tâm	18/08/2002	70	Khá
37	3120320374	Lê Thị Hồng	Thảo	16/01/2002	66	Khá
38	3120320384	Trần Thị Phương	Thảo	01/03/2002	58	Trung bình
39	3120320393	Phan Anh	Thoại	22/09/2002	80	Tốt
40	3120320412	Trần Nguyễn Anh	Thư	14/05/2002	85	Tốt
41	3120320420	Nguyễn Phan Châu	Thy	17/04/2002	94	Xuất sắc
42	3120320431	Lê Châu	Toàn	25/01/2002	83	Tốt
43	3120320441	Nguyễn Tăng Thu	Trang	30/01/2002	60	Trung bình
44	3120320021	Tạ Nguyễn Phương	Trang	12/03/2002	69	Khá
45	3120320450	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	06/03/2002	70	Khá
46	3120320461	Lê Thị	Trí	20/11/2002	65	Khá
47	3120320471	Trương Thị Mai	Trình	05/05/2002	67	Khá
48	3120320480	Nguyễn Thanh Mai	Trúc	10/12/2002	58	Trung bình
49	3120320488	Ngô Phan Cẩm	Tú	05/12/2002	77	Khá
50	3120320498	Nguyễn Thị Tú	Uyên	10/01/2002	61	Trung bình
51	3120320511	Lê Thị Hạ	Vi	06/11/2002	65	Khá
52	3120320519	Huỳnh Thủy	Vy	01/04/2002	61	Trung bình
53	3120320527	Nguyễn Trần Thủy	Vy	10/12/2002	57	Trung bình
54	3120320537	Vũ Đặng Thảo	Vy	22/08/2002	67	Khá
55	3120320545	Lê Nguyễn Phi	Yến	16/05/2002	0	Kém



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kế toán - K.20 - Lớp 8 (DKE1208)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	5,5
Tốt	6	10,9
Khá	24	43,6
TB	20	36,4
Yếu	1	1,8
Kém	1	1,8

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 1 (DKE1211)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121320038	Phan Khả	Ái	28/01/2003	53	Trung bình
2	3121460003	Trần Thúy	An	04/06/2003	53	Trung bình
3	3121320046	Ngô Ngọc Vân	Anh	25/11/2003	0	Kém
4	3121320056	Võ Thị Ngọc	Ánh	08/05/2003	82	Tốt
5	3121320001	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	21/03/2003	48	Yếu
6	3121320073	Hà Thị Ngọc	Duyên	16/05/2003	70	Khá
7	3121320089	Trần Vũ Hoa	Đông	13/02/2002	55	Trung bình
8	3121320099	Nguyễn Hoài Ngân	Hà	20/10/2003	54	Trung bình
9	3121320108	Nguyễn Thị Trúc	Hằng	23/10/2003	71	Khá
10	3121320118	Quách Ngọc	Hân	28/03/2003	56	Trung bình
11	3121320127	Bùi Thủy	Hoàng	22/06/2003	69	Khá
12	3121320137	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	06/06/2003	67	Khá
13	3121320146	Hồ Thị Mai	Hương	21/11/2003	51	Trung bình
14	3121320156	Phùng Cao Xuân	Khánh	21/09/2003	53	Trung bình
15	3121320027	Võ Thanh	Kiều	14/09/2003	48	Yếu
16	3121320164	Võ Trường	Lâm	16/01/2003	65	Khá
17	3121320173	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	25/06/2003	64	Trung bình
18	3121320182	Trần Thị Mỹ	Linh	15/07/2003	81	Tốt
19	3121320192	Phan Thị Chúc	Ly	04/11/2003	86	Tốt
20	3121320201	Trần Thị Yến	Mai	10/03/2003	56	Trung bình
21	3121320210	Nguyễn Thị Diệu	My	17/07/2003	63	Trung bình
22	3121320218	Hứa Thị Huyền	Nam	18/10/2003	71	Khá
23	3121320227	Huỳnh Ngọc Minh	Ngân	12/07/2003	66	Khá
24	3121320236	Quách Cao Kim	Ngân	18/03/2003	67	Khá
25	3121320009	Trần Hồng Thu	Ngân	03/10/2003	85	Tốt
26	3121320244	Lâm Bảo	Ngọc	20/03/2003	67	Khá
27	3121320253	Trang Kim	Ngọc	23/03/2003	80	Tốt
28	3121320262	Trần Thị Thanh	Nhã	15/08/2003	60	Trung bình
29	3121320273	Huỳnh Thị Yến	Nhi	25/03/2003	74	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 1 (DKE1211)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121320282	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	17/11/2003	69	Khá
31	3121320293	Trịnh Thị Kim	Nhi	23/04/2003	70	Khá
32	3121320310	Nguyễn Thúy	Oanh	28/10/2003	73	Khá
33	3121320322	Nguyễn Hà	Phương	02/08/2003	75	Khá
34	3120320340	Mi Phú	Quý	11/01/2002	45	Yếu
35	3121320332	Lâm Ngọc	Quyên	08/07/2003	51	Trung bình
36	3121320343	Thái Minh	Tài	09/01/2003	71	Khá
37	3121320354	Nguyễn Hà	Thanh	23/12/2003	66	Khá
38	3121320362	Nguyễn Thị Thu	Thảo	11/07/2003	84	Tốt
39	3121320372	Phạm Thị Hồng	Thắm	29/12/2003	77	Khá
40	3121320381	Nguyễn Ngọc	Thịnh	09/08/2003	55	Trung bình
41	3121320392	Trần Hoàng Thanh	Thúy	22/01/2003	66	Khá
42	3120320401	Vũ Ngọc Thanh	Thúy	19/02/2002	55	Trung bình
43	3121320400	Phạm Thị Minh	Thư	30/03/2003	78	Khá
44	3121320408	Huỳnh Thanh Mai	Thy	08/05/2003	55	Trung bình
45	3121320017	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	15/10/2003	67	Khá
46	3121320419	Trần Thị Thủy	Tiên	06/08/2003	80	Tốt
47	3121420433	Trương Duy	Toàn	19/10/2003	50	Trung bình
48	3121320427	Huỳnh Thị Ngọc	Trang	13/06/2003	53	Trung bình
49	3121320436	Phạm Thùy	Trang	06/07/2003	82	Tốt
50	3121320446	Châu Huyền	Trân	10/09/2003	66	Khá
51	3121320454	Trần Thị Ngọc	Trân	09/10/2003	63	Trung bình
52	3121320462	Đặng Phương	Trúc	14/06/2003	64	Trung bình
53	3121320470	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/03/2003	80	Tốt
54	3121320479	Trần Lâm Trọng	Tuyển	26/04/2003	88	Tốt
55	3121320489	Nguyễn Ngọc Thu	Uyên	21/04/2003	66	Khá
56	3121320497	Nguyễn Thị Trà	Vi	26/06/2003	71	Khá
57	3121320506	Lê Thanh	Vy	16/04/2003	54	Trung bình
58	3121320517	Phan Thị Trúc	Vy	27/11/2003	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 1 (DKE1211)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 58 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	10	17,2
Khá	24	41,4
TB	20	34,5
Yếu	3	5,2
Kém	1	1,7

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 2 (DKE1212)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121320039	Phạm Nguyễn Thu	An	15/08/2003	56	Trung bình
2	3121320047	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	09/12/2003	55	Trung bình
3	3121320057	Lê Trần Hoàng	Ân	29/03/2003	58	Trung bình
4	3121320002	Phạm Minh	Châu	18/10/2003	65	Khá
5	3121320066	Huỳnh Thị Tuyết	Dung	29/01/2003	56	Trung bình
6	3121320074	Hồ Thị Mỹ	Duyên	27/09/2003	76	Khá
7	3121320082	Bùi Thị Trúc	Đào	04/04/2003	66	Khá
8	3121320092	Nguyễn Thị Xuân	Giang	29/10/2003	67	Khá
9	3121320101	Trần Nguyệt	Hà	08/04/2003	64	Trung bình
10	3121320109	Phạm Thúy	Hằng	25/11/2003	71	Khá
11	3121320119	Trần Lê Bảo	Hân	16/09/2003	71	Khá
12	3121320138	Phan Thị Lệ	Huyền	16/03/2003	48	Yếu
13	3121320149	Nguyễn Duy Quỳnh	Hương	02/05/2003	55	Trung bình
14	3121320157	Trần Văn	Khánh	12/09/2003	65	Khá
15	3121320165	Bùi Ngọc	Liễu	02/09/2003	72	Khá
16	3121320174	Phạm Thị Hoài	Linh	05/11/2003	60	Trung bình
17	3121320183	Trịnh Khánh	Linh	03/06/2003	59	Trung bình
18	3121320193	Hoàng Thị Thanh	Mai	05/01/2003	93	Xuất sắc
19	3121320203	Bùi Tuyết	Minh	08/09/2003	75	Khá
20	3121320211	Nguyễn Thị Kiều	My	18/01/2003	51	Trung bình
21	3121320219	Lê Hoài	Nam	07/02/2003	63	Trung bình
22	3121320229	Lê Ngọc Khánh	Ngân	29/09/2003	68	Khá
23	3121320028	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	28/07/2003	65	Khá
24	3121320237	Trần Thị Tuyết	Ngân	15/05/2003	61	Trung bình
25	3121320246	Nguyễn Hoài	Ngọc	28/11/2003	78	Khá
26	3121320254	Trần Thị Bảo	Ngọc	07/03/2002	70	Khá
27	3121320263	Đào Thị Thanh	Nhàn	25/09/2003	52	Trung bình
28	3121320010	Đặng Thiện	Nhân	23/11/2003	58	Trung bình
29	3121320274	Lê Ngọc Thảo	Nhi	02/10/2003	72	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 2 (DKE1212)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121320283	Nguyễn Thị Yến	Nhi	21/02/2003	58	Trung bình
31	3121320302	Nguyễn Ngọc Tuyết	Như	27/11/2003	81	Tốt
32	3121320311	Phạm Thị Kim	Oanh	20/07/2002	70	Khá
33	3121320323	Nguyễn Ngọc Bình	Phương	30/10/2003	55	Trung bình
34	3121320333	Nguyễn Đăng Hồng	Quyên	25/05/2003	57	Trung bình
35	3121320345	Đoàn Chính	Tâm	30/09/2003	0	Kém
36	3121320355	Nguyễn Thanh	Thanh	04/06/2003	54	Trung bình
37	3121320363	Nguyễn Thu	Thảo	24/06/2003	72	Khá
38	3121320373	Dương Minh	Thắng	01/07/2003	55	Trung bình
39	3121320382	Nguyễn Thị Thiên	Thơ	22/11/2003	70	Khá
40	3121320393	Đặng Hoàng Anh	Thư	10/06/2003	68	Khá
41	3121320401	Trần Huyền	Thư	12/11/2003	50	Trung bình
42	3121320420	Trần Vũ Khánh	Tiên	07/01/2003	55	Trung bình
43	3121320428	Lê Thị Thùy	Trang	06/06/2003	61	Trung bình
44	3121320018	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trang	13/06/2003	67	Khá
45	3121320437	Tạ Phương	Trang	14/11/2003	63	Trung bình
46	3121320447	Huỳnh Thị Ngọc	Trân	15/09/2003	66	Khá
47	3121320455	Trương Hồng	Trân	16/03/2003	67	Khá
48	3121320463	Hồ Thị Thanh	Trúc	06/01/2003	48	Yếu
49	3121320472	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	08/05/2003	69	Khá
50	3121320480	Vũ Ngọc Phi	Tuyết	04/04/2003	71	Khá
51	3121320490	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	03/01/2003	70	Khá
52	3121320498	Trần Thúy	Vi	14/04/2003	49	Yếu
53	3121320507	Lê Thị Tường	Vy	02/04/2003	78	Khá
54	3121320518	Trần Ngọc Thanh	Vy	18/12/2003	65	Khá
55	3121320526	Phan Thị Như	Ý	30/09/2003	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 2 (DKE1212)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	1,8
-------	---	-----

Tốt	1	1,8
-----	---	-----

Khá	26	47,3
-----	----	------

TB	23	41,8
----	----	------

Yếu	3	5,5
-----	---	-----

Kém	1	1,8
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 3 (DKE1213)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121320040	Đinh Thị Hoàng	Anh	12/08/2003	61	Trung bình
2	3121320048	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/08/2003	76	Khá
3	3121320058	Dương Tôn	Bảo	28/08/2003	74	Khá
4	3121320067	Nguyễn Phương	Dung	04/04/2003	93	Xuất sắc
5	3121320075	Hồ Võ Ngọc	Duyên	23/11/2003	63	Trung bình
6	3121320003	Nguyễn Ngọc Bảo	Duyên	17/05/2003	56	Trung bình
7	3121320083	Nguyễn Thị Anh	Đào	17/05/2003	75	Khá
8	3121320093	Nguyễn Vũ Huệ	Giang	22/07/2003	75	Khá
9	3121320102	Nguyễn Trần Đoàn Hồng	Hải	23/07/2003	50	Trung bình
10	3121320110	Dương Gia	Hân	21/07/2003	71	Khá
11	3121320120	Trương Ngọc	Hân	01/09/2003	51	Trung bình
12	3121320131	Đỗ Thị	Huệ	02/07/2003	94	Xuất sắc
13	3121320139	Phùng Thị Thanh	Huyền	01/12/2003	54	Trung bình
14	3121320150	Trần Quỳnh	Hương	21/04/2003	62	Trung bình
15	3121320158	Trương Minh Quốc	Khánh	02/09/2003	58	Trung bình
16	3121320166	Châu Gia	Linh	31/10/2003	56	Trung bình
17	3121320175	Phạm Thị Khánh	Linh	02/09/2003	65	Khá
18	3121320184	Trương Thị	Linh	04/01/2003	95	Xuất sắc
19	3121320194	Huỳnh Châu Xuân	Mai	12/11/2003	52	Trung bình
20	3121320204	Đặng Thị Thu	Minh	07/01/2003	55	Trung bình
21	3121320212	Nguyễn Trà	My	27/09/2003	67	Khá
22	3121320220	Đinh Thị Thu	Nga	20/01/2003	62	Trung bình
23	3121320230	Nguyễn Chế Gia	Ngân	09/12/2003	71	Khá
24	3121320238	Võ Thị Thu	Ngân	24/10/2003	59	Trung bình
25	3121320247	Nguyễn Hồng	Ngọc	02/05/2002	60	Trung bình
26	3121320264	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	01/10/2003	66	Khá
27	3121320275	Lê Tiết	Nhi	23/12/2003	61	Trung bình
28	3121320284	Nguyễn Trần Yến	Nhi	29/11/2003	63	Trung bình
29	3121320029	Nguyễn Trương Yến	Nhi	03/03/2003	51	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 3 (DKE1213)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121320295	Vương Hạnh	Nhi	13/06/2003	67	Khá
31	3121320304	Phạm Thị Quỳnh	Như	28/10/2003	81	Tốt
32	3121320313	Nguyễn Thị Quý	Phi	03/11/2003	82	Tốt
33	3121320325	Phan Thị Kim	Phương	11/03/2003	72	Khá
34	3121320011	Trần Nguyễn Ngọc	Phương	13/11/2003	78	Khá
35	3121320335	Đặng Lê Xuân	Quỳnh	27/11/2003	72	Khá
36	3121320347	Trần Nữ Thanh	Tâm	13/11/2003	68	Khá
37	3121320356	Trần Thị Hoài	Thanh	27/11/2003	71	Khá
38	3121320364	Nguyễn Thùy Phương	Thảo	01/05/2003	57	Trung bình
39	3121320374	Nguyễn Anh	Thi	12/05/2003	61	Trung bình
40	3121320383	Lê Thị	Thu	17/10/2003	64	Trung bình
41	3121320394	Huỳnh Anh	Thư	20/08/2003	63	Trung bình
42	3121320402	Trương Thị Minh	Thư	03/06/2003	70	Khá
43	3121320411	Nguyễn Ngọc Mai	Thy	07/08/2003	73	Khá
44	3121320421	Võ Trần Ngọc	Tiên	10/11/2003	80	Tốt
45	3121320429	Lê Thùy	Trang	17/05/2003	51	Trung bình
46	3121320448	Kiều Nhã	Trân	17/02/2003	58	Trung bình
47	3121320456	Lê Thị Huỳnh	Triệu	30/08/2003	78	Khá
48	3121320464	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	30/04/2003	75	Khá
49	3121320473	Trịnh Thị Thanh	Trúc	26/02/2003	0	Kém
50	3121320019	Biện Thị Thu	Vân	16/07/2003	73	Khá
51	3121320499	Lê Hoài	Vĩ	09/10/2003	57	Trung bình
52	3121320508	Nguyễn Đoàn Thảo	Vy	03/09/2003	61	Trung bình
53	3121320519	Trương Doãn Bảo	Vy	28/09/2003	70	Khá
54	3121320528	Trần Ngọc	Yến	10/10/2003	50	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 3 (DKE1213)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 54 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

3

5,6

Tốt

3

5,6

Khá

21

38,9

TB

26

48,1

Yếu

0

0,0

Kém

1

1,9

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 4 (DKE1214)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121320041	Hoàng Thị Lan	Anh	14/01/2003	51	Trung bình
2	3121320049	Nguyễn Thị Minh	Anh	16/09/2003	70	Khá
3	3121320059	Bùi Thanh	Bình	15/06/2003	77	Khá
4	3121320076	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	02/05/2003	50	Trung bình
5	3121320084	Trần Thị Anh	Đào	22/11/2003	73	Khá
6	3121320004	Nguyễn Tuấn	Đạt	25/02/2003	62	Trung bình
7	3121320094	Phạm Thị Thanh	Giang	12/02/2003	64	Trung bình
8	3121320103	Trần Diệu	Hạnh	16/07/2003	77	Khá
9	3121320111	Đào Ngọc	Hân	18/11/2003	68	Khá
10	3121320122	Nguyễn Thu	Hiền	01/09/2003	67	Khá
11	3121320132	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	04/08/2003	53	Trung bình
12	3121320140	Trần Thị Ngọc	Huyền	16/08/2003	58	Trung bình
13	3121320151	Quang Lễ	Khang	06/04/2003	66	Khá
14	3121320159	Lê Phạm Minh	Khoa	13/12/2003	68	Khá
15	3121320167	Dương Phan Thị Mỹ	Linh	06/09/2003	76	Khá
16	3121320177	Phan Thị Thùy	Linh	26/10/2003	94	Xuất sắc
17	3121320185	Giềng Nguyễn Minh	Loan	03/12/2003	55	Trung bình
18	3121320195	Huỳnh Tuyết	Mai	13/01/2003	78	Khá
19	3121320205	Lê Duy	Minh	28/12/2003	81	Tốt
20	3121320213	Trương Thị Tổ	My	20/04/2003	73	Khá
21	3121320222	Nguyễn Thị Kim	Nga	20/03/2003	70	Khá
22	3121320231	Nguyễn Mai Kim	Ngân	22/10/2003	72	Khá
23	3121320239	Võ Trương Thảo	Ngân	12/01/2003	63	Trung bình
24	3121320248	Nguyễn Thị	Ngọc	06/03/2003	50	Trung bình
25	3121320265	Cao Thế	Nhân	24/06/2003	55	Trung bình
26	3121320276	Lê Võ Tuyết	Nhi	03/05/2003	86	Tốt
27	3121320286	Phạm Thục	Nhi	31/01/2003	62	Trung bình
28	3121320296	Dương Thị	Nhung	13/11/2003	80	Tốt
29	3121320305	Quan Mỹ	Như	08/05/2003	78	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 4 (DKE1214)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121320315	Trần Ngọc Thiên	Phụng	17/03/2003	56	Trung bình
31	3121320326	Lê Thị Kim	Phượng	02/09/2003	63	Trung bình
32	3121320012	Vũ Minh	Quân	01/08/2003	78	Khá
33	3121320337	Nguyễn Thị Hoa	Quỳnh	07/09/2003	53	Trung bình
34	3121320357	Trần Quốc	Thành	07/08/2003	63	Trung bình
35	3121320365	Phạm Ngọc Phương	Thảo	17/08/2003	57	Trung bình
36	3121320376	Nguyễn Ngọc Tâm	Thi	19/01/2003	84	Tốt
37	3121320384	Nguyễn Thị	Thu	15/06/2003	63	Trung bình
38	3121320403	Võ Anh	Thư	17/07/2003	55	Trung bình
39	3121320430	Lương Thị Huyền	Trang	26/11/2003	54	Trung bình
40	3121320439	Bùi Thị Ngọc	Trâm	28/10/2003	54	Trung bình
41	3121320457	Mã Tổ	Trình	03/08/2003	67	Khá
42	3121320465	Lại Thanh	Trúc	16/04/2003	72	Khá
43	3121320032	Dương Cẩm	Tú	08/01/2003	77	Khá
44	3121320474	Lê Khắc	Tuấn	19/05/2003	83	Tốt
45	3121320483	Đặng Trần Ngọc	Uyên	10/04/2003	65	Khá
46	3121320020	Dương Hoàng Cẩm	Vân	24/08/2003	74	Khá
47	3121320492	Nguyễn Mỹ	Vân	10/06/2003	69	Khá
48	3121320500	Lê Lâm Triều	Vĩ	28/10/2003	72	Khá
49	3121320509	Nguyễn Khánh	Vy	24/03/2003	77	Khá
50	3121320520	Trương Thuý	Vy	12/03/2003	61	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 4 (DKE1214)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	2,0
-------	---	-----

Tốt	5	10,0
-----	---	------

Khá	23	46,0
-----	----	------

TB	21	42,0
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 5 (DKE1215)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121320042	Hồ Quang	Anh	02/02/2003	50	Trung bình
2	3121320050	Trần Thị Phương	Anh	17/11/2003	49	Yếu
3	3121320077	Trần Ngọc Kỳ	Duyên	27/07/2003	54	Trung bình
4	3121320085	Vũ Thị Anh	Đào	30/11/2003	70	Khá
5	3121320104	Nguyễn Chí Anh	Hào	29/10/2003	64	Trung bình
6	3121320112	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	23/02/2003	64	Trung bình
7	3121320123	Võ Thị Thanh	Hiền	16/12/2003	66	Khá
8	3121320133	Chu Khánh	Huyền	18/11/2003	73	Khá
9	3121320141	Võ Thị Minh	Huyền	04/01/2003	72	Khá
10	3121320152	Trần Thị An	Khang	18/12/2003	65	Khá
11	3121320160	Trần Thị Ngọc	Khoa	11/12/2003	62	Trung bình
12	3121320168	Đào Ngọc	Linh	08/02/2003	86	Tốt
13	3121320178	Trần Cẩm	Linh	10/07/2003	68	Khá
14	3121320186	Lê Thị	Loan	29/09/2003	55	Trung bình
15	3121320196	Lý Thị Ngọc	Mai	27/04/2003	68	Khá
16	3121320206	Trịnh Ngô Thu	Minh	17/07/2003	82	Tốt
17	3121320214	Huỳnh Kim Ái	Mỹ	15/10/2003	58	Trung bình
18	3121320223	Mai Thị	Ngát	18/12/2003	60	Trung bình
19	3121320232	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	27/12/2003	60	Trung bình
20	3121320240	Vũ Ngọc Kim	Ngân	02/07/2003	48	Yếu
21	3121320249	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	03/05/2003	78	Khá
22	3121320258	Đàng Thị Khôi	Nguyên	09/01/2003	51	Trung bình
23	3121320268	Bùi Thị Hà	Nhi	11/05/2003	68	Khá
24	3121320277	Mai Trần Gia	Nhi	24/03/2003	68	Khá
25	3121320288	Trần Hoàng Uyên	Nhi	18/06/2003	53	Trung bình
26	3121320297	Hoàng Thị Thúy	Nhung	04/10/2003	49	Yếu
27	3121320306	Trương Thị Nguyệt	Như	31/03/2002	50	Trung bình
28	3121320316	Đỗ Ngọc Anh	Phương	11/07/2003	78	Khá
29	3121320327	Nguyễn Ánh	Phượng	06/02/2003	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 5 (DKE1215)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121320338	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/10/2003	71	Khá
31	3121320350	Nguyễn Thanh	Tân	24/05/2003	67	Khá
32	3121320358	Vũ Anh	Thao	01/07/2003	72	Khá
33	3121320013	Lê Thị Thanh	Thảo	01/05/2002	58	Trung bình
34	3121320366	Phạm Thị Phương	Thảo	30/03/2003	53	Trung bình
35	3121320377	Nguyễn Thị Thanh	Thị	16/04/2003	68	Khá
36	3121320386	Nguyễn Thị Hiền	Thục	12/10/2003	67	Khá
37	3121320396	Nguyễn Anh	Thư	28/08/2003	56	Trung bình
38	3121320404	Lê Phạm Hoài	Thương	21/11/2003	85	Tốt
39	3121320413	Bá Thị Thanh	Tiên	01/11/2003	64	Trung bình
40	3121320423	Lê Cao	Toàn	18/09/2003	46	Yếu
41	3121320432	Nguyễn Đặng Phương	Trang	24/08/2003	52	Trung bình
42	3121320442	Phạm Thị Thủy	Trâm	26/01/2003	76	Khá
43	3121320450	Nguyễn Ngọc	Trân	10/03/2003	71	Khá
44	3121320458	Nguyễn Thị Tố	Trình	10/02/2003	48	Yếu
45	3121320466	Lê Thanh	Trúc	13/10/2003	64	Trung bình
46	3121320484	Đinh Thị Thu	Uyên	22/08/2003	65	Khá
47	3121320033	Ngô Đình Tú	Uyên	12/06/2003	55	Trung bình
48	3121320493	Trần Thị	Vân	26/02/2003	69	Khá
49	3121320021	Trương Tú	Vân	05/12/2003	60	Trung bình
50	3121320510	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	10/07/2003	61	Trung bình
51	3121320521	Hồng Thê	Vỹ	25/03/2003	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 5 (DKE1215)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	3	5,9
-----	---	-----

Khá	21	41,2
-----	----	------

TB	22	43,1
----	----	------

Yếu	5	9,8
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 6 (DKE1216)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121320043	Hồ Vũ Vân	Anh	29/04/2003	74	Khá
2	3121320051	Trần Tuệ	Anh	21/10/2003	52	Trung bình
3	3121320062	Lê Thị Kim	Chi	22/09/2003	86	Tốt
4	3121320070	Nguyễn Anh	Duy	10/10/2003	88	Tốt
5	3121320078	Lê Thị Thùy	Dương	19/01/2003	73	Khá
6	3121320086	Đào Công	Đạt	07/03/2003	0	Kém
7	3121320096	Lê Bùi Thị Huỳnh	Giao	13/11/2003	65	Khá
8	3121320105	Trương Thiên Vĩnh	Hào	12/02/2003	53	Trung bình
9	3121320113	Ngô Bảo	Hân	22/09/2003	65	Khá
10	3121320006	Trần Trung	Hậu	19/11/2003	63	Trung bình
11	3121320124	Đặng Thị Mỹ	Hoà	14/06/2003	58	Trung bình
12	3121320134	Đậu Thị Thanh	Huyền	10/01/2003	69	Khá
13	3121320142	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	23/11/2003	81	Tốt
14	3121320153	Nguyễn Phạm Phương	Khanh	14/01/2003	64	Trung bình
15	3121320161	Huỳnh Thị Mỹ	Kim	13/07/2003	70	Khá
16	3121320170	Lương Thị Tú	Linh	15/05/2003	80	Tốt
17	3121320179	Trần Thị Mai	Linh	15/08/2003	66	Khá
18	3121320187	Trần Hoàn	Lục	07/01/2003	64	Trung bình
19	3121320197	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	22/03/2003	51	Trung bình
20	3121320207	Châu Thị Kiều	My	29/08/2003	73	Khá
21	3121320215	Lưu Thị Ngọc	Mỹ	04/06/2003	0	Kém
22	3121320224	Đặng Lê Diệu	Ngân	09/06/2003	67	Khá
23	3121320233	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	20/06/2002	59	Trung bình
24	3121320241	Trương Tuấn	Nghĩa	15/02/2003	98	Xuất sắc
25	3121320250	Nguyễn Thị Như	Ngọc	20/01/2003	73	Khá
26	3121320259	Đặng Kim	Nguyên	11/08/2003	66	Khá
27	3121320269	Cao Nguyễn Yển	Nhi	12/02/2003	0	Kém
28	3121320278	Ngô Nguyễn Huyền	Nhi	04/12/2003	65	Khá
29	3121320289	Trần Uyển	Nhi	30/09/2003	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 6 (DKE1216)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121320298	Ngô Thị Hồng	Nhung	10/06/2003	87	Tốt
31	3121320307	Nguyễn Thị	Ni	05/01/2003	95	Xuất sắc
32	3121320317	Hồ Mai	Phuong	02/09/2003	50	Trung bình
33	3121320328	Lê Minh	Quân	01/06/2003	50	Trung bình
34	3121320339	Nguyễn Thúy	Quỳnh	05/02/2003	56	Trung bình
35	3121320351	Nguyễn Hữu Việt	Tân	12/04/2003	54	Trung bình
36	3121320359	Chế Trần Loan	Thảo	10/12/2003	66	Khá
37	3121320368	Trương Thị Thanh	Thảo	21/09/2003	76	Khá
38	3121320378	Nguyễn Vũ Khánh	Thi	27/12/2003	72	Khá
39	3121320389	Lê Thị Phương	Thùy	12/06/2003	71	Khá
40	3121320397	Nguyễn Anh	Thư	11/04/2003	65	Khá
41	3121320405	Nguyễn Hoàng Minh	Thương	21/06/2003	85	Tốt
42	3121320414	Lê Thị Mỹ	Tiên	15/07/2003	70	Khá
43	3121320424	Đỗ Thị Mỹ	Trang	03/11/2003	81	Tốt
44	3121320433	Nguyễn Thị Thùy	Trang	31/10/2003	86	Tốt
45	3121320443	Phùng Thị Bích	Trâm	21/12/2003	73	Khá
46	3121320451	Nguyễn Thanh	Trân	10/03/2003	61	Trung bình
47	3121320459	Nguyễn Thị Tố	Trình	13/07/2003	51	Trung bình
48	3121320467	Ngô Thị Ánh	Trúc	02/03/2003	49	Yếu
49	3121320476	Bùi Thanh	Tuyền	02/11/2003	67	Khá
50	3121320486	Lê Vương Thảo	Uyên	01/11/2003	77	Khá
51	3121320494	Trần Thị Kim	Vân	15/02/2003	57	Trung bình
52	3121320022	Lương Thiệu	Vinh	02/10/2003	74	Khá
53	3121320034	Trần Hoàng Anh	Vũ	18/01/2003	66	Khá
54	3121320512	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	06/06/2003	77	Khá
55	3121320522	Lã Thị Thanh	Xuân	20/08/2003	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 6 (DKE1216)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	2	3,6
-------	---	-----

Tốt	8	14,5
-----	---	------

Khá	25	45,5
-----	----	------

TB	16	29,1
----	----	------

Yếu	1	1,8
-----	---	-----

Kém	3	5,5
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 7 (DKE1217)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121320044	Lý Thị Kiều	Anh	27/08/2003	54	Trung bình
2	3121320052	Văn Trần Hoàng	Anh	22/11/2003	61	Trung bình
3	3121320063	Phan Ngọc	Chi	28/02/2003	77	Khá
4	3121320071	Quách Tấn	Duy	20/11/2003	79	Khá
5	3121320087	Lê Sáng	Đạt	31/07/2003	91	Xuất sắc
6	3121320097	Trương Thị Ngọc	Giàu	19/08/2003	70	Khá
7	3121320106	Lê Minh	Hằng	02/06/2003	75	Khá
8	3121320114	Nguyễn Lê Bảo	Hân	09/06/2003	70	Khá
9	3121320125	Lê Thị	Hoài	10/03/2003	68	Khá
10	3121320135	Hoàng Nhật	Huyền	01/11/2003	87	Tốt
11	3121320143	Lê Nguyễn Hoàng	Hung	13/11/2003	71	Khá
12	3121320154	Nguyễn Trần Phương	Khanh	08/10/2003	55	Trung bình
13	3121320007	Đỗ Minh	Khôi	31/08/2003	72	Khá
14	3121320162	Nguyễn Huỳnh	Lam	27/12/2003	53	Trung bình
15	3121320171	Lưu Mỹ	Linh	13/04/2003	81	Tốt
16	3121320180	Trần Thị Mai	Linh	11/07/2003	71	Khá
17	3121320188	Phạm Thị Bích	Luyến	16/03/2003	67	Khá
18	3121320216	Nguyễn Lâm Ngọc	Mỹ	03/09/2003	54	Trung bình
19	3121320225	Đỗ Phạm Thu	Ngân	28/02/2003	74	Khá
20	3121320234	Phạm Thị Kim	Ngân	23/02/2003	66	Khá
21	3121320242	Hà Thị Minh	Ngọc	10/12/2003	78	Khá
22	3121320251	Nguyễn Trần Hồng	Ngọc	17/08/2003	67	Khá
23	3121320260	Nguyễn Thị Hồng	Nguyên	15/07/2003	81	Tốt
24	3121320270	Châu Ái	Nhi	29/07/2003	60	Trung bình
25	3121320279	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	04/09/2003	77	Khá
26	3121320291	Trần Yến	Nhi	24/03/2003	63	Trung bình
27	3121320299	Phan Nguyễn Hồng	Nhung	03/11/2003	48	Yếu
28	3121320318	Lê Ngọc Bảo	Phương	11/05/2003	69	Khá
29	3121320329	Lê Mỹ	Quân	22/12/2003	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 7 (DKE1217)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121320340	Phạm Như Quỳnh	21/10/2003	62	Trung bình
31	3121320360	Hoàng Ngọc Dạ Thảo	15/02/2003	95	Xuất sắc
32	3121320369	Võ Thị Thanh Thảo	21/05/2003	68	Khá
33	3121320379	Phạm Thị Anh Thi	21/07/2003	60	Trung bình
34	3121320390	Lưu Nguyễn Kim Thủy	12/12/2003	79	Khá
35	3121320015	Huỳnh Nguyễn Minh Thư	11/12/2003	63	Trung bình
36	3121320398	Nguyễn Thị Anh Thư	20/08/2003	63	Trung bình
37	3121320406	Nguyễn Thị Thương	16/06/2003	55	Trung bình
38	3121320415	Ngô Trịnh Thủy Tiên	10/08/2003	70	Khá
39	3121320425	Hà Thị Thùy Trang	19/11/2003	56	Trung bình
40	3121320434	Nguyễn Thùy Trang	01/08/2003	65	Khá
41	3121320444	Trang Ngọc Trâm	11/07/2003	63	Trung bình
42	3121320452	Nguyễn Thị Tuyết Trân	01/06/2003	61	Trung bình
43	3121320460	Trần Lê Đoan Trinh	06/12/2003	55	Trung bình
44	3121320468	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	06/10/2003	71	Khá
45	3121320477	Đoàn Thanh Tuyển	24/11/2003	69	Khá
46	3121320487	Ngô Tố Uyên	30/11/2003	73	Khá
47	3121320495	Trần Thị Thùy Vân	22/11/2003	69	Khá
48	3121320035	Cao Thanh Vy	26/11/2003	79	Khá
49	3121320023	Lương Ngọc Bảo Vy	19/09/2003	54	Trung bình
50	3121320515	Nguyễn Thị Tường Vy	20/07/2003	75	Khá
51	3121320524	Đỗ Thị Như Ý	02/05/2003	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 7 (DKE1217)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	2	3,9
-------	---	-----

Tốt	3	5,9
-----	---	-----

Khá	28	54,9
-----	----	------

TB	17	33,3
----	----	------

Yếu	1	2,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 8 (DKE1218)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121320045	Mạc Thuỵ Trâm	Anh	08/11/2003	67	Khá
2	3121320024	Trần Thị Ngọc	Anh	15/12/2003	73	Khá
3	3121320053	Cao Huỳnh Minh	Ánh	09/01/2003	71	Khá
4	3121320072	Trần Khánh	Duy	22/08/2003	61	Trung bình
5	3121320080	Nguyễn Thái Thùy	Dương	10/06/2003	72	Khá
6	3121320088	Nguyễn Bùi Khánh	Đoan	01/11/2003	69	Khá
7	3121320098	Ngô Thu	Hà	05/10/2003	67	Khá
8	3121320107	Nguyễn Hà Thu	Hằng	27/10/2003	77	Khá
9	3121320126	Lê Thị Thu	Hoài	07/11/2003	72	Khá
10	3121320136	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	18/01/2003	78	Khá
11	3121320144	Đậu Thị	Hương	27/02/2003	53	Trung bình
12	3121320155	Nguyễn Thị Minh	Khánh	07/05/2003	55	Trung bình
13	3121320163	Phan Thị	Lam	10/09/2003	68	Khá
14	3121320008	Nguyễn Diệu	Linh	29/12/2003	48	Yếu
15	3121320172	Nguyễn Hoàng Trúc	Linh	04/02/2003	55	Trung bình
16	3121320181	Trần Thị Mỹ	Linh	19/10/2003	58	Trung bình
17	3121320189	Chu Thị	Lương	16/10/2003	88	Tốt
18	3121320200	Trần Thị Tuyết	Mai	01/11/2003	65	Khá
19	3121320209	Lê Thị Tú	My	31/07/2003	70	Khá
20	3121320217	Trần Thị Ly	Na	06/04/2003	72	Khá
21	3121320235	Phạm Thị Ngọc	Ngân	02/05/2003	56	Trung bình
22	3121320243	Huỳnh Bội	Ngọc	07/04/2003	65	Khá
23	3121320252	Phạm Trần Bảo	Ngọc	19/08/2003	81	Tốt
24	3121320261	Nguyễn Hồng Tuyết	Nhã	09/11/2003	65	Khá
25	3121320272	Đặng Thị Hồng	Nhi	08/05/2003	87	Tốt
26	3121320281	Nguyễn Ngọc	Nhi	04/11/2003	49	Yếu
27	3121320292	Trần Yến	Nhi	02/04/2003	79	Khá
28	3121320300	Trần Thị Hồng	Nhung	15/08/2003	75	Khá
29	3121320309	Nguyễn Hoàng	Oanh	21/05/2003	76	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 8 (DKE1218)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121320319	Lê Nguyễn Hoài	Phương	13/07/2003	58	Trung bình
31	3121320331	Hồ Trần Thái	Quyên	23/12/2003	67	Khá
32	3121320342	Dương Chí	Tài	07/10/2003	53	Trung bình
33	3121320353	Ngô Phương	Thanh	25/10/2003	86	Tốt
34	3121320361	Ngô Thị Thu	Thảo	01/02/2003	81	Tốt
35	3121320371	Nguyễn Thị Kim	Thắm	26/07/2003	63	Trung bình
36	3121320380	Trịnh Thị Mai	Thi	17/11/2003	71	Khá
37	3121320391	Nguyễn Thị	Thùy	22/10/2003	58	Trung bình
38	3121320016	Nguyễn Anh	Thư	26/04/2003	70	Khá
39	3121320399	Nguyễn Thị Minh	Thư	20/08/2003	70	Khá
40	3121320407	Thái Thị Thanh	Thương	25/01/2003	68	Khá
41	3121320417	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	09/06/2003	57	Trung bình
42	3121320435	Nguyễn Thụy Đoan	Trang	16/11/2003	66	Khá
43	3121320445	Vì Ngọc	Trâm	04/03/2003	74	Khá
44	3121320453	Trần Thị Bảo	Trân	03/05/2003	73	Khá
45	3121320461	Dương Ngọc Thùy	Trúc	17/05/2003	75	Khá
46	3121320469	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	02/01/2003	61	Trung bình
47	3121320478	Lương Thị Bích	Tuyền	25/01/2003	62	Trung bình
48	3121320488	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	03/02/2003	68	Khá
49	3121320496	Trần Thúy	Vân	14/04/2003	48	Yếu
50	3121320505	Nguyễn Thị Kim	Vương	16/07/2003	73	Khá
51	3121320516	Phạm Anh Tường	Vy	14/11/2003	72	Khá
52	3121320525	Phạm Hồng Như	Ý	04/07/2003	77	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.21 - Lớp 8 (DKE1218)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
Tốt	5	9,6
Khá	31	59,6
TB	13	25,0
Yếu	3	5,8
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 1 (DKE1221)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122320001	Đỗ Thái Thu	An	24/09/2004	72	Khá
2	3122320009	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/07/2004	57	Trung bình
3	3122320016	Nguyễn Phương Ngọc	Ánh	29/05/2004	68	Khá
4	3122320022	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	18/02/2004	63	Trung bình
5	3122320028	Phạm Khánh	Chi	11/02/2004	70	Khá
6	3122320034	Nim Khả	Doanh	25/04/2004	71	Khá
7	3122320040	Lê Hoàng	Duy	15/05/2004	58	Trung bình
8	3122320049	Huỳnh Thị Thùy	Dương	08/06/2004	73	Khá
9	3122320055	Nguyễn Thị Tâm	Đoan	09/09/2004	67	Khá
10	3122320061	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	29/10/2004	69	Khá
11	3122320067	Phan Thị	Hà	30/09/2004	61	Trung bình
12	3122320074	Lý Mỹ	Hằng	16/06/2004	59	Trung bình
13	3122320081	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	07/01/2004	52	Trung bình
14	3121320117	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	19/02/2003	0	Kém
15	3122320087	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	29/01/2004	50	Trung bình
16	3122320094	Bùi Thị Ngọc	Hồng	21/03/2004	81	Tốt
17	3122320100	Bùi Vũ	Hùng	16/11/2004	51	Trung bình
18	3122320107	Lê Thị Thu	Huyền	17/11/2004	52	Trung bình
19	3122320114	Thới Thị Lệ	Huyền	31/01/2004	59	Trung bình
20	3122320122	Lê Xuân	Hy	14/09/2004	75	Khá
21	3122320128	Nguyễn Đăng	Khoa	18/04/2004	55	Trung bình
22	3122320134	Từ Khả	Kỳ	20/07/2004	63	Trung bình
23	3122320140	Phan Nguyễn Hoàng	Lâm	16/12/2004	42	Yếu
24	3122320146	Lý Nguyễn Trúc	Linh	22/12/2004	60	Trung bình
25	3122320152	Phạm Tổng Khánh	Linh	29/05/2004	59	Trung bình
26	3122320158	Nguyễn Thị	Long	21/03/2004	65	Khá
27	3122320167	Hồ Ngọc Xuân	Mai	04/04/2004	57	Trung bình
28	3122320173	Nguyễn Thị	Mai	01/02/2004	68	Khá
29	3122320181	Phạm Vương Mẫn	Mẫn	18/10/2004	72	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 1 (DKE1221)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122320188	Ngô Phương	Nam	15/08/2004	52	Trung bình
31	3122320195	Lê Thị Bích	Ngân	23/10/2004	76	Khá
32	3122320202	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/03/2004	58	Trung bình
33	3122320208	Nguyễn Hoàng	Nghi	08/04/2004	63	Trung bình
34	3122320214	Ngô Trần Kim	Ngoan	20/08/2004	67	Khá
35	3122320221	Lê Kim	Ngọc	28/06/2004	64	Trung bình
36	3122320227	Phạm Hồng	Ngọc	25/10/2004	61	Trung bình
37	3122320235	Trần Dương	Nhã	18/05/2004	60	Trung bình
38	3122320241	Đỗ Uyển	Nhi	01/01/2004	84	Tốt
39	3122320256	Phạm Hoàng Yến	Nhi	13/11/2004	66	Khá
40	3122320262	Trịnh Yến	Nhi	25/12/2004	41	Yếu
41	3122320268	Đặng Thị Mỹ	Nhung	10/02/2004	51	Trung bình
42	3122320275	Lâm Tâm	Như	20/05/2004	58	Trung bình
43	3122320282	Trần Khải	Như	22/03/2004	70	Khá
44	3122320288	Nguyễn Trâm	Oanh	29/05/2004	65	Khá
45	3122320294	Phạm Thiên	Phúc	12/12/2004	76	Khá
46	3122320301	Nguyễn Thị Thu	Phương	05/02/2004	68	Khá
47	3122320308	Trần Duy	Quang	14/04/2004	60	Trung bình
48	3122320314	Thái Ngọc	Quyên	22/06/2004	67	Khá
49	3122320320	Trần Thị Như	Quỳnh	02/08/2004	68	Khá
50	3122320326	Nguyễn Hoàng	Son	13/12/2004	67	Khá
51	3122320332	Tôn Nữ Hiếu	Tâm	21/10/2004	58	Trung bình
52	3122320339	Trần Thị	Thanh	02/01/2004	73	Khá
53	3122320346	Nguyễn Lê Dạ	Thảo	17/03/2004	59	Trung bình
54	3122320355	Trần Lê Anh	Thi	21/07/2004	66	Khá
55	3122320361	Lê Phương	Thùy	26/05/2004	71	Khá
56	3122320367	Hoàng Thị Phương	Thúy	26/10/2004	63	Trung bình
57	3122320373	Đặng Thị Minh	Thư	04/03/2004	58	Trung bình
58	3122320382	Võ Hiếu Minh	Thư	17/10/2004	61	Trung bình
59	3122320390	Phạm Kiều	Tiên	14/07/2004	50	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 1 (DKE1221)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122320397	Lê Thị Quỳnh	Trang	11/10/2004	74	Khá
61	3122320405	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	29/08/2004	61	Trung bình
62	3122320411	Vũ Hoàng Quế	Trâm	22/12/2004	0	Kém
63	3121320449	Nguyễn Bảo	Trân	16/04/2003	54	Trung bình
64	3122320417	Phạm Ngọc Quỳnh	Trân	23/02/2003	56	Trung bình
65	3122320424	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	09/08/2003	63	Trung bình
66	3122320430	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	27/12/2004	84	Tốt
67	3122320437	Kiều Đông	Tú	24/10/2004	70	Khá
68	3122320444	Đinh Thị Ánh	Tuyết	14/08/2004	58	Trung bình
69	3122320452	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	07/07/2004	53	Trung bình
70	3122320458	Trần Bạch Thanh	Vân	21/10/2004	71	Khá
71	3122320464	Võ Thị Tường	Vi	19/06/2004	61	Trung bình
72	3122320470	Hoàng Đặng Thảo	Vy	11/09/2004	66	Khá
73	3122320476	Phạm Trần Thảo	Vy	30/06/2004	54	Trung bình
74	3122320482	Vũ Thị Nhật	Vy	31/12/2003	65	Khá
75	3122320489	Trương Như	Ý	01/04/2004	56	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 75 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	3	4,0
Khá	29	38,7
TB	39	52,0
Yếu	2	2,7
Kém	2	2,7

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 2 (DKE1222)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122320002	Mai Thị Thúy	An	21/06/2004	64	Trung bình
2	3122320010	Phạm Lan	Anh	05/10/2004	67	Khá
3	3122320017	Phan Gia	Ân	02/01/2004	50	Trung bình
4	3122320023	Phạm Hoàng Tâm	Châu	03/04/2004	57	Trung bình
5	3122320029	Trần Thị	Chức	12/03/2004	61	Trung bình
6	3122320035	K' Trần Mỹ	Dung	01/01/2004	65	Khá
7	3122320050	Lê Thị Bình	Dương	12/02/2004	51	Trung bình
8	3122320056	Nguyễn Huỳnh Triều	Gia	19/10/2004	62	Trung bình
9	3122320062	Châu Tố	Hà	28/05/2004	52	Trung bình
10	3122320068	Trần Hà Bích	Hải	02/03/2004	62	Trung bình
11	3122320075	Phạm Đặng Minh	Hằng	02/04/2004	60	Trung bình
12	3122320082	Nguyễn Vũ Mai	Hân	23/10/2004	76	Khá
13	3122320088	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	01/06/2004	66	Khá
14	3122320095	Nguyễn Thu	Hồng	30/05/2004	53	Trung bình
15	3122320102	Hoàng Văn	Huy	27/04/2004	46	Yếu
16	3122320108	Lường Thị Mỹ	Huyền	21/10/2004	54	Trung bình
17	3122320115	Trần Minh	Huyền	29/10/2004	73	Khá
18	3122320123	Đỗ Quang	Khải	15/08/2004	60	Trung bình
19	3122320129	Châu Gia	Kiệt	03/04/2004	56	Trung bình
20	3122320135	Nguyễn Thị Hồng	Lai	06/03/2003	74	Khá
21	3122320141	Cù Ngọc Ánh	Linh	05/11/2004	58	Trung bình
22	3122320147	Nguyễn Lâm Hoài	Linh	03/01/2004	65	Khá
23	3122320153	Tạ Thị	Linh	26/06/2004	56	Trung bình
24	3122320168	Huỳnh Ái	Mai	29/01/2004	62	Trung bình
25	3122320175	Nguyễn Thị Phương	Mai	12/05/2004	68	Khá
26	3122320183	Trương Thị Mỹ	Mộng	04/04/2004	53	Trung bình
27	3122320189	Lê Thúy	Nga	28/05/2004	76	Khá
28	3122320196	Nguyễn Đình Kim	Ngân	25/10/2004	60	Trung bình
29	3122320203	Phạm Thị Mỹ	Ngân	29/06/2004	52	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 2 (DKE1222)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122320209	Nguyễn Ngọc Thiên	Nghi	01/12/2004	73	Khá
31	3122320215	Dương Thị Diễm	Ngọc	23/07/2004	51	Trung bình
32	3122320222	Lê Thị Bích	Ngọc	11/01/2004	86	Tốt
33	3122320229	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	30/09/2004	51	Trung bình
34	3122320236	Nguyễn Lê Thị Thanh	Nhàn	14/08/2004	69	Khá
35	3122320242	Hoàng Yến Khanh	Nhi	01/03/2004	52	Trung bình
36	3122320249	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	21/11/2004	53	Trung bình
37	3122320257	Phạm Thị Ngọc	Nhi	17/10/2004	67	Khá
38	3122320263	Trương Quế	Nhi	01/08/2004	66	Khá
39	3122320269	Lê Ngọc Hồng	Nhung	28/09/2004	68	Khá
40	3122320276	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	12/12/2004	75	Khá
41	3122320283	Trần Ngọc Quỳnh	Như	18/12/2004	61	Trung bình
42	3122320289	Phạm Thị Kim	Oanh	23/02/2004	71	Khá
43	3122320295	Vân Đại Đồng	Phúc	28/03/2003	71	Khá
44	3122320303	Trang Mỹ	Phương	20/04/2004	63	Trung bình
45	3122320309	Trần Mỹ	Quân	27/09/2004	75	Khá
46	3122320315	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	02/05/2004	55	Trung bình
47	3122320321	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	26/10/2004	51	Trung bình
48	3122320327	Nguyễn Phước Thị	Sương	18/08/2004	67	Khá
49	3122320333	Nguyễn Thị Hà	Tây	30/04/2004	72	Khá
50	3122320348	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/12/2004	70	Khá
51	3122320356	Hòa Quang	Thịnh	15/04/2004	57	Trung bình
52	3122320362	Lê Thị Đan	Thùy	28/01/2004	68	Khá
53	3122320368	Lê Thị Diệu	Thúy	14/02/2004	74	Khá
54	3122320374	Hoàng Phạm Minh	Thư	30/08/2004	57	Trung bình
55	3122320384	Nguyễn Trương Hoài	Thương	23/02/2004	69	Khá
56	3122320392	Trần Thị Mỹ	Tiên	02/11/2004	55	Trung bình
57	3122320398	Nguyễn Thị Thu	Trang	01/11/2004	68	Khá
58	3122320406	Lục Thị Bích	Trâm	24/10/2004	78	Khá
59	3122320418	Võ Phan Huyền	Trân	21/09/2004	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 2 (DKE1222)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122320425	Phạm Thị Mỹ	Trình	20/02/2004	54	Trung bình
61	3122320431	Trần Phan Nhã	Trúc	11/10/2004	53	Trung bình
62	3122320438	Nguyễn Hồ Minh	Tú	22/08/2004	60	Trung bình
63	3122320445	Hồ Ái	Tuyết	18/12/2004	80	Tốt
64	3122320453	Cao Xuân Khánh	Vân	18/06/2004	75	Khá
65	3122320459	Văn Gia	Vân	11/01/2004	68	Khá
66	3122320465	Trần Nguyễn Phi	Vũ	03/06/2004	72	Khá
67	3122320471	Huỳnh Thái Thanh	Vy	14/08/2004	41	Yếu
68	3122320477	Phạm Tường	Vy	19/04/2004	67	Khá
69	3122320483	Trần Thị Mỹ	Xiên	22/01/2004	57	Trung bình
70	3122320490	Bùi Thị	Yến	24/01/2004	42	Yếu
71	3122320495	Nguyễn Hoàng	Yến	21/01/2004	72	Khá

Tổng cộng danh sách này có 71 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	2,8
Khá	31	43,7
TB	35	49,3
Yếu	3	4,2
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 3 (DKE1223)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122320004	Đặng Lan	Anh	12/04/2004	73	Khá
2	3122320011	Thái Minh	Anh	25/12/2004	63	Trung bình
3	3122320018	Nguyễn Tấn	Bảo	24/10/2004	42	Yếu
4	3122320024	Đoàn Huỳnh Thị Kim	Chi	29/11/2004	49	Yếu
5	3122320030	Mao Kim	Cúc	03/02/2004	61	Trung bình
6	3122320042	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	08/09/2004	59	Trung bình
7	3122320051	Trần Thị Thùy	Dương	31/01/2004	59	Trung bình
8	3122320057	Nguyễn Hà	Giang	25/08/2004	52	Trung bình
9	3122320063	Lê Thị Mỹ	Hào	26/11/2004	52	Trung bình
10	3122320069	Trần Thị	Hải	06/11/2004	84	Tốt
11	3122320076	Bùi Đỗ Ngọc	Hân	11/02/2004	86	Tốt
12	3122320083	Trần Gia	Hân	03/04/2004	68	Khá
13	3122320090	Hà Thượng	Hiếu	19/12/2004	33	Kém
14	3122320096	Phạm Ánh	Hồng	10/02/2004	60	Trung bình
15	3122320103	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	04/06/2004	48	Yếu
16	3122320110	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	26/10/2004	56	Trung bình
17	3122320117	Đặng Thị Kim	Hương	10/06/2004	77	Khá
18	3122320124	Phạm Tiến	Khang	04/05/2004	49	Yếu
19	3122320130	Lê Diễm	Kiều	03/12/2004	81	Tốt
20	3122320136	Nguyễn Thị	Lài	01/01/2004	68	Khá
21	3122320142	Hồ Thị Thùy	Linh	17/08/2004	75	Khá
22	3122320148	Nguyễn Lê Thảo	Linh	06/05/2004	53	Trung bình
23	3122320154	Trần Ánh	Linh	19/09/2004	65	Khá
24	3122320169	Lê Thị Huỳnh	Mai	05/03/2004	71	Khá
25	3122320176	Nguyễn Thị Xuân	Mai	28/12/2004	71	Khá
26	3122320184	Cao Thị Diễm	My	18/05/2004	55	Trung bình
27	3122320190	Nguyễn Thị Anh	Nga	07/09/2004	59	Trung bình
28	3122320197	Nguyễn Hiếu	Ngân	27/04/2004	63	Trung bình
29	3122320204	Phạm Vũ Kim	Ngân	23/10/2004	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 3 (DKE1223)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122320210	Tôn Nữ Thục	Nghi	04/02/2004	88	Tốt
31	3122320216	Đặng Lư Bảo	Ngọc	26/10/2004	61	Trung bình
32	3122320223	Lưu Quách Tú	Ngọc	16/10/2004	54	Trung bình
33	3122320230	Phạm Thị Thu	Ngọc	19/11/2004	65	Khá
34	3122320237	Phạm Thanh	Nhàn	30/11/2004	71	Khá
35	3122320243	Huỳnh Thị Yến	Nhi	06/05/2004	47	Yếu
36	3122320252	Nguyễn Thị Trung Quỳnh	Nhi	12/02/2004	77	Khá
37	3122320258	Phạm Thị Yến	Nhi	20/12/2004	65	Khá
38	3122320264	Trương Thị Hồng	Nhi	18/03/2004	73	Khá
39	3122320270	Lê Ngọc Hồng	Nhung	05/03/2004	81	Tốt
40	3122320277	Nguyễn Thị Tâm	Như	24/05/2004	59	Trung bình
41	3122320284	Trịnh Khánh	Như	09/09/2003	61	Trung bình
42	3122320290	Hồ Thị Hoàng	Phấn	20/02/2004	57	Trung bình
43	3122320296	Đoàn Thị Trúc	Phương	04/08/2004	46	Yếu
44	3122320304	Nguyễn Thị	Phượng	20/04/2004	56	Trung bình
45	3122320310	Nguyễn Ngọc	Quý	18/10/2004	56	Trung bình
46	3122320316	Đỗ Thúy	Quỳnh	20/08/2004	63	Trung bình
47	3122320322	Nhan Huệ	San	03/06/2004	74	Khá
48	3122320328	Phùng Tấn	Tài	17/03/2004	78	Khá
49	3122320334	Ngô Mẫn	Thanh	04/07/2004	66	Khá
50	3122320342	Huỳnh Nguyễn Phương	Thảo	23/01/2004	68	Khá
51	3122320350	Trần Phương	Thảo	04/12/2004	64	Trung bình
52	3122320357	Dương Thị Mộng	Thơ	14/07/2004	66	Khá
53	3122320363	Nguyễn Thị Minh	Thùy	20/02/2004	81	Tốt
54	3122320369	Nguyễn Hoài Thanh	Thúy	19/08/2004	79	Khá
55	3122320375	Nguyễn Anh	Thư	15/09/2004	67	Khá
56	3122320385	Phạm Trần Minh	Thương	06/02/2004	65	Khá
57	3122320393	Trịnh Bảo	Tiên	20/07/2004	67	Khá
58	3122320399	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/05/2003	66	Khá
59	3122320407	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	21/09/2004	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 3 (DKE1223)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122320413	Lê Thị Huyền	Trân	04/05/2004	61	Trung bình
61	3122320419	Huỳnh Nguyễn Đức	Trí	07/03/2004	64	Trung bình
62	3122320426	Trương Lê	Trình	24/07/2004	67	Khá
63	3122320432	Trương Vũ Thanh	Trúc	22/03/2004	72	Khá
64	3122320439	Trần Kim	Tú	13/11/2004	90	Xuất sắc
65	3122320446	Nguyễn Như	Tuyết	17/12/2004	75	Khá
66	3122320454	Hứa Mỹ	Vân	19/02/2004	66	Khá
67	3122320460	Dương Thị Lê	Vi	22/05/2004	57	Trung bình
68	3122320466	Bùi Thảo	Vy	15/06/2004	52	Trung bình
69	3122320472	Lê Yến	Vy	14/08/2004	71	Khá
70	3122320478	Phan Thị Tường	Vy	01/07/2004	58	Trung bình
71	3122320485	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	05/04/2004	63	Trung bình
72	3122320491	Hoàng Trần Kim	Yến	05/11/2004	69	Khá

Tổng cộng danh sách này có 72 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,4
Tốt	6	8,3
Khá	30	41,7
TB	28	38,9
Yếu	6	8,3
Kém	1	1,4

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 4 (DKE1224)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122320005	Hoàng Kỳ	Anh	20/05/2004	46	Yếu
2	3122320012	Trần Mai	Anh	10/11/2004	68	Khá
3	3122320019	Vũ Đoàn Gia	Bảo	22/09/2004	54	Trung bình
4	3122320025	Lâm Ngọc	Chi	01/01/2004	55	Trung bình
5	3122320031	Đỗ Thị Ngọc	Diễm	08/11/2004	77	Khá
6	3122320037	Nguyễn Thị Yến	Dung	23/06/2004	65	Khá
7	3122320044	Lê Thị Mỹ	Duyên	15/01/2004	47	Yếu
8	3122320052	Nguyễn Thị Minh	Đan	09/09/2004	48	Yếu
9	3122320058	Phan Lê Khánh	Giang	06/06/2004	58	Trung bình
10	3122320064	Đoàn Thị Nguyệt	Hà	14/01/2004	66	Khá
11	3122320070	Lê Hữu	Hạnh	21/11/2004	77	Khá
12	3122320077	Đào Huỳnh Ngọc	Hân	20/04/2004	59	Trung bình
13	3122320084	Đinh Thị Mỹ	Hậu	16/09/2004	68	Khá
14	3122320091	Lôi Huỳnh Trung	Hiếu	05/02/2004	64	Trung bình
15	3122320097	Ma Thị Hồng	Huế	02/10/2004	54	Trung bình
16	3122320104	Nguyễn Quang	Huy	22/02/2004	94	Xuất sắc
17	3122320111	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	20/08/2004	73	Khá
18	3122320118	Đoàn Quỳnh	Hương	02/09/2004	57	Trung bình
19	3122320125	Hồ Thị Vân	Khanh	06/10/2004	73	Khá
20	3122320131	Đinh Nguyễn Hoàng	Kim	12/08/2004	55	Trung bình
21	3122320143	Lê Ngọc	Linh	06/04/2004	87	Tốt
22	3122320149	Nguyễn Thị Diệu	Linh	18/06/2004	59	Trung bình
23	3122320155	Trần Thị Thùy	Linh	25/07/2004	58	Trung bình
24	3122320161	Nguyễn Hoàng Khánh	Ly	22/09/2004	50	Trung bình
25	3122320170	Ngô Nguyễn Kim	Mai	26/10/2004	66	Khá
26	3122320177	Phạm Trịnh Quỳnh	Mai	03/12/2004	71	Khá
27	3122320185	Nguyễn Thị Trà	My	06/02/2004	52	Trung bình
28	3122320191	Nguyễn Thị Phương	Nga	04/02/2004	56	Trung bình
29	3122320198	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	05/12/2004	59	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 4 (DKE1224)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122320205	Trần Thảo Ngân	03/02/2004	65	Khá
31	3122320211	Trần Chung Thảo Nghi	04/01/2004	65	Khá
32	3122320218	Đinh Hồng Ngọc	07/08/2004	40	Yếu
33	3122320224	Nguyễn Mai Bảo Ngọc	19/12/2004	37	Yếu
34	3122320232	Trương Bảo Ngọc	31/07/2004	47	Yếu
35	3122320238	Nguyễn Quý Nhân	21/12/2003	57	Trung bình
36	3122320244	Ka Cao Tuyết Nhi	17/10/2004	50	Trung bình
37	3122320253	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/05/2004	46	Yếu
38	3122320259	Tô Yến Nhi	16/07/2004	83	Tốt
39	3122320265	Vũ Thảo Nhi	15/11/2004	65	Khá
40	3122320271	Nguyễn Ái Nhung	10/09/2004	66	Khá
41	3122320279	Phạm Trần Quỳnh Như	14/01/2004	66	Khá
42	3122320285	Võ Thị Huỳnh Như	16/09/2004	67	Khá
43	3122320291	Võ Trần Đình Phong	30/11/2004	76	Khá
44	3122320297	Nguyễn Hà Phương	13/09/2004	78	Khá
45	3122320305	Trần Thị Kim Phượng	25/07/2004	66	Khá
46	3122320311	Lê Thị Quyên	04/11/2004	67	Khá
47	3122320317	Lê Thị Lệ Quỳnh	17/02/2004	73	Khá
48	3122320323	Từ Tiểu San	26/08/2004	53	Trung bình
49	3122320329	Lê Phan Thanh Tâm	27/09/2004	76	Khá
50	3122320335	Nguyễn Thị Phương Thanh	16/01/2004	63	Trung bình
51	3122320343	Huỳnh Thị Thanh Thảo	17/02/2004	50	Trung bình
52	3122320351	Trương Thị Ngọc Thảo	13/07/2004	69	Khá
53	3122320358	Trần Ngọc Thu	03/08/2004	56	Trung bình
54	3122320364	Lê Hồ Như Thủy	11/04/2004	60	Trung bình
55	3122320370	Võ Thị Ngọc Thúy	02/01/2004	71	Khá
56	3122320377	Phạm Minh Thư	23/08/2004	47	Yếu
57	3122320386	Trần Hồng Thương	13/06/2004	68	Khá
58	3122320394	Nguyễn Thị Xuân Trà	09/04/2004	60	Trung bình
59	3122320401	Phạm Huyền Trang	29/01/2004	72	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 4 (DKE1224)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122320408	Nguyễn Thị Bích	Trâm	26/09/2004	73	Khá
61	3122320414	Lê Thị Mỹ	Trân	26/12/2004	61	Trung bình
62	3122320421	Diệp Thùy	Trình	08/11/2004	62	Trung bình
63	3122320427	Võ Phạm Đan	Trình	05/06/2004	59	Trung bình
64	3122320434	Nguyễn Minh	Trúc	04/10/2003	38	Yếu
65	3122320440	Trần Vỹ	Tuấn	27/08/2004	65	Khá
66	3122320447	Huỳnh Thị Bé	Tư	23/05/2004	71	Khá
67	3122320455	Nguyễn Ngọc	Vân	04/03/2004	54	Trung bình
68	3122320461	Nguyễn Ý	Vi	01/06/2002	61	Trung bình
69	3122320467	Dương Ngọc Trúc	Vy	18/02/2004	72	Khá
70	3122320473	Nguyễn Ngọc Tuyết	Vy	18/03/2004	61	Trung bình
71	3122320479	Tô Khánh	Vy	02/01/2004	75	Khá
72	3122320486	Đặng Như	Ý	04/05/2004	63	Trung bình
73	3122320492	Lưu Bảo	Yến	03/07/2004	51	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 73 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,4
Tốt	2	2,7
Khá	31	42,5
TB	30	41,1
Yếu	9	12,3
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 5 (DKE1225)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122320006	Huỳnh Nguyễn Như	Anh	04/04/2004	53	Trung bình
2	3122320014	Trần Thụy Vân	Anh	18/05/2004	48	Yếu
3	3122320020	Nguyễn Ngọc	Bích	17/08/2004	48	Yếu
4	3122320026	Ngô Thị Kim	Chi	06/06/2004	73	Khá
5	3122320032	Nguyễn Hồ Xuân	Diễm	21/01/2004	65	Khá
6	3122320038	Nguyễn Thùy	Dung	18/07/2004	82	Tốt
7	3122320045	Nguyễn Hà Khánh	Duyên	27/01/2004	61	Trung bình
8	3122320053	Hồ Thị Thúy	Đào	10/02/2004	66	Khá
9	3122320059	Vũ Hương	Giang	02/01/2004	70	Khá
10	3122320065	Mai Thị Thúy	Hà	23/10/2004	48	Yếu
11	3122320071	Ngũ Thị Mỹ	Hạnh	14/11/2004	82	Tốt
12	3122320078	Đặng Nguyễn Gia	Hân	24/04/2004	58	Trung bình
13	3122320085	Bùi Thị Thu	Hiền	09/12/2004	75	Khá
14	3122320092	Vũ Nguyễn Thị Thanh	Hòa	14/02/2004	65	Khá
15	3122320098	Nguyễn Thị	Huệ	16/07/2004	73	Khá
16	3122320105	Nguyễn Ngọc Thúy	Huyền	01/01/2004	62	Trung bình
17	3122320112	Nguyễn Thị Thu	Huyền	18/01/2004	45	Yếu
18	3122320119	Nguyễn Hoàng	Hương	25/05/2004	52	Trung bình
19	3122320126	Nguyễn Lê Phương	Khanh	03/03/2004	56	Trung bình
20	3122320132	Võ Thiên	Kim	06/01/2004	54	Trung bình
21	3122320138	Đặng Thị Hương	Lan	28/08/2004	75	Khá
22	3122320144	Lê Ngọc Khánh	Linh	18/11/2004	68	Khá
23	3122320150	Nguyễn Trần Hà	Linh	11/01/2004	80	Tốt
24	3122320156	Võ Thị Thùy	Linh	13/11/2004	62	Trung bình
25	3122320165	Chin Ngọc	Mai	31/01/2004	76	Khá
26	3122320171	Nguyễn Phan Như	Mai	20/11/2004	64	Trung bình
27	3122320179	Trần Xuân	Mai	27/01/2004	55	Trung bình
28	3122320186	Nguyễn Thị Trà	My	15/01/2004	73	Khá
29	3122320193	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	16/11/2004	59	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 5 (DKE1225)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122320199	Nguyễn Kim	Ngân	10/11/2004	74	Khá
31	3122320206	Trần Thị Kim	Ngân	17/02/2004	52	Trung bình
32	3122320212	Võ Ngọc Gia	Nghi	14/11/2004	69	Khá
33	3122320219	Hồng Bích	Ngọc	16/08/2004	69	Khá
34	3122320225	Nguyễn Thị Mai	Ngọc	21/09/2004	56	Trung bình
35	3122320233	Lâm Thảo	Nguyên	22/03/2004	49	Yếu
36	3122320239	Chung Tuyết	Nhi	17/03/2004	38	Yếu
37	3122320246	Ngô Nhật Thảo	Nhi	28/05/2004	51	Trung bình
38	3122320254	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15/12/2004	86	Tốt
39	3122320260	Trần Hà Bảo	Nhi	10/09/2004	74	Khá
40	3122320266	Lê Thị Quỳnh	Nhu	31/12/2004	63	Trung bình
41	3122320272	Nguyễn Đặng Mỹ	Nhung	14/10/2004	74	Khá
42	3122320280	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	19/07/2004	69	Khá
43	3122320286	Trần Thị	Ninh	29/09/2004	70	Khá
44	3122320292	Trần Thiệu	Phụng	27/09/2004	71	Khá
45	3122320298	Nguyễn Minh	Phương	28/10/2004	58	Trung bình
46	3122320306	Dương Vĩ	Quang	09/10/2004	74	Khá
47	3122320312	Lê Thị Hồng	Quỳnh	15/01/2004	74	Khá
48	3122320318	Nguyễn Vũ Diễm	Quỳnh	01/03/2004	59	Trung bình
49	3122320324	Nguyễn Cao	Sang	25/03/2004	48	Yếu
50	3122320330	Phạm Ngọc Băng	Tâm	29/06/2004	50	Trung bình
51	3122320337	Nguyễn Thị Thu	Thanh	15/12/2004	66	Khá
52	3122320352	Võ Thị Thanh	Thảo	22/01/2004	68	Khá
53	3122320359	Vũ Minh	Thu	09/12/2004	68	Khá
54	3122320365	Lê Thu	Thủy	04/02/2004	68	Khá
55	3122320371	Nguyễn Thị An	Thuyền	17/04/2004	60	Trung bình
56	3122320379	Trần Lê Anh	Thư	18/08/2004	57	Trung bình
57	3122320387	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	09/04/2004	64	Trung bình
58	3122320395	Hoàng Võ Thùy	Trang	17/08/2004	70	Khá
59	3122320402	Trần Thị Minh	Trang	24/05/2004	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 5 (DKE1225)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122320409	Phan Ngọc Bảo	Trâm	22/12/2004	59	Trung bình
61	3122320415	Lý Tú	Trân	15/07/2004	81	Tốt
62	3122320422	Huỳnh Nguyễn Phương	Trình	23/09/2003	67	Khá
63	3122320428	Hứa Mỹ	Trúc	08/12/2004	63	Trung bình
64	3122320435	Huỳnh Văn	Trường	10/03/2004	67	Khá
65	3122320441	Mã Gia	Tuệ	30/01/2004	69	Khá
66	3122320448	Nguyễn Lan	Tường	15/10/2004	48	Yếu
67	3122320456	Nguyễn Ngọc Thảo	Vân	13/05/2004	56	Trung bình
68	3122320462	Phan Thị Yến	Vi	23/02/2004	53	Trung bình
69	3122320468	Đặng Mai Thanh	Vy	04/11/2004	59	Trung bình
70	3122320474	Nguyễn Trương Nhã	Vy	14/07/2004	52	Trung bình
71	3122320480	Trần Ý	Vy	01/10/2004	57	Trung bình
72	3122320487	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	08/10/2004	62	Trung bình
73	3122320493	Nguyễn Bảo	Yến	13/07/2004	78	Khá

Tổng cộng danh sách này có 73 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	5	6,8
Khá	31	42,5
TB	29	39,7
Yếu	8	11,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 6 (DKE1226)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122320008	Nguyễn Thị Kim	Anh	27/10/2004	70	Khá
2	3122320015	Trịnh Thị Minh	Anh	04/04/2004	55	Trung bình
3	3122320021	Võ Thị Mai	Chăm	09/03/2004	62	Trung bình
4	3122320027	Nguyễn Quỳnh	Chi	14/07/2004	74	Khá
5	3122320033	Nguyễn Ngọc Thu	Diệu	10/05/2004	67	Khá
6	3122320039	Phạm Dương Mỹ	Dung	13/12/2004	60	Trung bình
7	3122320046	Phan Thị Mỹ	Duyên	02/07/2004	68	Khá
8	3122320054	Bùi Anh Quốc	Đạt	17/10/2004	61	Trung bình
9	3122320060	Phạm Thị Hồng	Giao	29/01/2004	53	Trung bình
10	3122320066	Phan Hồng	Hà	31/01/2004	50	Trung bình
11	3122320073	Đinh Thị Thúy	Hằng	08/07/2004	67	Khá
12	3122320079	Lê Thị Hân	Hân	10/07/2004	64	Trung bình
13	3122320086	Đinh Thị Thu	Hiền	18/01/2004	69	Khá
14	3122320093	Lu Á	Hoàn	28/09/2004	49	Yếu
15	3122320099	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	20/02/2004	77	Khá
16	3122320106	Bùi Thị Khánh	Huyền	18/05/2004	68	Khá
17	3122320113	Nguyễn Trần Trúc	Huyền	21/09/2004	71	Khá
18	3122320121	Trịnh Thị Thu	Hương	03/05/2004	60	Trung bình
19	3122320127	Đào Hùng Duy	Khoa	18/08/2004	55	Trung bình
20	3122320133	Dương Thiều	Kỳ	21/04/2004	53	Trung bình
21	3122320139	Nguyễn Hà	Lan	24/06/2004	73	Khá
22	3122320145	Lê Thị Trúc	Linh	21/11/2004	68	Khá
23	3122320151	Phạm Thị Thu	Linh	10/10/2004	61	Trung bình
24	3122320157	Nguyễn Ngọc Kiều	Loan	22/01/2004	56	Trung bình
25	3122320166	Hà Ngọc	Mai	18/12/2004	52	Trung bình
26	3122320172	Nguyễn Thanh	Mai	26/04/2004	64	Trung bình
27	3122320180	Nguyễn Văn	Mạnh	13/02/2004	50	Trung bình
28	3122320187	Nguyễn Trà	My	01/05/2004	72	Khá
29	3122320194	Lê Phạm Thanh	Ngân	08/10/2004	78	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 6 (DKE1226)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122320201	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	17/05/2004	49	Yếu
31	3122320207	Hồ Phụng	Nghi	19/11/2004	58	Trung bình
32	3122320213	Nguyễn Thị Hạnh	Ngọc	30/10/2004	78	Khá
33	3122320220	Huỳnh Kim	Ngọc	20/08/2004	60	Trung bình
34	3122320226	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	16/02/2004	75	Khá
35	3122320234	Phạm Thị Thu	Nguyệt	22/12/2004	51	Trung bình
36	3122320240	Đặng Thị Yến	Nhi	30/11/2004	72	Khá
37	3122320247	Nguyễn Dư Uyển	Nhi	17/03/2004	35	Yếu
38	3122320255	Nguyễn Yến	Nhi	30/05/2004	38	Yếu
39	3122320261	Trần Huỳnh Yến	Nhi	18/11/2004	59	Trung bình
40	3122320267	Bùi Thị Cẩm	Nhung	01/09/2004	63	Trung bình
41	3122320274	Hồ Phương	Như	12/03/2004	67	Khá
42	3122320281	Tăng Thảo	Như	07/01/2004	52	Trung bình
43	3122320287	Nguyễn Thị Kim	Oanh	06/02/2004	66	Khá
44	3122320293	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	08/06/2004	66	Khá
45	3122320299	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	09/02/2004	86	Tốt
46	3122320307	Nguyễn Hào	Quang	23/12/2004	68	Khá
47	3122320313	Lê Thúy	Quyên	09/10/2004	64	Trung bình
48	3122320319	Phan Như	Quỳnh	23/08/2004	60	Trung bình
49	3122320325	Lê Hoàng	Son	30/04/2004	64	Trung bình
50	3122320331	Tô Lệ	Tâm	27/03/2004	69	Khá
51	3122320338	Trang Ngọc	Thanh	28/08/2004	73	Khá
52	3122320345	Mai Phương	Thảo	22/05/2004	77	Khá
53	3122320353	Lê Hồng	Thắm	17/06/2004	73	Khá
54	3122320360	Thái Quỳnh Anh	Thu'	18/08/2004	59	Trung bình
55	3122320366	Phạm Nguyễn Ngọc	Thùy	05/09/2004	48	Yếu
56	3122320372	Cam Nguyệt Anh	Thư	05/03/2004	75	Khá
57	3122320380	Trần Ngọc Anh	Thư	16/10/2004	69	Khá
58	3122320389	Ngô Thị Kiều	Tiên	29/03/2003	0	Kém
59	3122320396	Lê Thị Huyền	Trang	05/04/2000	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kế toán - K.22 - Lớp 6 (DKE1226)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122320403	Trương Huyền	Trang	25/04/2004	72	Khá
61	3122320410	Trần Thị Ngọc	Trâm	25/09/2003	49	Yếu
62	3122320416	Nguyễn Ngọc	Trân	19/04/2004	69	Khá
63	3122320423	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	21/04/2004	68	Khá
64	3122320429	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	17/10/2004	70	Khá
65	3122320436	Đặng Minh	Tú	24/08/2004	75	Khá
66	3122320443	Đoàn Thị Kim	Tuyển	03/05/2004	51	Trung bình
67	3122320450	Lâm Phương	Uyên	01/09/2004	51	Trung bình
68	3122320457	Nguyễn Thị Bích	Vân	04/03/2000	63	Trung bình
69	3122320463	Trần Thanh	Vi	28/10/2004	53	Trung bình
70	3122320469	Đặng Ngọc Tường	Vy	24/08/2004	43	Yếu
71	3122320475	Phạm Thị Thúy	Vy	08/09/2004	54	Trung bình
72	3122320481	Võ Nguyễn Tường	Vy	25/08/2004	51	Trung bình
73	3122320488	Nguyễn Ngọc Như	Ý	10/08/2004	60	Trung bình
74	3122320494	Nguyễn Duy Hoàng	Yến	07/08/2004	66	Khá

Tổng cộng danh sách này có 74 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	1,4
Khá	32	43,2
TB	33	44,6
Yếu	7	9,5
Kém	1	1,4

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 1 (DTN1191)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420001	Lê Thị Thùy	An	24/08/2001	81	Tốt
2	3119420012	Trần Cao Phương	Anh	20/10/2001	68	Khá
3	3119420034	Trịnh Quốc	Châu	28/04/2001	61	Trung bình
4	3119420044	Lương Thị Ngọc	Diễm	30/10/2001	65	Khá
5	3119420057	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/12/2001	55	Trung bình
6	3119420069	Ngô Lục Hải	Đình	18/12/2001	59	Trung bình
7	3119420079	Võ Thụy Bảo	Hạnh	03/06/2001	60	Trung bình
8	3119420101	Nguyễn Thị Kim	Hậu	13/05/2001	66	Khá
9	3119420114	Đặng Cao Phúc	Hòa	11/12/2001	100	Xuất sắc
10	3119420126	Nguyễn Thanh	Huy	03/09/2001	60	Trung bình
11	3119420136	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	07/10/2001	55	Trung bình
12	3119420147	Huỳnh Trần Mỹ	Hương	12/05/2001	60	Trung bình
13	3119420158	Nguyễn Minh	Hy	09/03/2001	56	Trung bình
14	3119420169	Võ Đăng	Khoa	12/08/2001	63	Trung bình
15	3119420182	Đoàn Thị Thùy	Linh	11/08/2000	73	Khá
16	3119420193	Trương Hoàng Trúc	Linh	26/09/2001	72	Khá
17	3119420204	Nguyễn Ngọc	Ly	26/03/2001	61	Trung bình
18	3119420217	Bùi Thị Ngọc	Mến	20/06/2001	83	Tốt
19	3119420228	Nguyễn Thị Yến	My	08/10/2001	56	Trung bình
20	3119420238	Nguyễn Thị Thanh	Nga	22/10/2001	75	Khá
21	3119420248	Nguyễn Thanh	Ngân	02/05/2001	73	Khá
22	3119420260	Trần Thị Cẩm	Ngân	08/05/2001	81	Tốt
23	3119420270	Nguyễn Bảo	Ngọc	13/10/2001	55	Trung bình
24	3119420284	Lê Lưu Tiểu	Nguyên	19/12/2001	65	Khá
25	3119420294	Bùi Thị Yến	Nhạn	28/08/2001	74	Khá
26	3119420305	Nguyễn Thị Yến	Nhi	11/11/2001	68	Khá
27	3119420317	Bùi Thị	Nhung	18/07/2001	61	Trung bình
28	3119420342	Phan Thị Kiều	Oanh	30/08/2001	63	Trung bình
29	3119420352	Lê Thị Bảo	Phúc	19/06/2001	93	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 1 (DTN1191)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420363	Trần Ngọc Diễm	Phuong	17/12/2001	64	Trung bình
31	3119420376	Nguyễn Ngọc Thùy	Quyên	07/08/2001	65	Khá
32	3119420388	Võ Thị Như	Quỳnh	14/06/2001	68	Khá
33	3119420399	Lê Thị Thanh	Tâm	18/10/2001	70	Khá
34	3119420410	Đinh Hồ Hiền	Thảo	26/05/2001	69	Khá
35	3119420421	Nguyễn Thị Hoàng	Thảo	17/01/2001	93	Xuất sắc
36	3119420432	Nguyễn Bảo Ngọc	Thiện	07/05/2001	47	Yếu
37	3119420445	Nguyễn Thị Lệ	Thu	06/09/2001	73	Khá
38	3119420455	Nguyễn Thị	Thúy	02/04/2001	61	Trung bình
39	3119420456	Nguyễn Thị Phương	Thúy	07/08/2001	60	Trung bình
40	3118420405	Trần Thị Minh	Thư	30/08/2000	55	Trung bình
41	3119420500	Trần Mạnh	Tiến	19/04/2001	50	Trung bình
42	3119420525	Lê Thị Ngọc	Trâm	18/01/2001	0	Kém
43	3119420535	Nguyễn Minh	Triết	01/11/2001	68	Khá
44	3119420547	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	15/01/2001	64	Trung bình
45	3119420560	Nguyễn Văn	Tuấn	20/02/2001	74	Khá
46	3119420571	Đào Thị Ngọc	Tuyết	17/09/2001	61	Trung bình
47	3119420596	Trần Quang	Vũ	11/03/2001	60	Trung bình
48	3119420609	Phạm Ngọc Thảo	Vy	23/07/2001	77	Khá
49	3119420620	Lưu Văn	Ý	22/12/2001	0	Kém

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	6,1
Tốt	3	6,1
Khá	18	36,7
TB	22	44,9
Yếu	1	2,0
Kém	2	4,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 10 (DTN11910)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420010	Ngô Nguyễn Phương	Anh	05/07/2001	72	Khá
2	3119420023	Nguyễn Thanh	Bảo	07/06/2001	51	Trung bình
3	3119420033	Trịnh Nguyễn Minh	Châu	06/06/2001	63	Trung bình
4	3119420056	Nguyễn Thị	Duyên	19/04/2001	66	Khá
5	3119420078	Hồ Thị Diệu	Hạnh	21/02/2001	61	Trung bình
6	3119420089	Đặng Vũ Hồng	Hân	29/12/2000	63	Trung bình
7	3119420100	Trần Vũ Bảo	Hân	10/01/2001	68	Khá
8	3119420112	Nguyễn Mỹ	Hoa	30/08/2001	85	Tốt
9	3119420125	Nguyễn Quốc	Huy	13/05/2001	58	Trung bình
10	3119420135	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	16/09/2001	73	Khá
11	3119420146	Đinh Thị Kim	Hương	14/10/2000	71	Khá
12	3119420157	Thái Viết	Hữu	14/10/2001	67	Khá
13	3119420181	Đinh Ngọc Ánh	Linh	21/06/2001	65	Khá
14	3119420192	Trần Thị Cẩm	Linh	17/02/2001	77	Khá
15	3119420202	Bùi Thị Cẩm	Ly	24/05/2001	79	Khá
16	3119420227	Nguyễn Thị Trà	My	11/06/2001	52	Trung bình
17	3119420237	Lê Nguyễn Thị Tuyết	Nga	26/09/2001	59	Trung bình
18	3119420247	Nguyễn Thanh	Ngân	10/08/2001	86	Tốt
19	3119420259	Trần Thảo	Ngân	04/03/2001	85	Tốt
20	3119420269	Lâm Thanh	Ngọc	26/11/2001	51	Trung bình
21	3119420283	Huỳnh Thảo	Nguyên	18/03/2001	81	Tốt
22	3119420293	Vương Lệ	Nhân	08/11/2001	65	Khá
23	3119420304	Nguyễn Thị Linh	Nhi	18/03/2001	59	Trung bình
24	3119420316	Phạm Nguyễn An	Nhiên	03/09/2001	51	Trung bình
25	3119420328	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	06/02/2001	61	Trung bình
26	3119420341	Phạm Ngọc Thúy	Oanh	17/08/2001	65	Khá
27	3119420351	Lê Hoàng	Phúc	06/06/2001	51	Trung bình
28	3119420375	Lê Phương	Quyên	27/08/2001	59	Trung bình
29	3119420386	Trần Đỗ Như	Quỳnh	22/06/2001	69	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 10 (DTN11910)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420397	Nguyễn Trí Tài	01/11/2000	0	Kém
31	3119420420	Nguyễn Thị Thảo	02/01/2001	61	Trung bình
32	3119420444	Nguyễn Thị Hoài Thu	10/04/2001	64	Trung bình
33	3119420454	Đỗ Thị Kim Thúy	22/11/2001	78	Khá
34	3119420465	Đoàn Minh Thư	31/03/2001	68	Khá
35	3119420478	Nguyễn Văn Thức	05/06/2001	55	Trung bình
36	3119420489	Nguyễn Ngọc Phương Thy	01/07/2001	58	Trung bình
37	3119420512	Ngô Kiều Trang	19/01/2001	68	Khá
38	3119420523	Võ Thùy Trang	06/07/2001	51	Trung bình
39	3119420534	Trương Thị Mộng Trân	16/06/2001	66	Khá
40	3119420546	Nguyễn Trần Thanh Trúc	02/06/2001	68	Khá
41	3119420570	Bùi Thị Tuyết	10/10/2001	64	Trung bình
42	3119420581	Lương Mỹ Vân	19/11/2001	63	Trung bình
43	3119420595	Thị Công Lâm Vũ	05/09/2000	54	Trung bình
44	3119420608	Phạm Khánh Mai Vy	14/05/2001	60	Trung bình
45	3119420618	Đặng Thị Như Ý	02/02/2001	70	Khá
46	3119420631	Trương Nguyễn Hải Yến	31/08/2001	40	Yếu

Tổng cộng danh sách này có 46 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện
Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	8,7
Khá	18	39,1
TB	22	47,8
Yếu	1	2,2
Kém	1	2,2

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 2 (DTN1192)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420002	Nguyễn Thị Mỹ	An	20/12/2001	67	Khá
2	3119420013	Trần Ngọc	Anh	27/08/2001	66	Khá
3	3119420025	Ngô Việt Ngọc	Bích	30/07/2001	72	Khá
4	3119420045	Nguyễn Thị Mai	Diễm	27/06/2001	60	Trung bình
5	3119420058	Trần Thị Mỹ	Duyên	23/10/2001	70	Khá
6	3119420070	Bùi Hương	Giang	20/09/2001	61	Trung bình
7	3119420080	Nguyễn Minh	Hào	08/02/2001	58	Trung bình
8	3119420091	Lê Đặng Ngọc	Hân	24/10/2001	55	Trung bình
9	3119420102	Lê Thị Thu	Hiền	17/01/2001	62	Trung bình
10	3119420115	Ngô Thị Thanh	Hoài	20/07/2001	53	Trung bình
11	3119420127	Tổng Thế	Huy	22/08/2001	68	Khá
12	3119420137	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	04/08/2001	67	Khá
13	3119420148	Ngô Thị Xuân	Hương	20/08/2001	66	Khá
14	3119420159	Nguyễn Hoàng	Khải	25/07/2001	61	Trung bình
15	3119420170	Thái Minh	Khuê	01/11/2001	60	Trung bình
16	3119420184	Hoàng Trương Diệu	Linh	10/08/2001	65	Khá
17	3119420194	Văn Tiểu	Linh	21/12/2001	68	Khá
18	3119420205	Nguyễn Thị	Ly	12/06/2000	65	Khá
19	3119420218	Phạm Thị Kiều	Mi	26/10/2001	61	Trung bình
20	3119420229	Phạm Hải	My	07/03/2001	65	Khá
21	3119420239	Trần Kiều	Nga	27/07/2001	66	Khá
22	3119420249	Nguyễn Thị Kim	Ngân	28/01/2001	76	Khá
23	3119420261	Võ Thanh	Ngân	07/08/2001	73	Khá
24	3119420271	Nguyễn Bích	Ngọc	06/05/2000	57	Trung bình
25	3119420285	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	12/04/2001	67	Khá
26	3119420295	Nguyễn Thị Thu	Nhân	12/05/2001	52	Trung bình
27	3119420318	Lâm Phương	Nhung	19/04/2001	73	Khá
28	3119420330	Phạm Hoàng Lâm	Như	15/12/2001	96	Xuất sắc
29	3119420343	Trang Nguyễn Thục	Oanh	25/03/2001	83	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 2 (DTN1192)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420364	Trần Tú	Phuong	30/08/2001	62	Trung bình
31	3119420377	Phan Lâm Thục	Quyên	05/12/2001	55	Trung bình
32	3119420400	Lê Thị Thanh	Tâm	12/11/2001	62	Trung bình
33	3119420411	Đồng Phương	Thảo	11/02/2001	68	Khá
34	3119420422	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/02/2001	67	Khá
35	3119420446	Nguyễn Thị Minh	Thu	02/01/2001	53	Trung bình
36	3119420457	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	06/06/2001	62	Trung bình
37	3119420468	Huỳnh Nguyễn Anh	Thư	28/04/2001	65	Khá
38	3119420480	Lê Thị Diễm	Thương	10/12/2001	60	Trung bình
39	3119420491	Lâm Nguyễn Cẩm	Tiên	08/04/2001	74	Khá
40	3119420501	Võ Hữu	Tiến	12/07/2001	56	Trung bình
41	3119420515	Nguyễn Thị	Trang	10/05/2001	74	Khá
42	3119420526	Lê Thị Quỳnh	Trâm	15/07/2001	65	Khá
43	3119420537	Nguyễn Lê Ngọc	Trinh	08/12/2001	62	Trung bình
44	3119420548	Trần Lê Nhã	Trúc	05/09/2001	55	Trung bình
45	3119420561	Trần Nguyễn Quốc	Tuấn	21/03/2001	58	Trung bình
46	3119420572	Trần Thị Kim	Tuyết	09/04/2001	51	Trung bình
47	3119420583	Phan Thị Hồng	Vân	14/03/2001	55	Trung bình
48	3119420597	Dư Ngọc Thiên	Vy	24/10/2001	71	Khá
49	3119420610	Phan Nhật	Vy	12/01/2001	65	Khá
50	3119420621	Nguyễn Thị Như	Ý	01/01/2001	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 2 (DTN1192)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,0
Tốt	1	2,0
Khá	25	50,0
TB	23	46,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 3 (DTN1193)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420014	Trần Thị Minh	Anh	29/10/2001	66	Khá
2	3119420026	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	10/10/2001	64	Trung bình
3	3119420036	Hoàng Thị Yến	Chi	14/10/2000	72	Khá
4	3119420047	Đào Ngọc	Dung	02/05/2001	68	Khá
5	3119420059	Võ Thị	Duyên	04/11/2000	0	Kém
6	3119420081	Từ Chí	Hào	16/06/2001	56	Trung bình
7	3119420093	Mai Thị Ngọc	Hân	10/12/2001	72	Khá
8	3119420116	Huỳnh Thị	Hoàng	01/01/2001	60	Trung bình
9	3119420138	Phạm Thị Ngọc	Huyền	07/08/2001	51	Trung bình
10	3119420149	Nguyễn Thị Minh	Hương	30/05/2001	72	Khá
11	3119420160	Hoàng Mai Thái	Khang	09/05/2001	58	Trung bình
12	3119420171	Văn Thị Hiếu	Kiên	06/03/2001	76	Khá
13	3119420185	Hồ Huệ	Linh	06/11/2001	64	Trung bình
14	3119420195	Vũ Hồng Mai	Linh	12/06/2001	70	Khá
15	3119420206	Nguyễn Thị Khánh	Ly	19/01/2001	64	Trung bình
16	3119420219	Võ Thị Trà	Mi	29/04/2001	69	Khá
17	3119420230	Phạm Thị Trà	My	12/03/2001	71	Khá
18	3119420240	Vũ Thị	Ngà	12/03/2001	59	Trung bình
19	3119420250	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/05/2001	83	Tốt
20	3119420262	Võ Thị Kim	Ngân	11/09/2001	52	Trung bình
21	3119420273	Nguyễn Minh	Ngọc	19/10/2001	61	Trung bình
22	3119420286	Nguyễn Thảo	Nguyên	05/11/2001	65	Khá
23	3119420296	Võ Văn Trung	Nhân	20/12/2001	50	Trung bình
24	3119420307	Phạm Thị Yến	Nhi	22/07/2001	65	Khá
25	3119420319	Nguyễn Hồng	Nhung	08/10/2001	63	Trung bình
26	3119420331	Phạm Ngọc Khánh	Như	16/05/2001	63	Trung bình
27	3119420344	Trần Trương Ngọc Kiều	Oanh	06/11/2001	71	Khá
28	3119420354	Trần Thị Hữu	Phúc	13/03/2001	69	Khá
29	3119420365	Võ Hoàng Tiểu	Phương	18/10/2001	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 3 (DTN1193)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420378	Lục Thị Mỹ	Quyền	16/09/2001	73	Khá
31	3119420390	Nguyễn Khải	San	14/07/2001	61	Trung bình
32	3119420401	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	30/11/2001	60	Trung bình
33	3119420412	Hoàng Thị Thu	Thảo	14/04/2001	70	Khá
34	3119420434	Kiều Đình	Thịnh	12/09/2001	59	Trung bình
35	3119420447	Bùi Thị Thanh	Thùy	19/05/2001	67	Khá
36	3119420458	Nguyễn Thị Xuân	Thúy	09/04/2001	78	Khá
37	3119420470	Lê Ngọc Anh	Thư	18/05/2001	51	Trung bình
38	3119420481	Nguyễn Thị Hoài	Thương	25/05/2001	51	Trung bình
39	3119420492	Lê Thị Cẩm	Tiên	30/08/2001	93	Xuất sắc
40	3119420503	Nguyễn Trí	Tín	24/01/2001	61	Trung bình
41	3119420527	Nguyễn Thị	Trâm	09/08/2001	59	Trung bình
42	3119420538	Nguyễn Thị Diễm	Trình	11/12/2001	77	Khá
43	3119420549	Trần Thanh	Trúc	19/06/2001	75	Khá
44	3119420562	Lê Thị Cẩm	Tuyên	02/11/2001	64	Trung bình
45	3119420573	Trần Ngọc Cát	Tường	03/03/2001	51	Trung bình
46	3119420584	Trần Ngọc Bạch	Vân	15/01/2001	63	Trung bình
47	3119420598	Đinh Thị Tường	Vy	10/11/2001	82	Tốt
48	3119420611	Trần Huỳnh Nữ	Vy	03/07/2001	62	Trung bình
49	3119420623	Trần Thị Như	Ý	21/03/2001	62	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,0
Tốt	2	4,1
Khá	20	40,8
TB	25	51,0
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 4 (DTN1194)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420004	Trần Châu Mỹ	An	18/04/2001	71	Khá
2	3119420015	Vũ Hoàng Lan	Anh	23/07/2001	56	Trung bình
3	3119420027	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	12/06/2001	63	Trung bình
4	3119420037	Lê Thị Kim	Chi	22/09/2001	65	Khá
5	3119420049	Nguyễn Đan	Duy	15/08/2001	52	Trung bình
6	3119420061	Vũ Thị Thủy	Dương	16/03/2001	58	Trung bình
7	3119420082	Lê Thị Thúy	Hằng	30/09/2001	62	Trung bình
8	3119420094	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	08/02/2001	59	Trung bình
9	3119420104	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10/09/2001	60	Trung bình
10	3119420117	Liêu Huỳnh Thị Tú	Hoàng	27/02/2001	74	Khá
11	3119420129	Võ Tiến Trí	Huy	15/02/2001	61	Trung bình
12	3119420139	Trần Mỹ Lệ	Huyền	24/07/2001	64	Trung bình
13	3119420150	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	19/02/2001	65	Khá
14	3119420161	Nguyễn Đình Gia	Khang	22/10/2001	58	Trung bình
15	3119420186	Lê Phương	Linh	04/09/2001	63	Trung bình
16	3119420196	Lê Thị	Loan	28/01/2001	65	Khá
17	3119420207	Nguyễn Thị Kim	Ly	21/04/2001	79	Khá
18	3119420220	Đỗ Bá	Minh	01/08/2001	67	Khá
19	3119420231	Trần Thị Trà	My	29/08/2001	70	Khá
20	3119420241	Đặng Kim	Ngân	17/04/2001	50	Trung bình
21	3119420252	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	02/08/2001	64	Trung bình
22	3119420274	Nguyễn Thanh	Ngọc	15/04/2001	64	Trung bình
23	3119420287	Phan Thị Ngọc	Nguyên	18/08/2001	54	Trung bình
24	3119420297	Bạch Yến	Nhi	30/12/2001	52	Trung bình
25	3119420309	Phan Tuyết	Nhi	04/06/2001	65	Khá
26	3119420320	Nguyễn Thị Kim	Nhung	07/04/2001	63	Trung bình
27	3119420345	Võ Đào Kiều	Oanh	31/03/2000	50	Trung bình
28	3119420355	Nguyễn Trần Tuyết	Phụng	14/11/2001	63	Trung bình
29	3119420366	Vũ Thanh	Phương	24/07/2000	69	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 4 (DTN1194)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420391	Trần Phôi San	05/06/2001	58	Trung bình
31	3119420413	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	13/07/2001	68	Khá
32	3119420424	Nguyễn Thu Thảo	28/01/2001	55	Trung bình
33	3119420459	Trần Đoàn Ngọc Thúy	01/08/2001	50	Trung bình
34	3119420471	Lư Thị Minh Thư	09/06/2001	66	Khá
35	3119420482	Phan Thị Hoài Thương	02/12/2001	55	Trung bình
36	3119420493	Lương Mỹ Tiên	18/06/2001	66	Khá
37	3119420517	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/08/2001	60	Trung bình
38	3119420528	Nguyễn Thị Trâm	26/07/2001	74	Khá
39	3119420539	Văn Thị Phương Trinh	26/10/2001	63	Trung bình
40	3119420563	Trần Thị Cẩm Tuyên	11/07/2001	62	Trung bình
41	3119420587	Lưu Thị Triệu Vi	14/07/2001	59	Trung bình
42	3119420600	Ngô Thị Thúy Vy	19/01/2001	66	Khá
43	3119420612	Trần Thanh Vy	18/04/2001	66	Khá
44	3119420624	La Kim Yến	13/04/2001	61	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 44 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	0	0,0
Khá	16	36,4
TB	28	63,6
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 5 (DTN1195)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420005	Cù Thu	Anh	09/10/2001	55	Trung bình
2	3119420016	Phan Thị Ngọc	Ánh	09/07/2001	61	Trung bình
3	3119420028	Phạm Ngọc	Bích	02/08/2001	55	Trung bình
4	3119420038	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	03/08/2001	74	Khá
5	3119420050	Nguyễn Hoàng	Duy	06/03/2001	58	Trung bình
6	3119420063	Nguyễn Thị Thanh	Đào	09/08/2001	70	Khá
7	3119420073	Nguyễn Hữu	Giàu	18/12/2001	68	Khá
8	3119420083	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng	08/10/2001	67	Khá
9	3119420095	Nguyễn Trần Tuyết	Hân	09/11/2001	78	Khá
10	3119420106	Nguyễn Thúy	Hiền	01/10/2001	66	Khá
11	3119420118	Nguyễn Huy	Hoàng	18/04/2001	56	Trung bình
12	3119420130	Đàng Năng Thị Khánh	Huyền	20/01/2001	62	Trung bình
13	3119420140	Trần Thanh	Huyền	08/01/2001	64	Trung bình
14	3119420151	Nguyễn Thị Tuyết	Hương	24/06/2001	65	Khá
15	3119420163	Phan Nguyễn Quốc	Khang	29/11/2000	63	Trung bình
16	3119420187	Nguyễn Đức	Linh	20/10/2001	58	Trung bình
17	3119420197	Nguyễn Thành	Long	14/10/2001	58	Trung bình
18	3119420208	Võ Thị Gia	Ly	17/04/2001	52	Trung bình
19	3119420221	Phan Thị	Mộng	21/11/2001	64	Trung bình
20	3119420242	Hồ Hoàng Bảo	Ngân	06/10/2001	61	Trung bình
21	3119420253	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	08/09/2001	76	Khá
22	3119420264	Vòng Quang	Ngân	19/07/2001	56	Trung bình
23	3119420275	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	26/09/2001	66	Khá
24	3119420288	Lê Trọng	Nguyễn	08/09/2001	50	Trung bình
25	3119420298	Dương Thị Quỳnh	Nhi	01/06/2001	67	Khá
26	3119420310	Tạ Nguyễn Xuân	Nhi	10/03/2001	61	Trung bình
27	3119420321	Võ Thị Tuyết	Nhung	20/08/2001	56	Trung bình
28	3119420346	Lê Thanh	Phong	26/04/2001	58	Trung bình
29	3119420356	Trương Thị Mỹ	Phụng	03/05/2001	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 5 (DTN1195)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420367	Vũ Thị Thu	Phương	23/10/2001	64	Trung bình
31	3119420380	Dương Thị Diễm	Quỳnh	20/11/2001	58	Trung bình
32	3119420392	Phạm Văn	Sang	30/04/2001	52	Trung bình
33	3119420403	Trần Thị Ngọc	Tâm	04/11/2001	53	Trung bình
34	3119420414	Lê Thị	Thảo	08/08/2001	55	Trung bình
35	3119420425	Trần Thị Cẩm	Thảo	01/01/2001	64	Trung bình
36	3119420438	Nguyễn Thị Kim	Thoa	22/09/2001	63	Trung bình
37	3119420449	Nguyễn Thanh	Thùy	17/09/2001	71	Khá
38	3119420460	Đặng Thị Anh	Thư	16/02/2001	55	Trung bình
39	3119420472	Nguyễn Thị Anh	Thư	19/05/2001	59	Trung bình
40	3119420483	Trần Ngọc	Thương	08/12/2001	79	Khá
41	3119420494	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	02/09/2001	73	Khá
42	3119420507	Nguyễn Hương	Trà	06/08/2001	90	Xuất sắc
43	3119420518	Phạm Đình Phương	Trang	25/05/2001	59	Trung bình
44	3119420529	Đoàn Thị Huyền	Trân	19/04/2001	63	Trung bình
45	3119420551	Nguyễn Thị Mộng	Truyền	09/04/2001	61	Trung bình
46	3119420564	Cao Thị Ngọc	Tuyền	06/01/2001	92	Xuất sắc
47	3119420575	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	14/04/2001	58	Trung bình
48	3119420588	Nguyễn Thị Thùy	Vi	20/05/2001	74	Khá
49	3119420601	Nguyễn Hiếu	Vy	07/09/2001	73	Khá
50	3119420613	Võ Lê Tường	Vy	03/01/2001	67	Khá
51	3119420626	Nguyễn Hoàng	Yến	03/03/2001	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 5 (DTN1195)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	3,9
Tốt	0	0,0
Khá	17	33,3
TB	32	62,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 6 (DTN1196)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420006	Lê Thị Kiều	Anh	27/02/2001	79	Khá
2	3119420017	Trần Thị Kim	Ánh	22/04/2001	60	Trung bình
3	3119420029	Vũ Thị Ngọc	Bích	26/08/2001	55	Trung bình
4	3119420039	Vũ Thị Kim	Chi	01/02/2001	66	Khá
5	3119420051	Đặng Thị Mỹ	Duyên	02/06/2001	74	Khá
6	3119420064	Phạm Anh	Đào	23/07/2001	52	Trung bình
7	3119420074	Dương Thị Thúy	Hà	08/08/2001	66	Khá
8	3119420085	Phạm Thị Thu	Hằng	01/09/2001	68	Khá
9	3119420096	Phan Gia	Hân	20/11/2001	76	Khá
10	3119420107	Trần Thị Ngọc	Hiền	14/06/2001	65	Khá
11	3119420119	Vũ Duy Huy	Hoàng	26/01/2001	59	Trung bình
12	3119420141	Văn Hồ Thanh	Huyền	07/10/2001	62	Trung bình
13	3119420153	Trần Mỹ	Hương	28/04/2001	75	Khá
14	3119420164	Phan Quốc	Khánh	26/02/2001	64	Trung bình
15	3119420176	Võ Thúy	Kiều	12/02/2001	61	Trung bình
16	3119420188	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/05/2001	61	Trung bình
17	3119420198	Nguyễn Thành	Long	18/01/2001	64	Trung bình
18	3119420210	Lưu Thị Tuyết	Mai	18/07/2001	75	Khá
19	3119420222	Nguyễn Thị Huỳnh	Mơ	21/01/2001	57	Trung bình
20	3119420233	Huỳnh Thị	Mỹ	21/01/2001	68	Khá
21	3119420243	Hồ Thị Thanh	Ngân	03/07/2001	66	Khá
22	3119420255	Phạm Cao Kim	Ngân	13/10/2000	76	Khá
23	3119420265	Nguyễn Văn	Nghị	29/09/2001	74	Khá
24	3119420277	Phạm Hồng	Ngọc	08/02/2001	69	Khá
25	3119420299	Lê Gia	Nhi	10/02/2001	73	Khá
26	3119420324	Lê Thị Xuân	Như	10/03/2001	68	Khá
27	3119420336	Bùi Vân	Oanh	16/07/2001	61	Trung bình
28	3119420347	Lê Quang	Phú	10/03/2001	53	Trung bình
29	3119420368	Phan Hoàng Kim	Phượng	18/01/2001	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 6 (DTN1196)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420381	Lê Như	Quỳnh	21/05/2001	63	Trung bình
31	3119420393	Nguyễn Trọng	Son	05/01/2001	69	Khá
32	3119420404	Điệp Hoàng	Tân	19/07/2001	40	Yếu
33	3119420415	Lê Thị Thanh	Thảo	25/07/2001	63	Trung bình
34	3119420426	Vy Thị Hồng	Thảo	01/10/2001	67	Khá
35	3119420439	Trần Kim	Thoa	26/04/2001	58	Trung bình
36	3119420450	Nguyễn Thị	Thùy	21/02/2001	60	Trung bình
37	3119420461	Đặng Thị Lệ	Thư	24/01/2001	72	Khá
38	3119420474	Phạm Nguyễn Minh	Thư	30/08/2001	40	Yếu
39	3119420484	Trần Ngọc Yến	Thương	18/09/2001	60	Trung bình
40	3119420495	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	25/04/2001	58	Trung bình
41	3119420508	Đinh Vũ Thiên	Trang	25/10/2001	56	Trung bình
42	3119420519	Phạm Thị Minh	Trang	12/04/2001	68	Khá
43	3119420530	Hồng Huyền	Trân	21/05/2001	65	Khá
44	3119420541	Châu Ngọc Thanh	Trúc	10/11/2001	58	Trung bình
45	3119420553	Đỗ Thị Cẩm	Tú	08/05/2001	51	Trung bình
46	3119420565	Đồng	Tuyền	28/04/2001	63	Trung bình
47	3119420576	Trương Nguyễn Thu	Uyên	17/11/2001	61	Trung bình
48	3119420602	Nguyễn Khánh	Vy	08/09/2001	61	Trung bình
49	3119420614	Vũ Thị Thảo	Vy	05/07/2001	79	Khá

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	0	0,0
Khá	22	44,9
TB	25	51,0
Yếu	2	4,1
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 7 (DTN1197)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420007	Lê Thị Quỳnh	Anh	15/07/2001	63	Trung bình
2	3119420018	Vũ Thị Ngọc	Ánh	05/11/2001	52	Trung bình
3	3119420030	Đặng Bội	Bội	29/12/2001	51	Trung bình
4	3119420052	Lê Ngọc Anh	Duyên	30/09/2001	51	Trung bình
5	3119420065	Hà Minh	Đạt	20/04/2001	53	Trung bình
6	3119420075	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/03/2001	64	Trung bình
7	3119420086	Trần Thị Diễm	Hằng	28/09/2001	56	Trung bình
8	3119420109	Phan Thị Ngọc	Hiếu	29/06/2001	64	Trung bình
9	3119420120	Lê Thị Hồng	Hoanh	20/02/2001	59	Trung bình
10	3119420132	Đoàn Khánh	Huyền	20/08/2001	66	Khá
11	3119420142	Vũ Thị Ngọc	Huyền	06/11/2001	58	Trung bình
12	3119420154	Trần Thị Thanh	Hương	06/01/2001	71	Khá
13	3119420165	Vũ Đức	Khiêm	01/01/2001	71	Khá
14	3119420199	Lê Quý	Lộc	19/02/2001	62	Trung bình
15	3119420211	Ngô Thị Ngọc	Mai	22/10/1998	0	Kém
16	3119420223	Cao Thị Dâng	My	10/05/2001	59	Trung bình
17	3119420234	Trần Ngoạn	Mỹ	19/02/2001	58	Trung bình
18	3119420244	Lâm Thủy	Ngân	28/12/2001	85	Tốt
19	3119420256	Phan Thị Kim	Ngân	24/09/2001	60	Trung bình
20	3119420278	Trần Hồng	Ngọc	23/07/2001	59	Trung bình
21	3119420290	Nguyễn Thị	Nguyệt	03/07/2001	63	Trung bình
22	3119420313	Trịnh Thị Ý	Nhi	01/01/2001	59	Trung bình
23	3119420325	Lý Thị Quỳnh	Như	28/04/2001	59	Trung bình
24	3119420337	Chu Thị	Oanh	26/09/2001	58	Trung bình
25	3119420383	Ngô Trần Thúy	Quỳnh	05/02/2001	60	Trung bình
26	3119420405	Đặng Gia	Thanh	01/06/2001	70	Khá
27	3119420427	Nguyễn Thị	Thắm	02/09/2001	63	Trung bình
28	3119420440	Từ Hoàng	Thông	14/04/2001	57	Trung bình
29	3119420451	Lê Thị Như	Thủy	06/04/2001	59	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 7 (DTN1197)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420462	Đặng Thị Minh	Thư	15/05/2001	59	Trung bình
31	3119420485	Trần Thị	Thương	03/07/2001	63	Trung bình
32	3119420496	Nguyễn Thùy	Tiên	11/07/2001	53	Trung bình
33	3119420509	Đỗ Thị Thu	Trang	10/10/2001	61	Trung bình
34	3119420520	Trần Thị Thùy	Trang	03/11/2001	61	Trung bình
35	3119420531	Nguyễn Phạm Huyền	Trân	25/04/2001	72	Khá
36	3119420554	Lê Nguyễn Thanh	Tú	08/07/2001	0	Kém
37	3119420566	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	10/06/2001	71	Khá
38	3119420578	Bùi Tuyết	Vân	11/07/2001	61	Trung bình
39	3119420603	Nguyễn Lan	Vy	08/08/2001	58	Trung bình
40	3119420615	Nguyễn Thị Minh	Xuân	12/09/2001	54	Trung bình
41	3119420628	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/05/2001	58	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 41 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,4
Khá	6	14,6
TB	32	78,0
Yếu	0	0,0
Kém	2	4,9

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 8 (DTN1198)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420008	Lê Thị Vân	Anh	11/11/2001	63	Trung bình
2	3119420020	Vũ Thiên Hồng	Ân	14/04/2001	52	Trung bình
3	3119420031	Lê Ngọc Bảo	Châu	21/03/2001	59	Trung bình
4	3119420053	Lê Võ Thùy	Duyên	20/10/2001	58	Trung bình
5	3119420076	Liên Phước	Hải	22/03/2001	83	Tốt
6	3119420087	Trần Thị Thúy	Hằng	21/01/2001	58	Trung bình
7	3119420098	Trần La Ngọc	Hân	22/01/2001	62	Trung bình
8	3119420110	Bùi Võ Kim	Hoa	18/08/2001	60	Trung bình
9	3119420123	Yên	Huệ	25/04/2001	65	Khá
10	3119420133	Lê Mỹ	Huyền	20/07/2001	61	Trung bình
11	3119420143	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	30/03/2001	65	Khá
12	3119420155	Vũ Thị Thanh	Hương	22/03/2001	70	Khá
13	3119420178	Ngô Thị Ngọc	Lan	17/05/2001	55	Trung bình
14	3119420190	Phan Thị	Linh	17/01/2001	75	Khá
15	3119420200	Hàng Hữu	Lợi	25/05/2001	66	Khá
16	3119420225	Kha Siêu	My	11/04/2001	67	Khá
17	3119420235	Trương Vũ Ly	Na	13/12/2001	62	Trung bình
18	3119420245	Lê Thị Bảo	Ngân	24/12/2001	54	Trung bình
19	3119420257	Phùng Ngọc Tuyết	Ngân	09/05/2001	59	Trung bình
20	3119420267	Huỳnh Bội	Ngọc	28/10/2000	65	Khá
21	3119420291	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	08/12/2001	68	Khá
22	3119420314	Võ Thị Hoàng	Nhi	12/05/2001	70	Khá
23	3119420338	Hoàng Thị Kiều	Oanh	10/08/2001	64	Trung bình
24	3119420370	Tất Vinh	Quang	15/10/2001	55	Trung bình
25	3119420384	Nguyễn Nhật Quý	Quỳnh	13/05/2001	62	Trung bình
26	3119420395	Nguyễn Thiên	Tài	15/07/2001	68	Khá
27	3119420407	Nguyễn Chí	Thanh	03/01/2001	60	Trung bình
28	3119420418	Nguyễn Ngọc	Thảo	28/01/2001	55	Trung bình
29	3119420429	Lý Hữu	Thắng	03/03/2001	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 8 (DTN1198)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420441	Đinh Nguyễn Trang	Thơ	03/11/2001	71	Khá
31	3119420452	Trần Thị Thu	Thủy	25/07/2001	62	Trung bình
32	3119420463	Đặng Trần Minh	Thư	06/07/2001	63	Trung bình
33	3119420476	Trần Nguyễn Anh	Thư	02/10/2001	61	Trung bình
34	3119420486	Trần Thị Quỳnh	Thương	30/06/2001	68	Khá
35	3119420497	Phan Thị Cẩm	Tiên	30/12/2001	68	Khá
36	3119420521	Võ Huỳnh Thanh	Trang	08/06/2001	70	Khá
37	3119420532	Phạm Ái	Trân	28/11/2001	65	Khá
38	3119420555	Nguyễn Minh	Tú	06/07/2001	50	Trung bình
39	3119420567	Nguyễn Ngọc Minh	Tuyền	19/03/2001	64	Trung bình
40	3119420593	Lê Trọng	Việt	22/01/2001	56	Trung bình
41	3119420605	Nguyễn Thị Thủy	Vy	10/12/2001	74	Khá
42	3119420616	Võ Thị Mỹ	Xuyên	27/04/2001	60	Trung bình
43	3119420629	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	20/07/2001	70	Khá

Tổng cộng danh sách này có 43 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,3
Khá	18	41,9
TB	24	55,8
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 9 (DTN1199)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119420009	Mai Quế	Anh	29/04/2001	69	Khá
2	3119420032	Trịnh Bảo	Châu	03/02/2001	73	Khá
3	3119420042	Ngô Lý Khánh	Dân	21/11/2001	75	Khá
4	3119420055	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Duyên	07/03/2001	53	Trung bình
5	3119420067	Võ Hải	Đăng	26/06/2001	69	Khá
6	3119420077	Ngô Phúc	Hải	04/04/2001	55	Trung bình
7	3119420099	Trần Thị Ngọc	Hân	27/02/2001	70	Khá
8	3119420111	Lý Huỳnh	Hoa	08/06/2001	56	Trung bình
9	3119420124	Đinh Gia	Huy	06/04/2001	66	Khá
10	3119420134	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	23/12/2001	79	Khá
11	3119420156	Nguyễn Thị	Hường	16/05/2001	78	Khá
12	3119420180	Nguyễn Thị Thúy	Lê	09/10/2001	64	Trung bình
13	3119420191	Trần Nguyễn Thùy	Linh	05/11/2001	70	Khá
14	3119420201	Lê Thị	Luyện	03/09/2001	74	Khá
15	3119420213	Lê Ngọc	Mẫn	08/05/2001	65	Khá
16	3119420226	Nguyễn Thị Thảo	My	10/08/2001	80	Tốt
17	3119420236	Lê Phương	Nam	13/02/2001	55	Trung bình
18	3119420246	Lê Thị Kim	Ngân	07/12/2001	59	Trung bình
19	3119420258	Trần Kim	Ngân	17/09/2001	83	Tốt
20	3119420268	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	29/09/2001	84	Tốt
21	3119420281	Vũ Bích	Ngọc	01/01/2001	73	Khá
22	3119420292	Phan Thanh	Nhã	30/10/2001	65	Khá
23	3119420302	Ngô Ái	Nhi	04/09/2000	66	Khá
24	3119420327	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	14/02/2001	64	Trung bình
25	3119420339	Hồ Thanh Hoàng	Oanh	08/04/2001	51	Trung bình
26	3119420361	Nguyễn Thị Lam	Phương	18/12/2000	64	Trung bình
27	3119420371	Tô Nhật	Quân	14/11/2001	58	Trung bình
28	3119420385	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	10/09/2001	66	Khá
29	3119420396	Nguyễn Trí	Tài	13/11/2001	62	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 9 (DTN1199)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119420408	Nguyễn Thị Kim	Thanh	20/02/2001	60	Trung bình
31	3119420419	Nguyễn Phan Như	Thảo	25/11/2001	38	Yếu
32	3119420430	Nguyễn Trần Thanh	Thiên	06/11/2001	62	Trung bình
33	3119420442	Lê Thị	Thời	11/09/2001	58	Trung bình
34	3119420453	Trần Trang	Thùy	01/08/2001	62	Trung bình
35	3119420464	Đinh Thụy Vân	Thư	07/01/2001	61	Trung bình
36	3119420477	Võ Phan Đoan	Thư	26/07/2001	67	Khá
37	3119420488	Nguyễn Lê Anh	Thy	24/08/2001	58	Trung bình
38	3119420498	Tạ Thị Ngọc	Tiên	16/09/2001	68	Khá
39	3119420511	Mai Nguyễn Ngọc	Trang	06/01/2001	58	Trung bình
40	3119420522	Võ Thị Phương	Trang	15/10/2001	68	Khá
41	3119420533	Phan Thị Ngọc	Trân	28/06/2001	81	Tốt
42	3119420545	Nguyễn Thị Thu	Trúc	28/05/2001	70	Khá
43	3119420556	Nguyễn Thụy Cẩm	Tú	19/03/2001	51	Trung bình
44	3119420569	Trần Thị Kim	Tuyến	11/07/2001	66	Khá
45	3119420580	Lê Thị Thảo	Vân	11/08/2001	65	Khá
46	3119420594	Nguyễn Chí	Vĩnh	07/04/2001	75	Khá
47	3119420607	Nguyễn Trần Thảo	Vy	02/03/2001	55	Trung bình
48	3119420617	Nguyễn Thị Bạch	Xuyến	23/03/2001	70	Khá
49	3119420630	Nguyễn Thị Phương	Yến	15/11/2001	61	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	8,2
Khá	23	46,9
TB	21	42,9
Yếu	1	2,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 1 (DTN1201)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420028	Đoàn Tuấn	An	14/10/2002	60	Trung bình
2	3120420037	Đỗ Thị Mai	Anh	27/08/2002	56	Trung bình
3	3120420047	Nguyễn Thị Mai	Anh	23/09/2002	56	Trung bình
4	3120420058	Trương Nữ Như	Ánh	06/10/2002	65	Khá
5	3120420002	Hồ Thái	Bình	23/06/2002	75	Khá
6	3120420068	Lê Thị Như	Bông	06/04/2002	70	Khá
7	3120420077	Huỳnh Gia	Dân	05/05/2002	65	Khá
8	3120420087	Huỳnh Ngọc	Duyên	20/03/2002	79	Khá
9	3120420097	Nguyễn Trần Thùy	Dương	09/10/2002	55	Trung bình
10	3120420106	Trương Thanh	Đông	30/12/2002	66	Khá
11	3120420117	Huỳnh Thị	Hà	02/06/2002	72	Khá
12	3120420127	Liễu Thị Kim	Hân	24/10/2002	51	Trung bình
13	3120420137	Nguyễn Thị Bích	Hiền	20/08/2002	86	Tốt
14	3120420147	Trần Thị Khánh	Hòa	28/09/2002	60	Trung bình
15	3120420156	Diệp Gia	Huy	27/05/2002	65	Khá
16	3120420168	Phạm Thị Thanh	Huyền	02/03/2002	58	Trung bình
17	3120420181	Kiều Hà	Khanh	05/03/2002	0	Kém
18	3120420190	Nguyễn Thanh	Lam	09/08/2002	67	Khá
19	3120420201	Hồ Thị Yến	Linh	25/01/2002	84	Tốt
20	3120420211	Tiêu Mỹ	Linh	17/01/2002	77	Khá
21	3120420221	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	09/06/2002	54	Trung bình
22	3120420233	Phạm Tiến	Mạnh	24/07/2002	50	Trung bình
23	3120420242	Nguyễn Thị Thùy	My	15/12/2002	53	Trung bình
24	3120420251	Bùi Thị Bích	Ngân	12/03/2002	69	Khá
25	3120420261	Nguyễn Bảo	Ngân	21/09/2002	66	Khá
26	3120420270	Đoàn Thị Hồng	Ngọc	03/07/2002	61	Trung bình
27	3120420279	Trần Mỹ	Ngọc	12/11/2002	66	Khá
28	3120420290	Kim Trương Uyên	Nhi	02/11/2002	75	Khá
29	3119420301	Lý Mỹ	Nhi	21/04/2001	51	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 1 (DTN1201)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420299	Phạm Vũ Thiên	Nhi	24/12/2002	65	Khá
31	3120420309	Đặng Lê Nguyệt	Như	20/04/2002	78	Khá
32	3120420320	Nguyễn Thị Tú	Như	12/10/2002	82	Tốt
33	3120420331	Cao Văn	Phong	02/11/2002	78	Khá
34	3120420340	Trần Văn	Phước	05/01/2002	81	Tốt
35	3120420349	Nguyễn Thị Trúc	Phương	11/04/2002	63	Trung bình
36	3120420362	Dương Mỹ	Quyên	11/08/2002	51	Trung bình
37	3120420373	Thái Phạm Cẩm	Quỳnh	23/09/2002	73	Khá
38	3120420384	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	12/05/2002	63	Trung bình
39	3120420395	Lê Thị Thu	Thảo	07/09/2002	63	Trung bình
40	3120420407	Võ Thị Thu	Thảo	13/06/2002	78	Khá
41	3120420416	Nguyễn Minh	Thông	02/08/2002	66	Khá
42	3120420429	Nguyễn Hải	Thuyền	07/04/2002	82	Tốt
43	3120420438	Lê Thị Minh	Thư	27/01/2002	60	Trung bình
44	3120420449	Phan Thị Minh	Thư	30/12/2002	85	Tốt
45	3120420459	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	18/07/2002	85	Tốt
46	3120420469	Võ Ngọc Mỹ	Tiên	14/02/2002	71	Khá
47	3120420479	Đỗ Thiên	Trang	24/12/2002	63	Trung bình
48	3120420489	Phạm Thùy	Trang	12/10/2002	75	Khá
49	3120420498	Lê Bảo	Trâm	20/12/2002	63	Trung bình
50	3120420508	Lê Ngọc Bảo	Trân	23/03/2002	50	Trung bình
51	3120420529	Nguyễn Quốc	Trung	10/02/2002	51	Trung bình
52	3120420539	Võ Thiên	Tuấn	19/10/2001	65	Khá
53	3120420549	Nguyễn Phương	Uyên	23/08/2002	67	Khá
54	3120420558	Lương Triệu	Vi	17/02/2002	63	Trung bình
55	3120420579	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	04/11/2002	57	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 1 (DTN1201)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	7	12,7
-----	---	------

Khá	24	43,6
-----	----	------

TB	23	41,8
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	1	1,8
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 2 (DTN1202)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420029	Huỳnh Ngọc	An	12/10/2002	68	Khá
2	3120420038	Hoàng Ngọc	Anh	29/04/2002	57	Trung bình
3	3120420048	Nguyễn Thị Mai	Anh	04/03/2002	73	Khá
4	3120420060	Giang Gia	Bảo	29/01/2002	67	Khá
5	3120420069	Dương Như Bảo	Châu	03/01/2002	68	Khá
6	3120420003	Phan Thị Yến	Duy	07/03/2002	70	Khá
7	3120420088	Huỳnh Thị Thùy	Duyên	13/02/2002	55	Trung bình
8	3120420098	Phan Viết	Dương	18/11/2002	71	Khá
9	3120420107	Đoàn Minh	Đức	25/08/2002	50	Trung bình
10	3120420118	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/06/2002	62	Trung bình
11	3120420128	Nguyễn Ngọc	Hân	12/09/2002	70	Khá
12	3120420139	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	15/11/2002	82	Tốt
13	3120420148	Võ Huỳnh Gia	Hòa	22/07/2002	62	Trung bình
14	3120420157	Đinh Quang Gia	Huy	07/05/2002	52	Trung bình
15	3120420170	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	19/06/2002	82	Tốt
16	3120420182	Trần Võ Phương	Khanh	25/08/2002	67	Khá
17	3120420191	Lê Thị Mỹ	Lan	10/05/2002	70	Khá
18	3120420203	Kiều Khánh	Linh	08/07/2002	79	Khá
19	3120420212	Trần Thị Mỹ	Linh	09/03/2002	51	Trung bình
20	3120420222	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	10/01/2002	67	Khá
21	3120420234	Trần Ngọc	Mẫn	26/06/2002	98	Xuất sắc
22	3120420243	Trần Thị Như	My	21/06/2002	70	Khá
23	3120420262	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	29/08/2002	64	Trung bình
24	3120420271	Huỳnh Bảo	Ngọc	19/12/2002	86	Tốt
25	3120420280	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	15/02/2002	75	Khá
26	3120420291	Lê Đỗ Văn	Nhi	19/11/2002	59	Trung bình
27	3120420300	Phan Nguyễn Hoàng	Nhi	24/08/2002	87	Tốt
28	3120420310	Khê Nữ Thảo	Như	27/07/2002	77	Khá
29	3120420321	Thái Quỳnh	Như	19/12/2002	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 2 (DTN1202)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420332	Bùi Hồng	Phúc	30/09/2002	60	Trung bình
31	3120420341	Châu Thị Trúc	Phương	06/10/2002	72	Khá
32	3120420375	Thuận Thị Xuân	Quỳnh	20/10/2002	66	Khá
33	3120420385	Nguyễn Phi	Tân	04/10/2002	77	Khá
34	3120420397	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	11/12/2002	69	Khá
35	3120420408	La Thị	Thắm	28/08/2002	60	Trung bình
36	3120420417	Trần Anh	Thơ	16/03/2002	59	Trung bình
37	3120420430	Thanh Thị Kim	Thuyền	05/05/2002	98	Xuất sắc
38	3120420439	Lê Thị Thanh	Thư	30/01/2002	61	Trung bình
39	3120420450	Phan Thị Minh	Thư	13/01/2002	56	Trung bình
40	3120420460	Trần Hoài	Thương	03/11/2002	57	Trung bình
41	3120420470	Vũ Thị Bạch	Tiên	09/05/2002	80	Tốt
42	3120420480	Huỳnh Thị Thu	Trang	03/08/2002	77	Khá
43	3120420490	Phan Thị Huyền	Trang	16/10/2002	68	Khá
44	3120420499	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	16/03/2002	64	Trung bình
45	3120420509	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	28/11/2002	64	Trung bình
46	3120420521	Nguyễn Thanh	Trúc	28/03/2002	72	Khá
47	3120420530	Thạch Văn	Trực	21/03/2002	55	Trung bình
48	3120420540	Đoàn Huy	Tùng	17/05/2002	84	Tốt
49	3120420550	Nguyễn Thụy Tú	Uyên	22/04/2002	53	Trung bình
50	3120420559	Nguyễn Thị Tường	Vi	05/05/2002	82	Tốt
51	3120420569	Bùi Lê Thảo	Vy	14/12/2002	58	Trung bình
52	3120420580	Nguyễn Thanh	Vy	07/07/2002	65	Khá
53	3120420588	Trần Thị Lệ	Xuân	15/08/2002	71	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 2 (DTN1202)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	3,8
Tốt	7	13,2
Khá	24	45,3
TB	20	37,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 3 (DTN1203)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420030	Lê Nguyễn Huỳnh	An	17/07/2002	54	Trung bình
2	3120420039	Lê Hà Quế	Anh	20/11/2002	53	Trung bình
3	3120420049	Nguyễn Thị Vân	Anh	06/03/2002	100	Xuất sắc
4	3120420061	Tô Thiên	Bảo	30/11/2002	73	Khá
5	3120420079	Nguyễn Thùy	Diễm	19/08/2002	70	Khá
6	3120420089	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	18/01/2002	70	Khá
7	3120420099	Nguyễn Thành	Đạt	17/03/2002	68	Khá
8	3120420108	Thân Trọng Hoàng	Gia	31/05/2002	54	Trung bình
9	3120420119	Nguyễn Thị Thu	Hà	16/03/2002	68	Khá
10	3120420005	Trương Thanh	Hà	18/08/2002	53	Trung bình
11	3120420129	Nguyễn Thái Gia	Hân	01/09/2002	67	Khá
12	3120420140	Phạm Lê Ngọc	Hiền	12/07/2002	68	Khá
13	3120420149	Ngô Phước Thái	Hoàn	14/09/2002	64	Trung bình
14	3120420159	Huỳnh Quốc	Huy	11/01/2002	85	Tốt
15	3120420172	Lại Thị Xuân	Hương	04/09/2002	87	Tốt
16	3120420192	Nguyễn Thị	Lan	21/02/2002	65	Khá
17	3120420204	Nguyễn Thị Bích	Linh	30/12/2002	80	Tốt
18	3120420213	Trịnh Cẩm	Linh	15/04/2002	63	Trung bình
19	3120420223	Nguyễn Thị Trúc	Ly	06/05/2002	71	Khá
20	3120420235	Văn Hồng	Mẫn	22/01/2002	76	Khá
21	3120420244	Trần Thị Thảo	My	15/11/2002	56	Trung bình
22	3120420253	Dương Thị Kim	Ngân	14/02/2002	61	Trung bình
23	3120420263	Nguyễn Phan Thu	Ngân	17/09/2002	67	Khá
24	3120420272	Nguyễn Ánh	Ngọc	22/02/2001	70	Khá
25	3120420281	Trần Ngọc Kỳ	Nguyên	05/11/2002	73	Khá
26	3120420292	Mai Thị Huỳnh	Nhi	24/07/2002	83	Tốt
27	3120420301	Tăng Mỹ	Nhi	02/03/2002	68	Khá
28	3120420311	Lê Tâm	Như	29/11/2002	66	Khá
29	3120420322	Nguyễn Thị Đồng	Nơ	26/10/2002	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 3 (DTN1203)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420333	Hoàng Minh	Phúc	22/03/2002	62	Trung bình
31	3120420342	Đặng Thị Mỹ	Phương	06/11/2002	64	Trung bình
32	3120420351	Phạm Thị Mai	Phương	27/10/2002	74	Khá
33	3120420364	Đặng Trúc	Quỳnh	10/07/2002	61	Trung bình
34	3120420376	Trần Ngọc Phương	Quỳnh	26/05/2002	84	Tốt
35	3120420386	Phan Ngọc Duy	Tân	12/08/2002	50	Trung bình
36	3120420400	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/12/2002	66	Khá
37	3120420409	Võ Thị	Thắm	04/06/2001	75	Khá
38	3120420418	Nguyễn Hoài	Thu	10/02/2002	73	Khá
39	3120420431	Dương Thị Anh	Thư	10/06/2002	66	Khá
40	3120420440	Ngô Anh	Thư	24/12/2002	63	Trung bình
41	3120420451	Phùng Loan	Thư	09/08/2002	87	Tốt
42	3120420462	Nguyễn Dương Hạ	Thy	31/03/2002	70	Khá
43	3120420481	Lê Hoàng	Trang	12/05/2002	56	Trung bình
44	3120420491	Phan Vũ Thùy	Trang	07/03/2002	68	Khá
45	3120420500	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	02/08/2002	65	Khá
46	3120420510	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	11/10/2002	70	Khá
47	3120420522	Nguyễn Thị Quỳnh	Trúc	22/04/2001	71	Khá
48	3120420531	Đào Thị Khải	Tú	28/02/2002	68	Khá
49	3120420542	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	27/08/2002	72	Khá
50	3120420551	Võ Thị Phương	Uyên	12/12/2002	71	Khá
51	3120420560	Trần Thanh	Vi	19/12/2002	52	Trung bình
52	3120420570	Cao Hiền	Vy	19/12/2002	61	Trung bình
53	3120420581	Nguyễn Thúy	Vy	19/09/2002	72	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 3 (DTN1203)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,9
Tốt	6	11,3
Khá	30	56,6
TB	16	30,2
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 4 (DTN1204)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420031	Nguyễn Mai	An	17/05/2002	66	Khá
2	3120420041	Nguyễn Đức Quang	Anh	12/10/2002	68	Khá
3	3120420050	Phạm Thị Vân	Anh	20/10/2002	55	Trung bình
4	3120420062	Bùi Thị Thanh	Bình	16/11/2002	67	Khá
5	3120420071	Nguyễn Hà	Chi	04/11/2002	51	Trung bình
6	3120420081	Lâm Nguyễn Mỹ	Dung	19/07/2002	64	Trung bình
7	3120420090	Nguyễn Thị	Duyên	15/03/2002	79	Khá
8	3120420100	Đậu Đoàn Như	Định	24/11/2002	59	Trung bình
9	3120420109	Châu Nguyễn Trà	Giang	08/11/2002	51	Trung bình
10	3120420120	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/05/2002	72	Khá
11	3120420130	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	19/05/2002	80	Tốt
12	3120420141	Đào Vinh	Hiền	16/01/2002	64	Trung bình
13	3120420150	Nguyễn Phạm Nhật	Hoàng	14/07/2001	79	Khá
14	3120420160	Nguyễn Quang	Huy	21/02/2002	79	Khá
15	3120420193	Nguyễn Thị Hồng	Lan	27/12/2002	56	Trung bình
16	3120420205	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	31/07/2002	60	Trung bình
17	3120420214	Trương Nhã	Linh	26/04/2002	63	Trung bình
18	3120420009	Trần Thành	Long	17/06/2002	56	Trung bình
19	3120420224	Nguyễn Thị Trúc	Ly	27/07/2002	67	Khá
20	3120420236	Hoàng Lê	Minh	18/01/2002	60	Trung bình
21	3120420245	Võ Trà	My	26/04/2002	65	Khá
22	3120420254	Đặng Thúy	Ngân	16/01/2002	65	Khá
23	3120420264	Trần Thị Thanh	Ngân	19/01/2002	74	Khá
24	3120420273	Nguyễn Hồng	Ngọc	16/09/2002	74	Khá
25	3120420283	Nguyễn Hồng Thanh	Nhã	19/07/2002	71	Khá
26	3120420293	Ngô Thị Thanh	Nhi	22/11/2002	67	Khá
27	3120420302	Trần Nguyễn Thảo	Nhi	14/12/2002	76	Khá
28	3120420312	Lê Thị	Như	01/02/2002	74	Khá
29	3120420323	Nguyễn Thị Ngọc	Nở	09/08/2002	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 4 (DTN1204)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420334	Lê Quang	Phúc	03/04/2002	67	Khá
31	3120420343	Huỳnh Thụy Vân	Phương	25/04/2002	61	Trung bình
32	3120420352	Phan Thị Thu	Phương	29/05/2002	77	Khá
33	3120420365	Lê Hải	Quỳnh	01/06/2002	68	Khá
34	3120420377	Trần Thị Thu	Quỳnh	05/08/2002	65	Khá
35	3120420387	Nguyễn Thị Kim	Thanh	15/05/2002	67	Khá
36	3120420401	Nguyễn Thị Thu	Thảo	27/11/2002	65	Khá
37	3120420410	Nguyễn Thị	Thị	30/09/2002	74	Khá
38	3120420432	Đặng Diệu Anh	Thư	23/11/2002	81	Tốt
39	3120420441	Nguyễn Anh	Thư	11/10/2002	60	Trung bình
40	3120420452	Trần Anh	Thư	16/03/2002	62	Trung bình
41	3120420463	Bùi Duy	Tiền	31/07/2002	0	Kém
42	3120420472	Trần Thị Kim	Tiền	10/03/2002	57	Trung bình
43	3120420492	Trần Thị Thu	Trang	24/01/2002	56	Trung bình
44	3120420501	Phạm Thị Ngọc	Trâm	13/05/2002	75	Khá
45	3120420511	Nguyễn Thùy Khánh	Trân	06/02/2002	66	Khá
46	3120420523	Phạm Trần Thanh	Trúc	22/01/2002	55	Trung bình
47	3120420532	Lê Minh	Tú	16/09/2002	84	Tốt
48	3120420543	Ngô Thị Ánh	Tuyết	26/07/2002	60	Trung bình
49	3120420552	Võ Trương Diệp	Uyên	03/09/2002	83	Tốt
50	3120420561	Trần Thảo	Vi	04/04/2002	66	Khá
51	3120420572	Đặng Yến	Vy	24/03/2002	83	Tốt
52	3120420582	Nguyễn Tường	Vy	20/09/2002	90	Xuất sắc
53	3120420590	Nguyễn Lương Kim	Yến	05/11/2002	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 4 (DTN1204)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,9
Tốt	5	9,4
Khá	27	50,9
TB	19	35,8
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,9

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 5 (DTN1205)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420032	Nguyễn Thị Diễm	An	29/06/2002	56	Trung bình
2	3120420042	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	22/11/2002	68	Khá
3	3120420053	Vũ Thị Quế	Anh	09/12/2002	80	Tốt
4	3120420063	Lê Thị Khánh	Bình	13/02/2002	51	Trung bình
5	3120420072	Nguyễn Thị Linh	Chi	13/10/2002	67	Khá
6	3120420082	Nguyễn Thị Kim	Dung	22/04/2001	82	Tốt
7	3120420092	Nguyễn Thùy	Duyên	20/05/2002	82	Tốt
8	3120420101	Trần Gia	Định	19/08/2002	50	Trung bình
9	3120420110	Đỗ Thị Ngọc	Giang	14/05/2002	65	Khá
10	3120420121	Đoàn Phi	Hải	01/05/2002	51	Trung bình
11	3120420132	Trần Nguyễn	Hân	17/07/2002	51	Trung bình
12	3120420151	Trần Thị Mỹ	Hoàng	03/03/2002	78	Khá
13	3120420174	Lưu Diễm	Hương	26/12/2002	65	Khá
14	3120420185	Lê Minh	Khoa	10/08/2002	50	Trung bình
15	3120420195	Ngô Xuân	Liên	12/03/2002	62	Trung bình
16	3120420206	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	07/07/2002	53	Trung bình
17	3120420216	Đỗ Thị Phương	Loan	15/07/2002	70	Khá
18	3120420225	Tạ Nguyễn Khánh	Ly	19/08/2002	88	Tốt
19	3120420237	Nguyễn Hoàng Bình	Minh	02/07/2002	55	Trung bình
20	3120420246	Lang Kim	Mỹ	28/07/2002	60	Trung bình
21	3120420255	Đoàn Kim	Ngân	28/02/2002	62	Trung bình
22	3120420012	Lưu Vũ Châu	Ngân	25/08/2002	51	Trung bình
23	3120420265	Võ Thị Thanh	Ngân	31/07/2002	71	Khá
24	3120420274	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	05/10/2002	77	Khá
25	3120420285	Hồ Thị Thanh	Nhân	06/07/2002	77	Khá
26	3120420294	Nguyễn Hà Quyền	Nhi	09/12/2002	73	Khá
27	3120420303	Hồ Thị Cẩm	Nhung	14/02/2002	76	Khá
28	3120420314	Nguyễn Hồng Quỳnh	Như	07/06/2002	86	Tốt
29	3120420324	Sỹ Ngọc	Nương	28/10/2002	0	Kém



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 5 (DTN1205)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420335	Ngô Kim	Phúc	22/09/2002	69	Khá
31	3120420344	Nguyễn Hoàng	Phương	27/08/2002	57	Trung bình
32	3120420353	Võ Thị Mỹ	Phương	01/01/2002	78	Khá
33	3120420366	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	01/07/2002	70	Khá
34	3120420379	Nguyễn Thanh	Son	06/09/2002	94	Xuất sắc
35	3120420390	Châu Thị Phương	Thảo	08/11/2002	90	Xuất sắc
36	3120420402	Phạm Nguyễn Phương	Thảo	31/07/2002	67	Khá
37	3120420411	Nguyễn Văn	Thiện	15/11/2002	51	Trung bình
38	3120420420	Đào Thị Ngọc	Thùy	16/01/2002	94	Xuất sắc
39	3120420433	Lê Anh	Thư	10/06/2002	68	Khá
40	3120420442	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	26/05/2002	80	Tốt
41	3120420453	Trần Hoài	Thư	17/06/2002	86	Tốt
42	3120420464	Lê Thị Cẩm	Tiên	18/08/2002	86	Tốt
43	3120420473	Đặng Thành	Tiến	02/12/2002	81	Tốt
44	3120420484	Lê Thị Thùy	Trang	12/10/2002	70	Khá
45	3120420493	Trần Thị Thùy	Trang	26/11/2002	84	Tốt
46	3120420502	Trần Thị Huệ	Trâm	17/07/2002	50	Trung bình
47	3120420512	Phạm Hoàng Bảo	Trân	17/10/2002	68	Khá
48	3120420524	Phan Thị Mỹ	Trúc	20/03/2002	56	Trung bình
49	3120420534	Phan Thị	Tú	12/04/2002	68	Khá
50	3120420544	Phạm Huỳnh Cát	Tường	13/09/2002	70	Khá
51	3120420553	Nguyễn Thành	Văn	08/01/2002	66	Khá
52	3120420562	Trần Thị Ngọc	Vi	09/05/2002	80	Tốt
53	3120420573	Đinh Hoàng Kim	Vy	20/09/2002	55	Trung bình
54	3120420583	Nguyễn Yến	Vy	01/09/2002	63	Trung bình
55	3120420591	Nguyễn Thị Bảo	Yến	10/08/2002	92	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 5 (DTN1205)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	7,3
Tốt	11	20,0
Khá	21	38,2
TB	18	32,7
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 6 (DTN1206)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420033	Nguyễn Thị Thùy	An	02/03/2002	64	Trung bình
2	3120420043	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	16/04/2002	65	Khá
3	3120420054	Hồ Thị Ngọc	Ánh	20/02/2002	68	Khá
4	3120420064	Nguyễn Phú	Bình	04/05/2002	52	Trung bình
5	3120420083	Vũ Lê Ngọc	Dung	14/11/2002	95	Xuất sắc
6	3120420093	Trịnh Kiều	Duyên	01/04/2002	89	Tốt
7	3120420102	Phạm Nguyễn Khánh	Đoan	12/03/2002	93	Xuất sắc
8	3120420113	Phan Quỳnh	Giang	07/06/2002	84	Tốt
9	3120420122	Đoàn Thị Mỹ	Hạnh	09/01/2002	73	Khá
10	3120420133	Trương Ngọc	Hân	06/12/2002	80	Tốt
11	3120420143	Trần Thị Ngọc	Hiếu	19/03/2002	65	Khá
12	3120420152	Trương Thị Cẩm	Hồng	06/02/2002	78	Khá
13	3120420162	Trần Quang	Huy	04/12/2001	60	Trung bình
14	3120420176	Phạm Đỗ Lan	Hương	05/11/2002	100	Xuất sắc
15	3120420186	Đặng Hoàng	Khương	02/06/2002	62	Trung bình
16	3120420196	Trần Thị	Liên	19/01/2002	50	Trung bình
17	3120420207	Nguyễn Thị Thùy	Linh	27/01/2002	73	Khá
18	3120420217	Lê Thị Nhã	Loan	17/06/2002	65	Khá
19	3120420226	Trần Bảo	Ly	11/02/2002	62	Trung bình
20	3120420238	Phạm Nhật	Minh	26/09/2002	72	Khá
21	3120420247	Lê Kim	Mỹ	04/11/2002	80	Tốt
22	3120420257	Huỳnh Thị Xuân	Ngân	31/12/2002	61	Trung bình
23	3120420266	Vương Bửu	Nghi	06/04/2002	80	Tốt
24	3120420275	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	30/11/2002	70	Khá
25	3120420014	Ninh Thị Kim	Ngọc	25/06/2001	68	Khá
26	3120420286	Bùi Nguyễn Thúy	Nhật	10/08/2002	67	Khá
27	3120420295	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	09/09/2002	51	Trung bình
28	3120420304	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	02/04/2001	51	Trung bình
29	3120420315	Nguyễn Lê Huỳnh	Như	23/08/2002	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 6 (DTN1206)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420325	Đặng Thị Hoàng	Oanh	04/12/2002	82	Tốt
31	3120420336	Nguyễn Hoàng	Phúc	22/08/2002	91	Xuất sắc
32	3120420345	Nguyễn Lan	Phương	20/01/2002	66	Khá
33	3120420356	Nguyễn Thị Bích	Phượng	28/02/2002	62	Trung bình
34	3120420367	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	29/01/2002	56	Trung bình
35	3120420380	Mai Thị Thu	Tài	07/03/2002	72	Khá
36	3120420391	Đào Thị Phương	Thảo	10/10/2002	65	Khá
37	3120420403	Phạm Phương	Thảo	10/08/2002	83	Tốt
38	3120420412	Hoàng Xuân	Thịnh	20/01/2002	50	Trung bình
39	3120420421	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	29/10/2002	73	Khá
40	3120420434	Lê Anh	Thư	02/10/2002	82	Tốt
41	3120420443	Nguyễn Thanh	Thư	29/01/2002	56	Trung bình
42	3120420455	Đỗ Nguyễn Hoài	Thương	17/09/2002	76	Khá
43	3120420465	Lý Thùy	Tiên	03/06/2002	58	Trung bình
44	3120420474	Tô Văn	Tinh	11/09/2002	70	Khá
45	3120420485	Nguyễn Bảo	Trang	10/11/2002	64	Trung bình
46	3120420494	Trần Thị Thùy	Trang	25/11/2002	62	Trung bình
47	3120420503	Nguyễn Thúy Ngọc	Trâm	06/01/2002	67	Khá
48	3120420513	Võ Quế	Trân	26/06/2002	56	Trung bình
49	3120420525	Trần Thị Nhã	Trúc	02/02/2002	71	Khá
50	3120420535	Thái Ngọc Cẩm	Tú	10/09/2002	61	Trung bình
51	3120420545	Bùi Thị Mỹ	Uyên	21/05/2002	90	Xuất sắc
52	3120420554	Kim Thanh	Vân	07/10/2002	80	Tốt
53	3120420563	Đồng Lê Minh	Viên	06/03/2002	74	Khá
54	3120420575	Lê Thảo	Vy	16/09/2002	85	Tốt
55	3120420584	Phạm Thị Khánh	Vy	03/02/2002	72	Khá
56	3120420592	Nguyễn Trần Hồng	Yến	31/10/2002	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 6 (DTN1206)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 56 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	5	8,9
Tốt	10	17,9
Khá	21	37,5
TB	20	35,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 7 (DTN1207)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420034	Võ Trường	An	22/10/2002	62	Trung bình
2	3120420044	Nguyễn Kiều Lan	Anh	31/10/2002	73	Khá
3	3120420055	Ngô Ngọc	Ánh	06/08/2002	58	Trung bình
4	3120420065	Tăng Uyển	Bình	12/12/2002	50	Trung bình
5	3120420074	Thang Từ	Chiêu	24/04/2002	64	Trung bình
6	3120420094	Nguyễn Thị Thủy	Dương	20/09/2002	55	Trung bình
7	3120420103	Tổng Phạm Tâm	Đoan	10/09/2002	64	Trung bình
8	3120420114	Võ Huỳnh Cẩm	Giang	08/07/2002	82	Tốt
9	3120420124	Hoàng Thị Diệu	Hằng	17/04/2002	63	Trung bình
10	3120420134	Nguyễn Phúc	Hậu	03/05/2002	50	Trung bình
11	3120420144	Hoàng Thị Quỳnh	Hoa	19/07/2002	82	Tốt
12	3120420153	Nguyễn Thị	Huế	07/07/2002	96	Xuất sắc
13	3120420163	Vũ Gia	Huy	06/08/2002	69	Khá
14	3120420187	Trà Trúc	Kiều	08/10/2002	74	Khá
15	3120420197	Đặng Huỳnh Mỹ	Linh	08/06/2002	69	Khá
16	3120420208	Nguyễn Thùy Nhật	Linh	20/03/2002	75	Khá
17	3120420218	Nguyễn Thị Bích	Loan	20/07/2002	75	Khá
18	3120420228	Võ Yến	Ly	27/02/2002	66	Khá
19	3120420239	Lâm Kiều	My	22/12/2002	58	Trung bình
20	3120420248	Trần Hữu Lệ	Mỹ	05/05/2002	78	Khá
21	3120420267	Phan Trần Danh	Nghĩa	28/12/2002	62	Trung bình
22	3120420276	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	29/06/2002	60	Trung bình
23	3120420287	Hoàng Minh	Nhật	12/12/2002	91	Xuất sắc
24	3120420296	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/12/2002	62	Trung bình
25	3120420305	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/11/2002	64	Trung bình
26	3120420017	Ngô Phạm Huỳnh	Như	08/01/2002	68	Khá
27	3120420316	Nguyễn Minh	Như	21/09/2002	62	Trung bình
28	3120420326	Lê Thị	Oanh	04/02/2002	75	Khá
29	3120420337	Châu Y	Phụng	20/02/2002	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 7 (DTN1207)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420346	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	01/03/2002	81	Tốt
31	3120420369	Nguyễn Trần Trúc	Quỳnh	28/04/2002	65	Khá
32	3120420381	Phạm Trọng	Tài	25/03/2002	52	Trung bình
33	3120420392	Đinh Thị Thanh	Thảo	24/01/2002	80	Tốt
34	3120420413	Trần Quốc	Thịnh	28/04/2002	76	Khá
35	3120420422	Trần Lý Minh	Thùy	29/07/2002	68	Khá
36	3120420435	Lê Minh	Thư	04/05/2002	65	Khá
37	3120420444	Nguyễn Thị Hoàng	Thư	14/10/2002	86	Tốt
38	3120420456	Nguyễn Hoa	Thương	29/11/2002	62	Trung bình
39	3120420466	Nông Thủy	Tiên	10/07/2002	74	Khá
40	3120420475	Nguyễn Thành	Tính	15/02/2002	86	Tốt
41	3120420495	Thiều Quang	Trạng	17/08/2002	56	Trung bình
42	3120420505	Cầm Mỹ	Trân	28/02/2001	55	Trung bình
43	3120420516	Đinh Thị Mai	Trinh	15/09/2002	82	Tốt
44	3120420526	Võ Thị Thanh	Trúc	10/05/2001	72	Khá
45	3120420536	Đoàn Thanh	Tuấn	26/06/2002	51	Trung bình
46	3120420546	Lai Thị Phương	Uyên	13/06/2002	67	Khá
47	3120420555	La Thúy	Vân	09/12/2002	75	Khá
48	3120420564	Trần Vũ Hoa	Viên	12/11/2002	78	Khá
49	3120420576	Ngô Hạ	Vy	28/02/2002	73	Khá
50	3120420585	Trương Thị Tường	Vy	09/06/2002	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 7 (DTN1207)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,0
Tốt	7	14,0
Khá	21	42,0
TB	20	40,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 8 (DTN1208)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420035	Bùi Thị Phương	Anh	20/10/2002	0	Kém
2	3120420045	Nguyễn Quỳnh	Anh	23/10/2002	52	Trung bình
3	3120420056	Nguyễn Thị	Ánh	19/01/2002	64	Trung bình
4	3120420066	Trần Thị Thanh	Bình	27/02/2002	73	Khá
5	3120420075	Phan Thị Thu	Cúc	16/07/2002	71	Khá
6	3120420085	Mã Anh	Duy	13/05/2002	65	Khá
7	3120420095	Nguyễn Phương Thùy	Dương	28/03/2002	58	Trung bình
8	3120420104	Võ Nữ Uyên	Đoan	07/03/2002	51	Trung bình
9	3120420115	Âu Thị Huỳnh	Giao	29/11/2002	58	Trung bình
10	3120420125	Châu Gia	Hân	25/01/2002	80	Tốt
11	3120420135	Trương Sinh	Hiên	04/01/2002	83	Tốt
12	3120420145	Nguyễn Thị Kim	Hoa	10/03/2002	70	Khá
13	3120420154	Đoàn Thị Kim	Huệ	19/10/2002	82	Tốt
14	3120420165	Mai Lệ	Huyền	19/08/2002	80	Tốt
15	3120420178	Trần Quỳnh	Hương	06/06/2002	65	Khá
16	3120420188	Trần Thị Thiên	Kim	08/03/2002	52	Trung bình
17	3120420198	Đồng Diên Thị Yến	Linh	17/05/2002	62	Trung bình
18	3120420209	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	06/12/2002	58	Trung bình
19	3120420230	Nguyễn Hoàng Huyền	Mai	30/01/2002	78	Khá
20	3120420240	Nguyễn Hoàng Thảo	My	25/01/2002	62	Trung bình
21	3120420249	Ngô Nhật	Nam	10/05/2002	80	Tốt
22	3120420259	Liêu Vương Kim	Ngân	02/12/2002	56	Trung bình
23	3120420268	Lê Thị Diệu	Ngoan	12/02/2002	89	Tốt
24	3120420277	Phạm Thị Bích	Ngọc	21/03/2002	71	Khá
25	3120420288	Bùi Ngô Yến	Nhi	09/12/2002	80	Tốt
26	3120420297	Nguyễn Tiêu Thanh Trúc	Nhi	07/10/2002	70	Khá
27	3120420306	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	07/07/2002	76	Khá
28	3120420318	Nguyễn Thị Hồng	Như	03/07/2002	71	Khá
29	3120420018	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	19/07/2002	83	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 8 (DTN1208)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420328	Nguyễn Nguyên	Phát	26/07/2002	78	Khá
31	3120420338	Nguyễn Tú	Phụng	24/03/2002	77	Khá
32	3120420347	Nguyễn Thị Hồng	Phuong	02/04/2001	51	Trung bình
33	3120420359	Nguyễn Kim	Quyên	18/07/2002	51	Trung bình
34	3120420370	Nguyễn Trúc	Quỳnh	01/09/2002	58	Trung bình
35	3120420382	Đoàn Thị Thanh	Tâm	26/04/2002	94	Xuất sắc
36	3120420393	Đường Phương	Thảo	20/09/2001	100	Xuất sắc
37	3120420405	Trần Phương	Thảo	29/04/2002	62	Trung bình
38	3120420414	Ngô Thị Kim	Thoa	09/05/2002	76	Khá
39	3120420424	Huỳnh Phạm Thị Thu	Thủy	28/11/2002	56	Trung bình
40	3120420436	Lê Nguyễn Anh	Thư	07/01/2002	66	Khá
41	3120420446	Nguyễn Thị Minh	Thư	07/06/2002	73	Khá
42	3120420467	Trần Phạm Cẩm	Tiên	09/07/2002	53	Trung bình
43	3120420476	Hồ Thị	Toàn	03/05/2002	68	Khá
44	3120420487	Nguyễn Thị	Trang	02/07/2002	67	Khá
45	3120420496	Bùi Thị Bảo	Trâm	22/09/2002	73	Khá
46	3120420506	Dương Quế	Trân	01/09/2002	65	Khá
47	3120420517	Lâm Mai	Trình	13/08/2002	73	Khá
48	3120420537	Đỗ Hoàng Thanh	Tuấn	15/11/1999	51	Trung bình
49	3120420547	Lương Thị Mai	Uyên	09/11/2002	71	Khá
50	3120420556	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	31/10/2002	62	Trung bình
51	3120420565	Đậu Thành	Vinh	06/09/2002	63	Trung bình
52	3120420577	Ngô Thảo	Vy	08/04/2002	55	Trung bình
53	3120420586	Vì Ngọc Tường	Vy	05/09/2002	77	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 8 (DTN1208)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	3,8
Tốt	8	15,1
Khá	22	41,5
TB	20	37,7
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,9

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 9 (DTN1209)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120420036	Đỗ Thị Hoàng	Anh	17/05/2002	76	Khá
2	3120420046	Nguyễn Thị Kim	Anh	09/01/2002	55	Trung bình
3	3120420057	Trần Thị Ngọc	Ánh	22/09/2002	70	Khá
4	3120420067	Võ Thị Thu	Bo	03/05/2002	73	Khá
5	3120420076	Nguyễn Mạnh	Cường	12/04/2002	68	Khá
6	3120420086	Trần Lê Quốc	Duy	30/08/2002	85	Tốt
7	3120420096	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20/08/2002	60	Trung bình
8	3120420105	Võ Thành	Đô	18/05/2002	72	Khá
9	3120420116	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	23/03/2002	73	Khá
10	3120420126	Đào Thị Huỳnh	Hân	21/04/2002	60	Trung bình
11	3120420136	Nguyễn Thạch Tú	Hiền	29/01/2002	65	Khá
12	3120420146	Phan Thị	Hoa	07/06/2002	100	Xuất sắc
13	3120420155	M'	Huệ	26/07/2002	68	Khá
14	3120420167	Phạm Phương	Huyền	21/08/2002	83	Tốt
15	3120420180	Nguyễn Võ Hoàng Nhật	Khang	28/12/2002	54	Trung bình
16	3120420189	Nguyễn Thị Hồng	Lài	22/04/2002	83	Tốt
17	3120420199	Hà Ngọc	Linh	31/10/2002	55	Trung bình
18	3120420210	Phạm Thùy	Linh	21/06/2002	84	Tốt
19	3120420220	Nguyễn Lâm Trúc	Ly	30/03/2002	61	Trung bình
20	3120420231	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11/12/2002	62	Trung bình
21	3120420241	Nguyễn Thị Thoại	My	14/03/2002	64	Trung bình
22	3120420250	Nguyễn Thị Bích	Nga	02/07/1999	81	Tốt
23	3120420260	Mai Thị Thanh	Ngân	06/10/2002	72	Khá
24	3120420269	Bùi Yến	Ngọc	14/08/2002	77	Khá
25	3120420278	Thái Nguyễn Bảo	Ngọc	10/12/2002	68	Khá
26	3120420289	Đoàn Mỹ	Nhi	29/09/2002	79	Khá
27	3120420298	Phạm Thị Yến	Nhi	16/01/2002	70	Khá
28	3120420308	Dương Ngọc Yến	Như	22/01/2002	59	Trung bình
29	3120420319	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22/03/2002	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 9 (DTN1209)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120420339	Nguyễn Như Nghĩa	Phước	09/04/2002	61	Trung bình
31	3120420348	Nguyễn Thị Như	Phương	24/06/2002	67	Khá
32	3120420360	Nguyễn Ngọc	Quyên	10/08/2002	68	Khá
33	3120420371	Nguyễn Văn	Quỳnh	20/06/2002	63	Trung bình
34	3120420019	Lý Quang	Son	28/02/2002	60	Trung bình
35	3120420383	Nguyễn Đoàn Minh	Tâm	07/11/2002	71	Khá
36	3120420394	Huỳnh Nguyên	Thảo	18/10/2002	69	Khá
37	3120420406	Trần Xuân	Thảo	19/12/2002	63	Trung bình
38	3120420415	Nguyễn Thị Ngọc	Thoại	18/04/2002	77	Khá
39	3120420426	Nguyễn Phùng Thanh	Thúy	31/03/2002	67	Khá
40	3120420437	Lê Nguyễn Anh	Thư	07/06/2002	56	Trung bình
41	3120420447	Nhan Thị Anh	Thư	19/07/2002	71	Khá
42	3120420458	Nguyễn Phan Hoài	Thương	11/04/2002	57	Trung bình
43	3120420468	Trần Thị Cẩm	Tiên	14/11/2002	65	Khá
44	3120420477	Trần Tâm	Toàn	07/06/2002	65	Khá
45	3120420488	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/04/2002	53	Trung bình
46	3120420497	Bùi Thị Thùy	Trâm	25/02/2002	82	Tốt
47	3120420519	Phạm Trịnh Đoàn	Trình	21/11/2002	74	Khá
48	3120420528	Mai Thế Bảo	Trung	19/05/2002	72	Khá
49	3120420538	Hoàng Anh	Tuấn	08/02/2002	71	Khá
50	3120420548	Nguyễn Kim	Uyên	30/05/2002	59	Trung bình
51	3120420557	Hồ Hoàng Tường	Vi	20/04/2002	78	Khá
52	3120420566	Nguyễn Thành	Vinh	03/05/2002	62	Trung bình
53	3120420578	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	15/04/2002	65	Khá
54	3120420587	Lê Nguyễn Thanh	Xuân	13/10/2002	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 9 (DTN1209)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 54 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	1,9
-------	---	-----

Tốt	6	11,1
-----	---	------

Khá	28	51,9
-----	----	------

TB	19	35,2
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 1 (DTN1211)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121420036	Hoàng Quang	Anh	15/12/2003	63	Trung bình
2	3121420044	Nhâm Quý Huệ	Anh	16/06/2003	66	Khá
3	3121420053	Nguyễn Hoàng	Ân	18/10/2003	0	Kém
4	3121420062	Huỳnh Ngọc	Châu	30/01/2003	57	Trung bình
5	3121420078	Lê Thị	Diên	10/07/2003	75	Khá
6	3121420088	Võ Thùy	Dung	15/02/2003	69	Khá
7	3121420097	Khổng Thùy	Dương	22/06/2003	64	Trung bình
8	3121420106	Tô Thị Phương	Đoan	15/11/2003	63	Trung bình
9	3121420115	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	09/12/2003	57	Trung bình
10	3121420123	Trần Thị Hồng	Hạnh	19/05/2003	68	Khá
11	3121420131	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	14/01/2003	72	Khá
12	3121420141	Huỳnh Lê Gia	Hoàng	11/12/2003	77	Khá
13	3121420151	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	25/03/2003	66	Khá
14	3121420160	Lê Thanh	Hương	26/10/2003	72	Khá
15	3121420001	Đoàn Nguyễn Kim	Khánh	13/04/2003	77	Khá
16	3121420170	Nguyễn Thái Gia	Khánh	12/10/2003	69	Khá
17	3121420178	Nguyễn Tuấn	Kiệt	04/02/2003	68	Khá
18	3121420188	Đào Thị Trúc	Linh	16/11/2003	57	Trung bình
19	3121420197	Trần Chí	Linh	02/02/2002	50	Trung bình
20	3121420207	Đặng Thanh	Mai	13/08/2003	63	Trung bình
21	3121420215	Trần Minh	Mẫn	29/08/2003	77	Khá
22	3121420224	Kiều Thị Lệ	My	24/10/2003	65	Khá
23	3121420240	Lâm Thị Thu	Ngân	16/08/2003	55	Trung bình
24	3121420249	Nguyễn Thị Kim	Ngân	06/03/2003	68	Khá
25	3121420257	Bùi Minh	Nghĩa	22/11/2003	63	Trung bình
26	3121420265	Trần Bảo	Ngọc	26/01/2003	69	Khá
27	3121420274	Bồ Lê Nguyên	Nhi	12/10/2003	66	Khá
28	3121420282	Nguyễn Thục	Nhi	22/02/2003	70	Khá
29	3121420292	Nguyễn Huỳnh Ánh	Nhung	21/10/2003	93	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 1 (DTN1211)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121420300	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	03/03/2003	70	Khá
31	3121420308	Huỳnh Lê Kiều	Oanh	18/09/2003	68	Khá
32	3121420318	Lê Thu	Phuong	27/10/2003	75	Khá
33	3121420326	Trần Vũ Mai	Phuong	06/03/2003	75	Khá
34	3121420336	Trần Kim Ngọc	Quý	30/11/2003	65	Khá
35	3121420345	Phù Mỹ	Quyên	03/09/2003	54	Trung bình
36	3121420024	Mai Thị Ngọc	Quỳnh	02/09/2003	80	Tốt
37	3121420355	Nguyễn Thị	Sương	19/11/2003	53	Trung bình
38	3121420364	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	26/07/2003	63	Trung bình
39	3121420373	Nguyễn Hoàng Diệu	Thảo	22/01/2002	60	Trung bình
40	3121420381	Trịnh Lê Anh	Thắng	30/01/2003	53	Trung bình
41	3121420390	Nguyễn Thị	Thu	19/01/2003	58	Trung bình
42	3121420399	Phan Thị Thanh	Thúy	21/03/2003	88	Tốt
43	3121420409	Nguyễn Minh	Thư	30/06/2003	65	Khá
44	3121420417	Đặng Thị Hoài	Thương	16/03/2003	67	Khá
45	3120420457	Nguyễn Hoàng Minh	Thương	20/01/2002	0	Kém
46	3121420426	Trần Ngọc Anh	Thy	11/10/2003	83	Tốt
47	3121420436	Bùi Mỹ	Trang	26/02/2003	62	Trung bình
48	3121420446	Nguyễn Thùy	Trang	22/05/2003	55	Trung bình
49	3121420456	Nguyễn Kim Bảo	Trân	12/07/2003	72	Khá
50	3121420010	Nguyễn Trần Thiên	Trân	15/03/2003	69	Khá
51	3121420465	Đào Huỳnh Thanh	Trúc	18/08/2003	70	Khá
52	3121420474	Nguyễn Anh	Tuấn	17/07/2003	51	Trung bình
53	3121420484	Trần Thị Bé	Vàng	04/09/2002	54	Trung bình
54	3121420492	Vũ Thị Thảo	Vân	11/11/2003	75	Khá
55	3121420500	Ngô Yến	Vy	05/07/2003	71	Khá
56	3121420508	Văn Hải	Vy	01/11/2003	63	Trung bình
57	3121540170	Vũ Đoàn Thúy	Vy	25/07/2003	50	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 1 (DTN1211)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 57 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,8
Tốt	3	5,3
Khá	29	50,9
TB	22	38,6
Yếu	0	0,0
Kém	2	3,5

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 2 (DTN1212)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121420037	Huỳnh Nguyễn Văn	Anh	11/05/2003	64	Trung bình
2	3121420045	Phạm Ngọc	Anh	14/03/2003	71	Khá
3	3121420054	Nguyễn Văn	Bảo	16/04/2003	61	Trung bình
4	3121420063	Lê Ngọc Bảo	Châu	13/05/2003	58	Trung bình
5	3121420071	Nguyễn Thành	Công	19/06/2003	60	Trung bình
6	3121420079	Đàm Thị Ngọc	Diệp	30/06/2003	60	Trung bình
7	3121420089	Đoàn Yến	Duy	23/11/2003	80	Tốt
8	3121420098	Nguyễn Thùy	Dương	20/10/2003	69	Khá
9	3121420107	Võ Hoàng Phương	Đoan	27/11/2003	60	Trung bình
10	3121420116	Lê Bảo	Hạ	07/03/2003	64	Trung bình
11	3121420133	Tăng Nguyễn Ngọc	Hân	06/09/2003	60	Trung bình
12	3121420143	Nguyễn Lê Cảnh	Hoàng	13/09/2003	58	Trung bình
13	3121420153	Nguyễn Thị Thu	Huyền	21/03/2003	72	Khá
14	3121420161	Nguyễn Ngọc Lan	Hương	06/02/2003	62	Trung bình
15	3121420171	Nguyễn Trần Hải	Khánh	11/09/2003	64	Trung bình
16	3121420179	Nguyễn Đặng Thiên	Kim	15/09/2003	50	Trung bình
17	3121420002	Trần Phụng	Lan	10/02/2003	68	Khá
18	3121420189	Đoàn Thùy	Linh	17/01/2003	55	Trung bình
19	3121420198	Trương Thị Ngọc	Linh	29/04/2003	72	Khá
20	3121420208	Đỗ Thị Sao	Mai	20/06/2003	51	Trung bình
21	3121420216	Nguyễn Thị Bé	Mi	13/05/2003	52	Trung bình
22	3121420225	Nguyễn Đình Diễm	My	21/03/2003	77	Khá
23	3121420233	Phan Lê	Mỹ	27/03/2003	62	Trung bình
24	3121420241	Lê Thị Hồng	Ngân	20/02/2003	0	Kém
25	3121420250	Nguyễn Thị Thu	Ngân	27/08/2003	87	Tốt
26	3121420258	Bùi Võ Hồng	Ngọc	20/01/2003	67	Khá
27	3121420266	Trần Thị Như	Ngọc	30/09/2003	63	Trung bình
28	3121420275	Bùi Uyên	Nhi	12/03/2003	51	Trung bình
29	3121420283	Nguyễn Trần Yến	Nhi	09/01/2003	52	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 2 (DTN1212)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121420293	Trần Thị Hồng	Nhung	11/02/2003	68	Khá
31	3121420301	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	24/04/2003	74	Khá
32	3121420309	Phạm Hoàng Kim	Oanh	25/06/2003	76	Khá
33	3121420319	Nguyễn Huỳnh Yến	Phương	30/08/2003	65	Khá
34	3121420327	Từ Tú	Phương	30/07/2003	54	Trung bình
35	3121420337	Lê Thị	Quyên	09/05/2003	70	Khá
36	3121420346	Huỳnh Thị Ngọc	Quyên	23/12/2003	77	Khá
37	3121420357	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	06/06/2003	51	Trung bình
38	3121420365	Trần Mỹ	Thanh	24/04/2003	68	Khá
39	3121420025	Trương Huỳnh Thiên	Thanh	11/04/2003	64	Trung bình
40	3121420374	Nguyễn Minh	Thảo	19/06/2003	50	Trung bình
41	3121420382	Nguyễn Trần Minh	Thị	17/11/2003	71	Khá
42	3121420391	Nguyễn Thị Hoài	Thu	14/03/2003	63	Trung bình
43	3121420400	Trần Thị Ngọc	Thúy	06/07/2003	59	Trung bình
44	3121420418	Nguyễn Hoài	Thương	30/05/2003	70	Khá
45	3121420427	Bùi Nguyễn Cẩm	Tiên	18/07/2003	73	Khá
46	3121420438	Lê Thị Thanh	Trang	04/02/2003	84	Tốt
47	3121420447	Phan Hoàng Thu	Trang	05/06/2003	62	Trung bình
48	3121420457	Nguyễn Trần Quế	Trân	10/09/2003	59	Trung bình
49	3121420467	Hồ Thị Thanh	Trúc	24/06/2002	64	Trung bình
50	3121420475	Lưu Thị Mộng	Tuyền	15/09/2003	64	Trung bình
51	3121420485	Đỗ Hải	Vân	11/05/2003	82	Tốt
52	3121420493	Vũ Thị Tuyết	Vân	22/05/2003	58	Trung bình
53	3121420501	Nguyễn Hà Kim	Vy	22/12/2002	67	Khá
54	3121420011	Nguyễn Thúy	Vy	13/06/2003	70	Khá
55	3121420509	Võ Trần Thảo	Vy	23/10/2003	61	Trung bình
56	3121420518	Nguyễn Hoài Bảo	Yến	10/07/2003	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 2 (DTN1212)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 56 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	7,1
Khá	20	35,7
TB	31	55,4
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 3 (DTN1213)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121420038	Nguyễn Nhật	Anh	06/04/2003	61	Trung bình
2	3121420046	Phạm Thị Vân	Anh	08/09/2003	72	Khá
3	3121420064	Đỗ Thị Kim	Chi	29/10/2003	75	Khá
4	3121420072	Nguyễn Văn	Công	04/11/2003	68	Khá
5	3121420080	Phạm Bích	Diệp	12/10/2003	57	Trung bình
6	3121420090	Trần Quốc	Duy	11/11/2003	80	Tốt
7	3121420099	Nguyễn Thùy	Dương	31/10/2003	87	Tốt
8	3121420108	Đinh Nguyễn Kiều	Giang	09/11/2003	74	Khá
9	3121420117	Lê Đỗ Ngọc	Hạ	04/11/2003	48	Yếu
10	3121420125	Văn Thị Hồng	Hào	22/06/2003	86	Tốt
11	3121420134	Trương Gia	Hân	19/10/2001	74	Khá
12	3121420144	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	21/12/2003	91	Xuất sắc
13	3121420154	Phạm Phương	Huyền	15/07/2003	63	Trung bình
14	3121420164	Trần Huỳnh Thanh	Hương	09/12/2003	59	Trung bình
15	3121420172	Nguyễn Hồng Đăng	Khoa	20/10/2003	61	Trung bình
16	3121420180	Phạm Thị Thiên	Kim	05/12/2003	54	Trung bình
17	3121420190	Hoàng Thị Diệu	Linh	07/08/2003	60	Trung bình
18	3121420199	Trương Thùy	Linh	09/08/2003	58	Trung bình
19	3121420209	Lâm Thị Tuyết	Mai	27/11/2003	60	Trung bình
20	3121420226	Nguyễn Trà	My	27/07/2003	60	Trung bình
21	3121420234	Thạch Hiếu	Mỹ	22/12/2003	89	Tốt
22	3121420242	Lê Thị Kim	Ngân	21/03/2003	75	Khá
23	3121420251	Phạm Bích	Ngân	06/01/2003	68	Khá
24	3121420259	Đồng Lê Hồng	Ngọc	09/06/2003	63	Trung bình
25	3121420267	Trịnh Thị Như	Ngọc	16/05/2003	66	Khá
26	3121420276	Đào Thanh	Nhi	09/08/2003	55	Trung bình
27	3121420285	Phạm Ngọc Yến	Nhi	30/12/2003	52	Trung bình
28	3121420294	Đào Thị Quỳnh	Như	24/06/2003	67	Khá
29	3121420302	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	06/10/2003	80	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 3 (DTN1213)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121420310	Trần Văn Tiến	Phát	16/12/2003	51	Trung bình
31	3121420320	Nguyễn Ngọc Trúc	Phương	02/06/2003	71	Khá
32	3121420329	Nguyễn Thị Ánh	Phượng	18/01/2003	51	Trung bình
33	3121420338	Liêu Quế	Quyên	28/06/2003	61	Trung bình
34	3121420347	Đoàn Thị Diễm	Quỳnh	14/07/2003	58	Trung bình
35	3121420358	Nguyễn Thanh	Tâm	25/11/2003	70	Khá
36	3121420366	Vũ Thị Phương	Thanh	16/04/2003	56	Trung bình
37	3121420375	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/09/2003	64	Trung bình
38	3121420392	Hồ Công	Thuận	26/09/2003	51	Trung bình
39	3121420401	Âu Thị Minh	Thư	04/02/2003	65	Khá
40	3121420411	Nguyễn Phạm Anh	Thư	12/12/2003	59	Trung bình
41	3121420419	Thái Thị Hoài	Thương	19/04/2003	56	Trung bình
42	3121420430	Dương Thị Thanh	Tiền	23/07/2003	87	Tốt
43	3121420440	Lý Trần Thảo	Trang	30/01/2003	65	Khá
44	3121420448	Lê Thị Bích	Trâm	29/08/2003	48	Yếu
45	3121420028	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	14/12/2003	50	Trung bình
46	3121420458	Phạm Lê Bảo	Trân	26/02/2003	52	Trung bình
47	3121420468	Võ Ngọc Thanh	Trúc	22/10/2003	76	Khá
48	3121420476	Nguyễn Thanh	Tuyến	13/08/2003	57	Trung bình
49	3121420494	Hồ Xuân Trường	Vinh	21/07/2003	76	Khá
50	3121420502	Nguyễn Hồ Thảo	Vy	18/09/2003	63	Trung bình
51	3121420012	Nguyễn Tường	Vy	13/06/2003	70	Khá
52	3121420510	Đỗ Mai	Xuân	05/04/2003	58	Trung bình
53	3121420520	Nguyễn Thị Hải	Yến	25/09/2003	62	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 3 (DTN1213)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,9
Tốt	6	11,3
Khá	16	30,2
TB	28	52,8
Yếu	2	3,8
Kém	0	0,0

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 4 (DTN1214)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121420039	Nguyễn Thị Kim	Anh	01/11/2003	75	Khá
2	3121420047	Phan Thị Quế	Anh	10/12/2003	61	Trung bình
3	3121420013	Lê Nguyên	Bảo	12/03/2003	61	Trung bình
4	3121420056	Trương Thị Đình	Băng	21/01/2003	68	Khá
5	3121420065	Lê Trần Trúc	Chi	09/03/2003	66	Khá
6	3121420073	Phạm Ngọc Phương	Cơ	06/11/2003	66	Khá
7	3121420082	Dương Trần Khả	Doanh	12/07/2003	56	Trung bình
8	3121420091	Lê Hoàng Mỹ	Duyên	02/12/2003	69	Khá
9	3121420100	Phạm Ánh	Dương	10/04/2003	57	Trung bình
10	3121420109	Lê Thị Trà	Giang	16/09/2003	65	Khá
11	3121420118	Nguyễn Hữu Duy	Hải	18/01/2003	54	Trung bình
12	3121420126	Nguyễn Kim	Hằng	06/05/2003	67	Khá
13	3121420135	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/08/2002	72	Khá
14	3121420145	Huỳnh Vũ	Huy	25/02/2003	54	Trung bình
15	3121420155	Phạm Như	Huỳnh	25/10/2003	72	Khá
16	3121420165	Trần Thị Quế	Hương	31/01/2003	81	Tốt
17	3121420173	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	02/04/2003	70	Khá
18	3121420181	Quách Hà Gia	Kim	14/08/2003	64	Trung bình
19	3121420191	Lại Thị Phương	Linh	13/10/2003	60	Trung bình
20	3121420200	Vũ Trúc	Linh	24/05/2003	53	Trung bình
21	3121420210	Nguyễn Thị	Mai	05/10/2003	64	Trung bình
22	3121420218	Nguyễn Thị Trà	Mi	27/05/2003	67	Khá
23	3121420227	Phạm Thị Diễm	My	12/06/2003	77	Khá
24	3121420235	Lê Thị Huyền	Nga	26/05/2003	63	Trung bình
25	3121420243	Lê Thị Mỹ	Ngân	28/04/2003	78	Khá
26	3121420004	Lê Thị Thanh	Ngân	11/09/2002	67	Khá
27	3121420252	Phạm Thái	Ngân	10/03/2003	53	Trung bình
28	3121420260	Hoàng Thị Bảo	Ngọc	27/01/2003	54	Trung bình
29	3121420268	Trương Thị Diễm	Ngọc	15/04/2003	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 4 (DTN1214)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121420277	Lê Thị Hoàng	Nhi	07/11/2003	85	Tốt
31	3121420295	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	29/05/2003	75	Khá
32	3121420303	Nguyễn Thị Tuyết	Như	30/08/2003	60	Trung bình
33	3121420311	Võ Tấn	Phát	03/07/2003	96	Xuất sắc
34	3121420321	Nguyễn Thị Thanh	Phương	03/04/2003	70	Khá
35	3121420330	Nguyễn Đại	Quang	18/10/2003	51	Trung bình
36	3121420349	Nguyễn Hà Phương	Quỳnh	30/08/2003	58	Trung bình
37	3121420359	Trần Thụy Minh	Tâm	27/12/2003	67	Khá
38	3121420368	Nguyễn Phước Vạn	Thành	03/04/2003	51	Trung bình
39	3121420376	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	26/02/2003	84	Tốt
40	3121420385	Đỗ Thị Kim	Thoa	27/12/2003	60	Trung bình
41	3121420394	Đinh Thị	Thùy	16/12/2003	86	Tốt
42	3121420402	Đinh Thị Anh	Thư	10/07/2003	76	Khá
43	3121420412	Nguyễn Thị Minh	Thư	31/10/2003	84	Tốt
44	3121420420	Trịnh Thị	Thương	29/11/2002	79	Khá
45	3121420431	Trương Trần	Tín	14/03/2003	51	Trung bình
46	3121420441	Nguyễn Thị Thủy	Trang	25/10/2003	65	Khá
47	3121420459	Trần Huyền	Trân	24/12/2003	67	Khá
48	3121420029	Đặng Hoàng	Trọng	05/09/2003	56	Trung bình
49	3121420469	Nguyễn Minh	Trung	19/10/2003	53	Trung bình
50	3121420477	Hoàng Thục	Uyên	14/08/2003	66	Khá
51	3121420487	Ngô Thị	Vân	10/10/2003	62	Trung bình
52	3121420495	Trình Quốc	Vinh	21/06/2003	51	Trung bình
53	3121420503	Nguyễn Thảo	Vy	20/08/2003	67	Khá
54	3121420511	Võ Thị Thanh	Xuân	10/12/2003	52	Trung bình
55	3121420521	Nông Thị Ngọc	Yến	16/01/2003	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 4 (DTN1214)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc 1 1,8

Tốt 5 9,1

Khá 23 41,8

TB 26 47,3

Yếu 0 0,0

Kém 0 0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 5 (DTN1215)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121420031	Phạm Thị Thùy	An	24/09/2002	69	Khá
2	3121420040	Nguyễn Thị Lan	Anh	08/03/2003	67	Khá
3	3121420048	Phùng Tú	Anh	05/09/2003	65	Khá
4	3121420057	Hồ Thị Ngọc	Bích	24/03/2003	74	Khá
5	3121420066	Lưu Đình	Chi	29/10/2003	62	Trung bình
6	3121420074	Dương Quốc	Cường	24/03/2003	64	Trung bình
7	3121420083	Hắc Khả	Doanh	14/08/2003	58	Trung bình
8	3121420092	Mai Thị Thu	Duyên	02/02/2003	83	Tốt
9	3121420101	Phan Thị Trâm	Đài	12/09/2003	52	Trung bình
10	3121420110	Mai Lê Quỳnh	Giang	28/10/2003	54	Trung bình
11	3121420119	Võ Trần	Hải	25/02/2003	54	Trung bình
12	3121420127	Lê Thị Bảo	Hân	15/05/2003	54	Trung bình
13	3121420136	Phạm Thái Minh	Hiền	17/10/2003	50	Trung bình
14	3121420146	Nguyễn Hữu Nhất	Huy	29/06/2003	69	Khá
15	3121420156	Nguyễn Minh	Hưng	25/02/2002	63	Trung bình
16	3121420166	Nguyễn Đình Gia	Khang	23/09/2003	67	Khá
17	3121420174	Phạm Lê Đăng	Khoa	01/01/2003	58	Trung bình
18	3121420182	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	30/05/2003	68	Khá
19	3121420192	Lâm Kim	Linh	18/02/2003	68	Khá
20	3121420201	Nguyễn Hồng Phương	Loan	14/09/2003	67	Khá
21	3121420211	Nguyễn Thị	Mai	11/02/2003	63	Trung bình
22	3121420219	Trần Thị Hà	Mi	25/10/2003	69	Khá
23	3121420228	Trần Vũ Hà	My	06/04/2003	71	Khá
24	3121420236	Ma Ngọc Quỳnh	Nga	09/11/2003	71	Khá
25	3121420017	Lê Thanh	Ngân	04/04/2003	56	Trung bình
26	3121420244	Lê Trần Bảo	Ngân	05/07/2003	72	Khá
27	3121420253	Trần Thị Kim	Ngân	24/10/2003	70	Khá
28	3121420261	Hồ Như	Ngọc	17/09/2003	69	Khá
29	3121420269	Hà Thị Thảo	Nguyễn	16/04/2003	54	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 5 (DTN1215)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121420006	Lê Thị Thảo	Nguyên	11/06/2003	53	Trung bình
31	3121420278	Ngô Diệp Yến	Nhi	05/06/2003	76	Khá
32	3121420287	Trần Hải Hoàng	Nhi	09/10/2002	67	Khá
33	3121420296	Lê Thị Quỳnh	Như	19/08/2003	53	Trung bình
34	3121420304	Phùng Lê Ngọc	Như	02/03/2003	61	Trung bình
35	3121420313	Huỳnh Anh Bảo	Phúc	29/08/2003	70	Khá
36	3121420322	Phạm Mai	Phương	18/10/2003	68	Khá
37	3121420331	Lưu Thị Kim	Quanh	30/01/2003	65	Khá
38	3121420350	Nguyễn Thị	Quỳnh	10/10/2003	57	Trung bình
39	3121420360	Lê Nguyễn Đức	Tân	10/07/2003	80	Tốt
40	3121420369	Trần Lê Minh	Thành	30/07/2003	51	Trung bình
41	3121420377	Trương Thị Thanh	Thảo	09/10/2003	70	Khá
42	3121420386	Lê Phước Kim	Thoa	29/08/2003	72	Khá
43	3121420395	Nguyễn Thị	Thủy	08/07/2003	72	Khá
44	3121420403	Hoàng Anh	Thư	04/09/2003	61	Trung bình
45	3121420413	Nguyễn Thị Minh	Thư	09/01/2003	51	Trung bình
46	3121420422	Phạm Lê Phương	Thy	30/09/2003	77	Khá
47	3121420432	Nguyễn Công	Toại	24/12/2003	55	Trung bình
48	3121420442	Nguyễn Phương	Trang	01/10/2003	82	Tốt
49	3121420450	Ngô Ngọc Bích	Trâm	11/06/2003	51	Trung bình
50	3121420460	Lê Thị Phương	Trinh	15/12/2003	72	Khá
51	3121420470	Nguyễn Minh	Trung	28/09/2003	58	Trung bình
52	3121420488	Nguyễn Thị Thùy	Vân	21/07/2003	73	Khá
53	3121420496	Nguyễn Anh	Vũ	06/06/2003	53	Trung bình
54	3121420504	Nguyễn Thị Thuý	Vy	15/03/2003	60	Trung bình
55	3121420512	Trần Y	Y	25/10/2003	63	Trung bình
56	3121420522	Thang Kim	Yến	10/02/2003	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 5 (DTN1215)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 56 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	3	5,4
Khá	27	48,2
TB	26	46,4
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 6 (DTN1216)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121420032	Phan Ngọc	An	22/11/2003	55	Trung bình
2	3121420041	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/11/2003	65	Khá
3	3121420050	Lê Thị Minh	Ánh	02/08/2003	81	Tốt
4	3121420058	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	14/01/2003	73	Khá
5	3121420067	Nguyễn Thị Lan	Chi	26/10/2003	66	Khá
6	3121420075	Phạm Xuân	Cường	01/03/2003	55	Trung bình
7	3121420085	Nguyễn Ngọc Thùy	Dung	19/07/2003	0	Kém
8	3121420093	Nguyễn Kỳ	Duyên	05/05/2003	78	Khá
9	3121420102	Nguyễn Kim	Đan	23/01/2003	52	Trung bình
10	3121420111	Nguyễn Hải	Giang	20/05/2003	67	Khá
11	3121420120	Đoàn Thị Thúy	Hạnh	01/12/2003	60	Trung bình
12	3121420128	Ngô Gia	Hân	16/02/2003	53	Trung bình
13	3121420137	Mai Xuân Duy	Hiền	26/06/2003	70	Khá
14	3121420147	Phạm Bá	Huy	23/10/2003	51	Trung bình
15	3121420157	Ông Tuấn	Hưng	18/10/2003	54	Trung bình
16	3121420167	Bùi Thị Uyên	Khanh	14/01/2003	69	Khá
17	3121420175	La Nguyễn Đăng	Khôi	17/12/2003	58	Trung bình
18	3121420183	Phan Nguyễn Kiều	Lan	21/04/2003	69	Khá
19	3121420193	Lưu Mỹ Bội	Linh	22/10/2003	70	Khá
20	3121420202	Trần Đức	Long	21/04/2003	86	Tốt
21	3121420212	Nguyễn Trần Xuân	Mai	30/10/2003	70	Khá
22	3121420221	Lê Thị Tuyết	Minh	29/06/2003	64	Trung bình
23	3121420229	Võ Ngọc	My	10/03/2003	81	Tốt
24	3121420237	Nguyễn Thị	Nga	13/01/2003	70	Khá
25	3121420245	Lý Nguyễn Yến	Ngân	30/04/2003	53	Trung bình
26	3121420018	Trần Thanh	Ngân	15/11/2003	79	Khá
27	3121420254	Trần Thị Thanh	Ngân	20/10/2002	45	Yếu
28	3121420262	Huỳnh Hồng Bảo	Ngọc	07/03/2003	76	Khá
29	3121420271	Tạ Thị Ánh	Nguyệt	01/07/2003	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 6 (DTN1216)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121420279	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Nhi	28/02/2003	65	Khá
31	3121420288	Trần Mai Lan	Nhi	19/11/2003	65	Khá
32	3121420297	Mạc Uyển	Như	05/04/2003	71	Khá
33	3121420305	Vũ Ngọc Anh	Như	14/10/2003	53	Trung bình
34	3121420314	Lê Hoàng	Phúc	05/09/2003	91	Xuất sắc
35	3121420323	Phạm Thị Thu	Phương	21/06/2003	57	Trung bình
36	3121420333	Hồ Lý	Quân	18/01/2003	55	Trung bình
37	3121420342	Phạm Gia	Quyên	14/01/2003	58	Trung bình
38	3121420351	Trần Diễm	Quỳnh	27/01/2003	69	Khá
39	3121420007	Nguyễn Tuấn	Sang	17/09/2003	43	Yếu
40	3121420361	Trần Duy	Tân	21/11/2003	58	Trung bình
41	3121420370	Đỗ Thị Phương	Thảo	25/08/2003	74	Khá
42	3121420378	Bùi Thị Hồng	Thắm	03/09/2003	70	Khá
43	3121420387	Trương Hoàng	Thông	07/01/2003	50	Trung bình
44	3121420396	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	12/05/2003	70	Khá
45	3121420405	Lê Thị Anh	Thư	03/09/2003	74	Khá
46	3121420414	Nguyễn Trần Anh	Thư	19/05/2003	56	Trung bình
47	3121420423	Phạm Ngọc Anh	Thy	11/10/2003	64	Trung bình
48	3121420443	Nguyễn Thị Huyền	Trang	26/08/2003	66	Khá
49	3121420452	Trần Ngọc	Trâm	07/10/2003	54	Trung bình
50	3121420462	Nguyễn Tú	Trình	01/04/2003	60	Trung bình
51	3121420471	Nguyễn Năng Thanh	Trường	04/03/2003	57	Trung bình
52	3121420480	Nguyễn Phạm Tú	Uyên	02/01/2003	65	Khá
53	3121420489	Phan Thị Cẩm	Vân	01/01/2003	88	Tốt
54	3121420497	Lê	Vững	24/02/2003	54	Trung bình
55	3121420505	Nguyễn Thị Thúy	Vy	23/10/2003	51	Trung bình
56	3121420513	Hồ Võ Như	Ý	29/07/2003	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 6 (DTN1216)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 56 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc 1 1,8

Tốt 4 7,1

Khá 25 44,6

TB 23 41,1

Yếu 2 3,6

Kém 1 1,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 7 (DTN1217)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121420033	Trần Thu	An	20/02/2003	51	Trung bình
2	3121420042	Nguyễn Trâm	Anh	09/07/2003	80	Tốt
3	3121420051	Trần Thị	Ánh	01/07/2003	71	Khá
4	3121420059	Nguyễn Thái	Bình	23/10/2003	59	Trung bình
5	3121420068	Diệp Thành	Chí	07/09/2003	51	Trung bình
6	3121420076	Phạm Thị Hương	Dan	20/10/2003	65	Khá
7	3121420086	Nguyễn Thị Kim	Dung	14/10/2003	65	Khá
8	3121420095	Trần Thị Kim	Duyên	08/02/2003	56	Trung bình
9	3121420103	Trần Ngọc	Đào	08/11/2003	71	Khá
10	3121420112	Nguyễn Hà Nhật	Giàu	14/08/2003	63	Trung bình
11	3121420121	Nguyễn Thị Hữu	Hạnh	16/11/2003	82	Tốt
12	3121420129	Nguyễn Bảo	Hân	19/08/2003	68	Khá
13	3121420138	Hắc Thị Như	Hiệp	07/12/2003	50	Trung bình
14	3121420148	Trương Thanh	Huy	31/12/2003	65	Khá
15	3121420158	Cao Thị Quỳnh	Hương	24/09/2003	100	Xuất sắc
16	3121420168	Nguyễn Ngọc Bảo	Khanh	03/11/2003	56	Trung bình
17	3121420176	Châu Huỳnh	Khuông	06/10/2003	68	Khá
18	3121420185	Trương Thủy	Liễm	05/07/2003	56	Trung bình
19	3121420194	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	04/05/2003	62	Trung bình
20	3121420203	Nguyễn Phước	Lộc	31/05/2003	63	Trung bình
21	3121420213	Trịnh Thị Phương	Mai	31/10/2003	62	Trung bình
22	3121420230	Võ Thị Trà	My	18/08/2003	59	Trung bình
23	3121420238	Đặng Thị Kim	Ngân	28/12/2003	63	Trung bình
24	3121420246	Nguyễn Kim	Ngân	10/02/2003	63	Trung bình
25	3121420255	Chương Tú	Nghi	18/10/2003	63	Trung bình
26	3121420263	Nguyễn Phùng Kim	Ngọc	17/07/2003	71	Khá
27	3121420272	Lê Thị Mỹ	Nhân	24/02/2003	51	Trung bình
28	3121420020	Hồ Thanh	Nhi	26/07/2003	53	Trung bình
29	3121420280	Nguyễn Song Bảo	Nhi	23/11/2003	71	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 7 (DTN1217)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121420298	Nguyễn Huỳnh	Như	19/08/2003	51	Trung bình
31	3121420306	Trần Thị Kiều	Nữ	26/04/2003	87	Tốt
32	3121420315	Trần Kim Hồng	Phúc	28/09/2003	67	Khá
33	3121420324	Trần Khánh	Phương	07/05/2003	0	Kém
34	3121420334	Trương Thị Ngọc	Quế	24/12/2003	72	Khá
35	3121420343	Phạm Lê Tú	Quyên	25/04/2003	51	Trung bình
36	3121420352	Phạm Thị Mỹ	Sen	07/06/2003	66	Khá
37	3121420362	Vũ Duy	Tân	01/02/2003	57	Trung bình
38	3121420371	Hồ Ngọc	Thảo	19/09/2003	61	Trung bình
39	3121420379	Võ Vũ Thương	Thắm	10/12/2002	81	Tốt
40	3121420388	Lê Thị Ngọc	Thơ	02/08/2003	70	Khá
41	3121420397	Nguyễn Thị Thu	Thủy	28/04/2003	73	Khá
42	3121420407	Nguyễn Anh	Thư	05/09/2003	84	Tốt
43	3121420415	Nguyễn Vũ Anh	Thư	10/09/2003	55	Trung bình
44	3121420424	Phạm Ngọc Thanh	Thy	11/09/2003	71	Khá
45	3121420434	Đỗ Tuyết	Trà	08/07/2003	70	Khá
46	3121420444	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	21/05/2002	51	Trung bình
47	3121420463	Phạm Thị Phương	Trình	14/08/2003	68	Khá
48	3121420472	Huỳnh Tấn	Tú	24/03/2003	59	Trung bình
49	3121420481	Nguyễn Quỳnh Phương	Uyên	13/06/2003	50	Trung bình
50	3121420490	Thu Xuân Thùy	Vân	28/08/2003	53	Trung bình
51	3121420498	Lê Thảo	Vy	03/05/2003	83	Tốt
52	3121420506	Nguyễn Trúc	Vy	22/11/2003	64	Trung bình
53	3121420514	Huỳnh Ngọc Như	Ý	13/11/2003	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 7 (DTN1217)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

1

1,9

Tốt

6

11,3

Khá

18

34,0

TB

27

50,9

Yếu

0

0,0

Kém

1

1,9

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 8 (DTN1218)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121420035	Đỗ Tiến	Anh	28/06/2003	72	Khá
2	3121420043	Nguyễn Tuyết	Anh	05/02/2003	51	Trung bình
3	3121420052	Trần Thị Hồng	Ánh	17/05/2003	81	Tốt
4	3121420061	Nguyễn Hoàng	Chánh	19/07/2003	65	Khá
5	3121420077	Võ Ngọc	Diễm	11/12/2003	58	Trung bình
6	3121420087	Võ Đỗ Mỹ	Dung	10/07/2003	64	Trung bình
7	3121420096	Đỗ Thùy	Dương	27/11/2003	84	Tốt
8	3121420104	Nguyễn Văn	Đạt	26/02/2003	50	Trung bình
9	3121420114	Lê Thị Thu	Hà	22/08/2003	67	Khá
10	3121420122	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	08/12/2003	52	Trung bình
11	3121420130	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	09/10/2003	70	Khá
12	3121420140	Phạm Xuân	Hòa	14/04/2003	52	Trung bình
13	3121420150	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	17/12/2003	66	Khá
14	3121420159	Khuất Kim	Hương	25/09/2003	50	Trung bình
15	3121420169	Trần Ngọc Minh	Khanh	19/08/2003	59	Trung bình
16	3121420177	Châu Thế	Kiệt	06/10/2003	75	Khá
17	3121420186	Nguyễn Thị Kim	Liên	26/03/2003	54	Trung bình
18	3121420195	Nguyễn Thị Yến	Linh	24/04/2003	51	Trung bình
19	3121420205	Huỳnh Thị Kiều	Ly	07/02/2003	76	Khá
20	3121420214	Chế Gia	Mẫn	28/10/2002	68	Khá
21	3121420223	Phan Nguyễn Hà	Minh	24/06/2003	70	Khá
22	3121420231	Bùi Thị Như	Mỹ	05/09/2003	64	Trung bình
23	3121420239	Hoàng Ngọc Khánh	Ngân	09/11/2003	53	Trung bình
24	3121420247	Nguyễn Phạm Thanh	Ngân	07/05/2003	73	Khá
25	3121420256	Nguyễn Bình Bảo	Nghi	23/10/2003	71	Khá
26	3121420264	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	03/02/2003	51	Trung bình
27	3121420273	Võ Trung	Nhân	13/11/2003	58	Trung bình
28	3121420281	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/11/2003	59	Trung bình
29	3121420291	Ngô Thị Thùy	Nhung	02/10/2003	59	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 8 (DTN1218)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121420299	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	16/05/2003	53	Trung bình
31	3121420307	Đỗ Thị Kiều	Oanh	12/10/2002	80	Tốt
32	3121420317	Lê Ngọc Tuyết	Phương	03/03/2003	63	Trung bình
33	3121420325	Trần Tú	Phương	06/02/2003	70	Khá
34	3121420022	Trần Hồng	Phượng	14/05/2003	50	Trung bình
35	3121420335	Bùi Trần Văn	Quốc	10/08/2003	60	Trung bình
36	3121420353	Nguyễn Thanh	Son	01/05/2003	75	Khá
37	3121420363	Đỗ Tú	Thanh	30/01/2003	72	Khá
38	3121420372	Nguyễn Dạ	Thảo	11/01/2003	57	Trung bình
39	3121420380	Nghiêm Hoài	Thắng	16/12/2003	52	Trung bình
40	3121420389	Phạm Minh	Thơ	23/09/2003	76	Khá
41	3121420398	Bùi Thị Thanh	Thúy	23/11/2003	70	Khá
42	3121420408	Nguyễn Kim	Thư	01/10/2003	69	Khá
43	3121420009	Trần Thị Ngọc	Thư	24/03/2002	55	Trung bình
44	3121420416	Vũ Trịnh Minh	Thư	11/11/2003	54	Trung bình
45	3121420425	Phan Trịnh Trang	Thy	06/09/2003	75	Khá
46	3121420435	Huỳnh Vũ Thanh	Trà	15/10/2003	70	Khá
47	3121420445	Nguyễn Thu	Trang	30/10/2003	59	Trung bình
48	3121420455	Lưu Thị Thanh	Trân	03/01/2003	75	Khá
49	3121420464	Trần Thị Phương	Trình	22/12/2003	59	Trung bình
50	3121420473	Trần Lâm Thanh	Tú	15/09/2003	0	Kém
51	3121420482	Phạm Mỹ	Uyên	08/04/2003	54	Trung bình
52	3121420491	Trần Hồng	Vân	27/09/2003	55	Trung bình
53	3121420499	Lê Thị Thúy	Vy	22/08/2003	60	Trung bình
54	3121420507	Phạm Thị Thúy	Vy	12/11/2003	61	Trung bình
55	3121420515	Nguyễn Trần Như	Ý	24/04/2003	52	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 8 (DTN1218)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	3	5,5
-----	---	-----

Khá	20	36,4
-----	----	------

TB	31	56,4
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	1	1,8
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 1 (DTN1221)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122420001	Bùi Thị Thúy	An	21/05/2004	0	Kém
2	3122420008	Phạm Khánh	An	27/10/2004	78	Khá
3	3122420015	Ngô Minh	Anh	27/12/2002	62	Trung bình
4	3122420022	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	08/10/2003	54	Trung bình
5	3122420028	Trịnh Ngọc	Anh	19/10/2004	60	Trung bình
6	3122420034	Yên Gia	Ân	24/01/2004	67	Khá
7	3122420040	Triệu Mỹ	Bữu	20/12/2004	74	Khá
8	3122420046	Vũ Thị Minh	Châu	12/01/2004	67	Khá
9	3122420052	Võ Thị Hồng	Diễm	16/08/2004	71	Khá
10	3122420059	Phạm Hạnh	Dung	16/10/2004	0	Kém
11	3122420066	Phạm Thị Mỹ	Duyên	25/05/2004	86	Tốt
12	3122420072	Nguyễn Thị Bạch	Dương	11/05/2004	51	Trung bình
13	3122420078	Trần Minh	Đạt	22/04/2004	66	Khá
14	3122420084	Nguyễn Phúc Tâm	Đoan	31/01/2004	73	Khá
15	3122420091	Phan Huỳnh Trường	Giang	23/03/2004	70	Khá
16	3122420097	Lê Nguyễn Nhật	Hạ	15/05/2004	76	Khá
17	3122420103	Phan Thị Thanh	Hằng	17/09/2004	63	Trung bình
18	3122420110	Lý Gia	Hân	20/03/2004	65	Khá
19	3122420116	Nguyễn Thị Trúc	Hân	06/08/2004	71	Khá
20	3122420123	Trần Ngọc	Hiền	01/05/2004	65	Khá
21	3122420129	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng	02/11/2002	0	Kém
22	3122420136	Nguyễn Lê Thanh	Huyền	29/01/2004	48	Yếu
23	3122420142	Đặng Thái Bảo	Hưng	15/02/2004	46	Yếu
24	3122420148	Đoàn Phúc	Khang	24/05/2004	63	Trung bình
25	3122420154	Mai Kim	Khoa	21/04/2004	74	Khá
26	3122420161	Trần	Kiệt	04/08/2004	65	Khá
27	3122420167	Huỳnh Trúc	Lam	23/06/2004	53	Trung bình
28	3122420175	Hoắc Kiều	Linh	16/08/2004	54	Trung bình
29	3122420181	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	02/08/2004	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 1 (DTN1221)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122420188	Vũ Ngọc Thảo	Linh	01/07/2004	58	Trung bình
31	3122420194	Nguyễn Hữu	Lợi	29/09/1998	63	Trung bình
32	3122420201	Phan Thị Xuân	Mai	26/11/2004	52	Trung bình
33	3122420207	Hồ Trà Thảo	My	11/02/2004	52	Trung bình
34	3122420213	Vũ Nguyễn Hà	My	21/10/2004	75	Khá
35	3122420219	Nguyễn Thị Hằng	Nga	28/10/2004	73	Khá
36	3122420225	Nguyễn Hữu Thị Kim	Ngân	01/01/2004	70	Khá
37	3122420231	Lê Phạm Đông	Nghi	10/01/2004	79	Khá
38	3122420238	Ka La Linh	Ngọc	29/02/2004	69	Khá
39	3122420244	Võ Thị Mỹ	Ngọc	22/01/2004	45	Yếu
40	3122420250	Lê Nguyễn Thiên	Nhã	30/11/2004	74	Khá
41	3122420257	Lê Ngọc Thảo	Nhi	08/05/2004	81	Tốt
42	3122420263	Phạm Thị Yến	Nhi	16/10/2004	75	Khá
43	3122420269	Trịnh Lê Khánh	Nhi	08/09/2004	67	Khá
44	3122420276	Huỳnh Thị Kiều	Như	09/01/2004	66	Khá
45	3122420282	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	01/04/2004	50	Trung bình
46	3122420288	Hoàng An	Phát	01/06/2004	63	Trung bình
47	3122420294	Võ Quang	Phú	25/09/2004	73	Khá
48	3122420300	Lê Phạm Mai	Phương	27/06/2004	74	Khá
49	3122420306	Trương Bùi Hoài	Phương	02/01/2004	100	Xuất sắc
50	3122420312	Nguyễn Minh	Quân	20/11/2004	60	Trung bình
51	3122420318	Nguyễn Thị Tú	Quỳnh	15/12/2004	78	Khá
52	3122420324	Lưu Thị Như	Quỳnh	01/09/2004	61	Trung bình
53	3122420330	Hồ Nguyễn Tấn	Sang	20/06/2004	51	Trung bình
54	3122420337	Nguyễn Ngọc	Tâm	17/09/2004	61	Trung bình
55	3122420343	Hoàng Minh	Thanh	23/09/2004	77	Khá
56	3122420349	Lê Trần Thu	Thảo	27/08/2004	84	Tốt
57	3122420355	Nguyễn Thu	Thảo	26/02/2004	60	Trung bình
58	3122420361	Huỳnh Thị	Thắm	20/09/2004	75	Khá
59	3122420367	Phan Thị Kim	Thoa	01/01/2004	56	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 1 (DTN1221)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122420373	Nguyễn Phạm Liên	Thùy	03/12/2003	51	Trung bình
61	3122420379	Ung Thị Xuân	Thúy	21/12/2004	71	Khá
62	3122420385	Lê Ngọc Anh	Thư	21/05/2004	68	Khá
63	3122420391	Nguyễn Thị Anh	Thư	24/07/2004	75	Khá
64	3122420397	Võ Phan Quỳnh	Thư	20/08/2004	76	Khá
65	3122420403	Lâm Thị Thu	Tiên	28/12/2004	51	Trung bình
66	3122420409	Đặng Ngọc	Tiến	17/04/2004	78	Khá
67	3122420415	Trần Thùy	Trang	22/07/2004	81	Tốt
68	3122420421	Nguyễn Ngọc	Trâm	07/09/2004	70	Khá
69	3122420428	Hồ Lê Bảo	Trân	19/12/2004	53	Trung bình
70	3122420434	Tô Thị Ngọc	Trân	16/06/2004	74	Khá
71	3122420440	Phạm Thùy Phương	Trình	11/04/2004	48	Yếu
72	3122420446	Lê Trần Ngân	Trúc	29/09/2004	71	Khá
73	3122420453	Nguyễn Trần Phương	Tú	24/04/2004	61	Trung bình
74	3122420459	Lê Thị Thanh	Tuyền	06/10/2004	63	Trung bình
75	3122420465	Nguyễn Thái Ánh	Tuyết	06/06/2004	51	Trung bình
76	3122420472	Nguyễn Thị Gia	Uyên	20/09/2004	69	Khá
77	3122420479	Trần Thị Tường	Vân	22/09/2004	72	Khá
78	3122420485	Nguyễn Đặng Khánh	Vy	07/07/2004	66	Khá
79	3122420493	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	28/01/2004	78	Khá
80	3122420499	Trần Phạm Như	Ý	30/04/2004	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 1 (DTN1221)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 80 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

1

1,3

Tốt

4

5,0

Khá

41

51,3

TB

27

33,8

Yếu

4

5,0

Kém

3

3,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 2 (DTN1222)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122420002	Đào Thị Thúy	An	03/04/2004	69	Khá
2	3122420010	Đoàn Kim	Anh	05/01/2004	72	Khá
3	3122420016	Ngô Thị Ngọc	Anh	29/03/2004	94	Xuất sắc
4	3122420023	Nguyễn Thị Trâm	Anh	23/06/2004	60	Trung bình
5	3122420029	Bùi Thị Kim	Ánh	30/08/2003	45	Yếu
6	3122420035	Trần Huỳnh Thuận	Bách	18/10/2004	50	Trung bình
7	3122420041	Trà Thị Vỹ	Cầm	22/01/2004	69	Khá
8	3122420047	Nguyễn Phạm Khánh	Chuyên	27/10/2004	56	Trung bình
9	3122420053	Võ Thị Kiều	Diễm	15/03/2004	59	Trung bình
10	3122420060	Đào Nguyễn Anh	Duy	24/04/2004	86	Tốt
11	3122420067	Tô Hạnh	Duyên	05/12/2004	73	Khá
12	3122420073	Phan Như	Đan	02/02/2004	73	Khá
13	3122420079	Trần Thị Ánh	Đăng	21/05/2004	100	Xuất sắc
14	3122420086	Lê Trịnh Phương	Em	18/10/2001	71	Khá
15	3122420092	Tôn Thị Linh	Giang	06/11/2004	59	Trung bình
16	3122420098	Nguyễn Văn	Hàn	03/06/2004	74	Khá
17	3122420104	Dương Gia	Hân	20/02/2004	78	Khá
18	3122420111	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	28/11/2004	58	Trung bình
19	3122420117	Huỳnh Thị Ngọc	Hiền	21/02/2004	65	Khá
20	3122420124	Cao Thị	Hiếu	09/01/2004	70	Khá
21	3122420130	Phạm Thị Ánh	Hồng	12/03/2004	58	Trung bình
22	3122420137	Nguyễn Thị	Huyền	01/04/2004	78	Khá
23	3122420143	Phan Phụng Trường	Hưng	21/12/2004	51	Trung bình
24	3122420149	Lê Hữu Nguyễn	Khang	02/08/2004	56	Trung bình
25	3122420155	Trần Ngọc Đăng	Khoa	03/08/2004	64	Trung bình
26	3122420162	Trần Gia	Kiệt	03/05/2004	52	Trung bình
27	3122420168	Lâm Nhật	Lam	11/06/2004	51	Trung bình
28	3122420176	Huỳnh Thanh Trúc	Linh	09/07/2004	65	Khá
29	3122420182	Nguyễn Trần Khánh	Linh	19/04/2004	61	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 2 (DTN1222)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122420189	Nguyễn Thị Mai	Loan	03/02/2004	57	Trung bình
31	3122420195	Phan Tiểu	Ly	11/11/2004	66	Khá
32	3122420202	Nguyễn Triệu	Mẫn	21/06/2004	55	Trung bình
33	3122420208	Lê Phan Diệu	My	24/10/2004	63	Trung bình
34	3122420214	Vũ Thảo	My	23/07/2004	73	Khá
35	3122420220	Đinh Tổng Kim	Ngân	23/03/2004	78	Khá
36	3122420226	Nguyễn Kim	Ngân	09/08/2004	52	Trung bình
37	3122420232	Nguyễn Hoàng Bảo	Nghi	31/03/2004	63	Trung bình
38	3122420239	Ngô Hồng	Ngọc	21/11/2004	69	Khá
39	3122420245	Vũ Thị Hồng	Ngọc	24/07/2004	71	Khá
40	3122420251	Nguyễn Thanh	Nhã	02/07/2004	69	Khá
41	3122420258	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	12/01/2004	63	Trung bình
42	3122420264	Phan Ngọc Quỳnh	Nhi	21/01/2004	73	Khá
43	3122420270	Võ Lê Yến	Nhi	11/10/2004	58	Trung bình
44	3122420277	Liêu Đỗ Tố	Như	24/03/2004	65	Khá
45	3122420283	Võ Thị Quỳnh	Như	16/08/2004	68	Khá
46	3122420289	Nguyễn Thành	Phát	26/03/2004	69	Khá
47	3122420295	Đặng Hồ Bảo	Phúc	22/10/2004	67	Khá
48	3122420301	Mai Thị Nhã	Phương	07/12/2004	73	Khá
49	3122420307	Vũ Trịnh Mai	Phương	09/07/2004	70	Khá
50	3122420313	Nguyễn Thanh	Quế	02/09/2004	71	Khá
51	3122420319	Phạm Trang Kim	Quỳnh	19/10/2004	73	Khá
52	3122420325	Nguyễn Như	Quỳnh	15/11/2004	58	Trung bình
53	3122420331	Trương Minh	Sang	16/08/2004	64	Trung bình
54	3122420338	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	08/02/2004	64	Trung bình
55	3122420344	Hồ Ngọc Đan	Thanh	16/02/2004	68	Khá
56	3122420350	Nguyễn Ngọc Mai	Thảo	20/11/2004	74	Khá
57	3122420356	Phạm Thị Kim	Thảo	12/09/2004	68	Khá
58	3122420362	Lê Hồng	Thắm	23/07/2004	62	Trung bình
59	3122420368	Đinh Huỳnh Kim	Thơ	26/02/2004	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 2 (DTN1222)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122420374	Nguyễn Võ Phương	Thùy	08/11/2004	53	Trung bình
61	3122420380	Bùi Đoan	Thụy	15/11/2004	63	Trung bình
62	3122420386	Lưu Minh	Thư	19/10/2004	67	Khá
63	3122420392	Nguyễn Trần Minh	Thư	11/08/2004	71	Khá
64	3122420398	Trương Trọng	Thức	02/05/2004	51	Trung bình
65	3122420404	Phan Ngọc Mỹ	Tiên	29/11/2004	71	Khá
66	3122420410	Nguyễn Thị Quỳnh	Trà	22/04/2004	67	Khá
67	3122420416	Trịnh Hà Bảo	Trang	28/05/2004	52	Trung bình
68	3122420423	Nguyễn Thị Thảo	Trâm	21/05/2004	56	Trung bình
69	3122420429	Lê Bảo	Trân	21/03/2004	86	Tốt
70	3122420435	Phù Hải	Trí	01/12/2004	76	Khá
71	3122420441	Trần Ngọc Châu	Trình	26/07/2004	64	Trung bình
72	3122420447	Đoàn Thanh	Trúc	17/09/2004	0	Kém
73	3122420454	Phạm Anh	Tú	02/04/2004	42	Yếu
74	3122420460	Nguyễn Ngọc	Tuyền	01/07/2004	66	Khá
75	3122420466	Phan Vũ Cát	Tường	08/02/2004	51	Trung bình
76	3122420474	Thái Nguyễn Phương	Uyên	20/11/2004	73	Khá
77	3122420480	Nguyễn Thị	Việt	25/10/2004	74	Khá
78	3122420486	Nguyễn Thị Thúy	Vy	25/11/2004	79	Khá
79	3122420494	Hoàng Như	Ý	12/10/2004	65	Khá
80	3122420501	Nguyễn Thị Thảo	Yên	09/02/2004	55	Trung bình
81	3122420506	Phạm Hải	Yến	11/08/2004	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 2 (DTN1222)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 81 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

2

2,5

Tốt

2

2,5

Khá

40

49,4

TB

34

42,0

Yếu

2

2,5

Kém

1

1,2

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 3 (DTN1223)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122420003	Lò Thị Thái	An	26/05/2004	84	Tốt
2	3122420011	Đỗ Ngọc Minh	Anh	07/09/2004	68	Khá
3	3122420017	Nguyễn Duy	Anh	09/07/2004	58	Trung bình
4	3122420024	Nguyễn Thúy Quỳnh	Anh	21/11/2004	43	Yếu
5	3122420030	Nguyễn Mai Ngọc	Ánh	16/08/2004	73	Khá
6	3122420036	Lê Trần Xuân	Bắc	14/07/2004	73	Khá
7	3122420042	Hồ Thị Ngọc	Châu	02/09/2004	67	Khá
8	3122420048	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	05/07/2004	0	Kém
9	3122420054	Phan Ngọc	Diệp	22/06/2004	74	Khá
10	3122420061	Lê Thị	Duyên	24/01/2004	77	Khá
11	3122420068	Trần Nguyễn Thu	Duyên	03/08/2004	66	Khá
12	3122420074	Võ Lê Tâm	Đan	20/01/2004	95	Xuất sắc
13	3122420080	Trần Ngọc	Điệp	31/01/2003	65	Khá
14	3122420087	Lê Phương	Giang	01/10/2004	76	Khá
15	3122420093	Trần Cẩm	Giang	20/12/2004	84	Tốt
16	3122420099	Phạm Đức	Hạnh	07/01/2004	62	Trung bình
17	3122420105	Đào Trương Ngọc	Hân	08/10/2004	58	Trung bình
18	3122420112	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	17/09/2004	50	Trung bình
19	3122420118	Nguyễn Thị	Hiền	12/12/2004	80	Tốt
20	3122420125	Lê Xuân	Hiếu	11/05/2004	68	Khá
21	3122420131	Đoàn Thị Kim	Huệ	03/10/2004	67	Khá
22	3122420138	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	06/08/2004	66	Khá
23	3122420144	Huỳnh Thị Diễm	Hương	25/11/2004	65	Khá
24	3122420150	Nguyễn Bảo	Khanh	22/01/2004	62	Trung bình
25	3122420156	Trần Vũ Anh	Khoa	17/06/2004	43	Yếu
26	3122420163	Vũ Tuấn	Kiệt	17/10/2004	55	Trung bình
27	3122420169	Nguyễn Thị Tú	Lan	20/09/2004	66	Khá
28	3122420177	Lê Phạm Nhật	Linh	05/10/2004	53	Trung bình
29	3122420184	Phan Thái Trúc	Linh	21/06/2004	61	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 3 (DTN1223)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122420190	Phùng Hồng	Loan	18/09/2004	69	Khá
31	3122420196	Võ Thị Thùy	Ly	08/10/2004	67	Khá
32	3122420203	Trần Triệu	Mẫn	04/12/2004	76	Khá
33	3122420209	Lý Ngọc	My	24/11/2004	61	Trung bình
34	3122420215	Phạm Ngọc	Mỹ	18/03/2004	89	Tốt
35	3122420221	Huỳnh Dương Bảo	Ngân	10/06/2004	38	Yếu
36	3122420227	Nguyễn Thanh	Ngân	14/07/2004	54	Trung bình
37	3122420233	Phạm Thái	Nghi	02/03/2004	61	Trung bình
38	3122420240	Trần Bảo	Ngọc	09/04/2004	53	Trung bình
39	3122420246	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	19/08/2004	76	Khá
40	3122420252	Phạm Lê Đức	Nhã	03/08/2004	46	Yếu
41	3122420259	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	18/07/2004	50	Trung bình
42	3122420265	Phan Ngọc Uyên	Nhi	21/01/2004	70	Khá
43	3122420271	Lê Thị Yến	Nhiên	10/08/2004	64	Trung bình
44	3122420278	Nguyễn Minh	Như	24/05/2004	65	Khá
45	3122420284	Nguyễn Ngọc	Nương	19/11/2004	61	Trung bình
46	3122420290	Phạm Xuân	Phát	25/07/2004	75	Khá
47	3122420296	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/09/2004	43	Yếu
48	3122420302	Nguyễn Hồng	Phương	13/02/2004	55	Trung bình
49	3122420308	Hoàng Thị Thùy	Phượng	23/04/2004	63	Trung bình
50	3122420314	Phan Thế Minh	Quốc	28/09/2004	68	Khá
51	3122420326	Phạm Như	Quỳnh	22/11/2004	71	Khá
52	3122420333	Nguyễn Thanh	Son	05/08/2004	54	Trung bình
53	3122420339	Trần Bảo	Tân	19/01/2004	59	Trung bình
54	3122420345	Tổng Giang	Thanh	28/07/2004	81	Tốt
55	3122420351	Nguyễn Quỳnh	Thảo	02/03/2004	58	Trung bình
56	3122420357	Phan Thị Thanh	Thảo	16/01/2004	51	Trung bình
57	3122420363	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	26/07/2004	66	Khá
58	3122420369	Ngô Thị Ngọc	Thơ	03/12/2004	70	Khá
59	3122420375	Phạm Diễm	Thùy	27/10/2004	59	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 3 (DTN1223)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122420381	Bùi Thị Anh	Thư	11/10/2004	64	Trung bình
61	3122420387	Nguyễn Anh	Thư	04/03/2004	69	Khá
62	3122420393	Nguyễn Vương Minh	Thư	20/06/2004	55	Trung bình
63	3122420399	Đoàn Thị Minh	Thương	05/08/2004	65	Khá
64	3122420405	Tạ Lê Thị Mỹ	Tiên	08/01/2004	54	Trung bình
65	3122420411	Lê Thị Hoài	Trang	29/03/2004	55	Trung bình
66	3122420417	Trương Nguyệt	Tranh	25/11/2003	58	Trung bình
67	3122420424	Trần Ngọc Bảo	Trâm	28/06/2004	58	Trung bình
68	3122420430	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	17/04/2004	57	Trung bình
69	3122420436	Đỗ Nguyễn Khắc	Triệu	14/10/2004	77	Khá
70	3122420442	Trần Thị Thúy	Trình	09/06/2004	67	Khá
71	3122420449	Huỳnh Thị Hồng	Trúc	09/06/2004	68	Khá
72	3122420455	Trần Đăng Khả	Tú	11/07/2004	66	Khá
73	3122420461	Trần Ngọc Thanh	Tuyền	16/08/2004	55	Trung bình
74	3122420467	Nguyễn Thị Lệ	Út	09/03/2004	73	Khá
75	3122420475	Trần Thị Mỹ	Uyên	19/03/2003	68	Khá
76	3122420481	Võ Đình	Vinh	19/01/2004	70	Khá
77	3122420487	Nguyễn Thụy Thùy	Vy	24/07/2004	56	Trung bình
78	3122420495	Huỳnh Thị Như	Ý	13/05/2004	59	Trung bình
79	3122420502	Phạm Hoàng Ý	Yên	12/10/2004	72	Khá
80	3122420507	Phạm Thị Hải	Yến	01/10/2004	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 3 (DTN1223)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 80 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

1

1,3

Tốt

5

6,3

Khá

35

43,8

TB

33

41,3

Yếu

5

6,3

Kém

1

1,3

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 4 (DTN1224)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122420004	Nguyễn Lâm Triều	An	16/06/2004	85	Tốt
2	3122420012	Đỗ Thụy	Anh	13/02/2004	63	Trung bình
3	3122420018	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	04/07/2004	45	Yếu
4	3122420025	Phạm Thị Ngọc	Anh	09/12/2004	57	Trung bình
5	3122420031	Nguyễn Minh	Ánh	11/12/2004	57	Trung bình
6	3122420037	Kha Băng	Băng	14/05/2004	60	Trung bình
7	3122420043	Lê Khải Minh	Châu	12/01/2004	50	Trung bình
8	3122420049	Lê Thị Ngọc	Diễm	11/10/2004	71	Khá
9	3122420055	Dương Thị Mỹ	Dung	06/07/2004	70	Khá
10	3122420062	Lương Bội Kỳ	Duyên	19/01/2004	71	Khá
11	3122420069	Đỗ Thị Ánh	Dương	13/06/2004	74	Khá
12	3122420075	Ngô Thị Bích	Đào	12/01/2003	86	Tốt
13	3122420081	Phạm Vũ Khắc	Đình	15/01/2004	63	Trung bình
14	3122420088	Ngô Hà Kiều	Giang	14/06/2004	60	Trung bình
15	3122420094	Trương Ngọc	Giàu	20/07/2004	53	Trung bình
16	3122420100	Trần Thị Xuân	Hạnh	06/02/2004	65	Khá
17	3122420106	Hứa Ngọc	Hân	22/08/2004	51	Trung bình
18	3122420113	Nguyễn Ngọc	Hân	18/08/2004	64	Trung bình
19	3122420119	Nguyễn Thị	Hiền	25/11/2004	69	Khá
20	3122420126	Nguyễn Hải	Hòa	20/01/2004	65	Khá
21	3122420133	Ngô Quang	Huy	20/10/2004	55	Trung bình
22	3122420139	Phạm Thị Khánh	Huyền	09/09/2004	51	Trung bình
23	3122420145	Phạm Nguyễn Minh	Hương	09/07/2004	81	Tốt
24	3122420151	Nguyễn Hoàng Tuấn	Khanh	21/05/2003	75	Khá
25	3122420157	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	04/02/2004	40	Yếu
26	3122420164	Lê Thị Thanh	Kiều	16/08/2004	74	Khá
27	3122420171	Trần Vĩ	Lâm	19/07/2004	55	Trung bình
28	3122420178	Lê Thị	Linh	25/10/2004	62	Trung bình
29	3122420185	Phùng Mai Phương	Linh	02/08/2004	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 4 (DTN1224)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122420191	Trương Hoàng	Long	04/10/2004	55	Trung bình
31	3122420197	Châu Tuyết	Mai	09/09/2004	67	Khá
32	3122420204	Trần Thị Diễm	Mi	10/02/2004	0	Kém
33	3122420210	Nguyễn Quỳnh	My	21/04/2004	53	Trung bình
34	3122420216	Trần Gia	Mỹ	02/08/2004	89	Tốt
35	3122420222	Ksor H'	Ngân	15/11/2004	65	Khá
36	3122420228	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	05/12/2004	58	Trung bình
37	3122420234	Trịnh Bảo	Nghi	03/09/2004	61	Trung bình
38	3122420241	Trần Lê Bảo	Ngọc	13/12/2004	64	Trung bình
39	3122420247	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	03/10/2004	63	Trung bình
40	3122420253	Lê Thị Thanh	Nhàn	01/01/2004	56	Trung bình
41	3122420260	Nguyễn Phương	Nhi	31/08/2004	65	Khá
42	3122420266	Phan Thị Hồng	Nhi	19/09/2004	72	Khá
43	3122420272	Đặng Thị Hồng	Nhung	29/03/2004	63	Trung bình
44	3122420279	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	23/04/2004	50	Trung bình
45	3122420285	Phạm Thị Du	Ny	27/12/2004	73	Khá
46	3122420291	Phan Thị Hồng	Phát	06/05/2004	41	Yếu
47	3122420297	Ong Kim	Phụng	12/07/2004	48	Yếu
48	3122420303	Nguyễn Huy Ngọc	Phương	02/08/2004	53	Trung bình
49	3122420309	Ngô Thị	Phượng	22/11/2004	62	Trung bình
50	3122420315	Đặng Thị Mỹ	Quỳnh	21/02/2004	68	Khá
51	3122420321	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	13/07/2004	67	Khá
52	3122420327	Phan Thị	Quỳnh	28/07/2004	51	Trung bình
53	3122420334	Nguyễn Thị Hồng	Sương	26/03/2004	65	Khá
54	3122420340	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	29/12/2004	35	Yếu
55	3122420346	Trần Minh	Thành	01/09/2004	58	Trung bình
56	3122420352	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/08/2004	86	Tốt
57	3122420358	Thái Thị Phương	Thảo	04/02/2004	65	Khá
58	3122420364	Ngô Chí	Thiện	17/08/2004	51	Trung bình
59	3122420370	Nguyễn Thị Kiều	Thơ	20/09/2004	81	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 4 (DTN1224)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122420376	Ung Thị Xuân	Thùy	21/12/2004	72	Khá
61	3122420382	Hoàng Anh	Thư	10/11/2004	38	Yếu
62	3122420388	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	09/06/2003	74	Khá
63	3122420394	Phạm Thị Minh	Thư	14/07/2004	63	Trung bình
64	3122420400	Trần Thị Mỹ	Thương	17/04/2004	58	Trung bình
65	3122420406	Trần Nguyễn Thùy	Tiên	18/02/2004	58	Trung bình
66	3122420412	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	19/11/2004	81	Tốt
67	3122420418	Lê Thị Thu	Trâm	20/01/2004	81	Tốt
68	3122420425	Nguyễn Phan Thanh	Trâm	24/02/2004	60	Trung bình
69	3122420431	Nguyễn Ngọc Xuân	Trân	12/05/2004	63	Trung bình
70	3122420437	Lê Ngọc Mai	Trình	18/01/2004	74	Khá
71	3122420443	Võ Nguyễn Ngọc	Trình	20/02/2004	75	Khá
72	3122420450	Nguyễn Quang	Trung	08/01/2004	63	Trung bình
73	3122420456	Nguyễn Hồ Bảo	Tuyên	11/11/2004	67	Khá
74	3122420462	Võ Vũ Uyên	Tuyển	27/02/2004	50	Trung bình
75	3122420468	Ko Gia	Uy	01/06/2004	38	Yếu
76	3122420476	Võ Nguyễn Hoàng	Uyên	03/12/2004	71	Khá
77	3122420482	Cao Hải	Vy	03/03/2004	87	Tốt
78	3122420488	Phạm Thanh	Vy	14/06/2003	69	Khá
79	3122420496	Nguyễn Thị Như	Ý	15/08/2004	67	Khá
80	3122420503	Bùi Nguyễn Phi	Yến	09/04/2004	61	Trung bình
81	3122420508	Trần Bảo	Yến	19/01/2004	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 4 (DTN1224)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 81 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	9	11,1
Khá	27	33,3
TB	37	45,7
Yếu	7	8,6
Kém	1	1,2

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 5 (DTN1225)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122420006	Nguyễn Thanh Hoài	An	15/09/2004	66	Khá
2	3122420013	Lê Quỳnh	Anh	17/11/2004	83	Tốt
3	3122420019	Nguyễn Phương	Anh	22/09/2004	66	Khá
4	3122420026	Phạm Thụy Hồng	Anh	05/08/2004	63	Trung bình
5	3122420032	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/02/2004	62	Trung bình
6	3122420038	Huỳnh Thị Thanh	Bình	04/12/2004	71	Khá
7	3122420044	Trần Hoàng	Châu	29/03/2004	62	Trung bình
8	3122420050	Ngô Thị Ngọc	Diễm	05/01/2004	70	Khá
9	3122420056	Hy Huê	Dung	23/12/2004	61	Trung bình
10	3122420064	Nguyễn Bùi Thường	Duyên	24/06/2004	73	Khá
11	3122420070	Huỳnh Thái	Dương	27/08/2004	72	Khá
12	3122420076	Trần Vương Hồng	Đào	07/04/2004	0	Kém
13	3122420082	Nguyễn Hoàng	Định	12/12/2003	72	Khá
14	3122420089	Nguyễn Thùy	Giang	26/11/2004	65	Khá
15	3122420095	Bùi Lâm Trí	Hải	11/11/2004	74	Khá
16	3122420101	Mai Quang	Hào	18/05/2004	48	Yếu
17	3122420108	La Hân	Hân	15/01/2004	72	Khá
18	3122420114	Nguyễn Ngọc Lan	Hân	04/06/2004	70	Khá
19	3122420120	Nguyễn Thị	Hiền	15/10/2004	72	Khá
20	3122420127	Nguyễn Minh	Hoàng	14/12/2004	69	Khá
21	3122420134	Bùi Thị Như	Huyền	17/05/2004	68	Khá
22	3122420140	Phan Thị Mỹ	Huyền	06/10/2004	62	Trung bình
23	3122420146	Kơ Să A Gia	Hy	28/09/2004	62	Trung bình
24	3122420152	Tô Hoàng Bảo	Khánh	02/04/2004	63	Trung bình
25	3122420158	Trần Thị Bích	Khuê	20/11/2004	63	Trung bình
26	3122420165	Hà Thiên	Kim	05/03/2004	62	Trung bình
27	3122420173	Đặng Ngọc Yến	Linh	06/08/2004	69	Khá
28	3122420179	Lê Thị Trúc	Linh	07/08/2004	71	Khá
29	3122420186	Thái Ngọc Thùy	Linh	19/07/2004	79	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 5 (DTN1225)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122420192	Phạm Ngô Tấn	Lộc	15/03/2004	70	Khá
31	3122420199	Nguyễn Thị Trúc	Mai	05/04/2003	61	Trung bình
32	3122420205	Châu Thị Trà	My	13/07/2004	64	Trung bình
33	3122420211	Phạm Quỳnh	My	13/04/2003	54	Trung bình
34	3122420217	Võ Thị Yến	Mỹ	03/09/2004	69	Khá
35	3122420223	Lê Thị Thanh	Ngân	08/01/2004	72	Khá
36	3122420229	Phùng Ngọc Thanh	Ngân	28/06/2004	70	Khá
37	3122420235	Nguyễn Trọng	Nghĩa	11/07/2004	81	Tốt
38	3122420242	Trần Thị Ánh	Ngọc	14/10/2004	67	Khá
39	3122420248	Phan Thị Hồng	Nguyệt	11/05/2004	60	Trung bình
40	3122420254	Nguyễn Lê Trung	Nhân	19/08/2004	68	Khá
41	3122420261	Nguyễn Thị Ánh	Nhi	01/06/2004	63	Trung bình
42	3122420267	Trần Đỗ Nguyên	Nhi	07/01/2004	68	Khá
43	3122420273	Hà Thị Kim	Nhung	27/01/2004	52	Trung bình
44	3122420280	Nguyễn Phạm Thanh	Như	17/12/2004	89	Tốt
45	3122420286	Phạm Thị Hồng	Oanh	12/10/2004	64	Trung bình
46	3122420292	Trần Thanh	Phong	06/03/2004	60	Trung bình
47	3122420298	Phùng Phi	Phụng	24/03/2004	61	Trung bình
48	3122420304	Nguyễn Nam	Phương	13/01/2004	85	Tốt
49	3122420310	Nguyễn Thị Kim	Phượng	26/01/2004	52	Trung bình
50	3122420316	Dư Kim Hoàng	Quyên	24/06/2003	0	Kém
51	3122420322	Trần Thị Kim	Quyên	08/09/2004	61	Trung bình
52	3122420328	Sỹ Như	Quỳnh	07/02/2004	48	Yếu
53	3122420335	Đào Thiên	Sương	25/11/2004	50	Trung bình
54	3122420341	Trần Quốc	Thái	04/08/2004	69	Khá
55	3122420347	Hà Hồ Phương	Thảo	25/07/2004	71	Khá
56	3122420353	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	05/07/2004	67	Khá
57	3122420359	Võ Thị Thanh	Thảo	19/05/2004	62	Trung bình
58	3122420365	Trần Đức	Thịnh	19/01/2004	72	Khá
59	3122420371	Lương Thị Hồng	Thu	26/09/2004	77	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 5 (DTN1225)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122420377	Vũ Thị Thu Thùy	01/10/2004	53	Trung bình
61	3122420383	Huỳnh Ngọc Anh Thư	14/08/2004	53	Trung bình
62	3122420389	Nguyễn Lê Anh Thư	29/11/2004	60	Trung bình
63	3122420395	Trần Ngọc Anh Thư	07/10/2004	70	Khá
64	3122420401	Lương Ngọc Anh Thy	07/02/2004	67	Khá
65	3122420407	Trương Thị Thủy Tiên	20/09/2003	71	Khá
66	3122420413	Tô Kim Trang	16/06/2004	65	Khá
67	3122420419	Ngô Trương Ngọc Trâm	19/04/2004	55	Trung bình
68	3122420426	Trần Thanh Trâm	16/06/2004	60	Trung bình
69	3122420432	Nguyễn Thị Ngọc Trân	11/01/2004	50	Trung bình
70	3122420438	Nguyễn Mộng Trình	28/04/2004	72	Khá
71	3122420444	Huỳnh Thị Trình	12/05/2004	63	Trung bình
72	3122420451	Lê Minh Trường	26/04/2004	77	Khá
73	3122420457	Đặng Đào Mỹ Tuyền	01/11/2004	57	Trung bình
74	3122420463	Lê Hồng Tuyệt	28/04/2004	58	Trung bình
75	3122420469	Đặng Thị Phương Uyên	27/07/2004	81	Tốt
76	3122420477	Lê Thị Tường Vân	08/05/2004	65	Khá
77	3122420483	Đặng Hồng Huyền Vy	07/09/2004	76	Khá
78	3122420489	Thái Khánh Vy	21/10/2004	55	Trung bình
79	3122420497	Tô Ngọc Như Ý	14/07/2004	51	Trung bình
80	3122420504	Đỗ Lê Phi Yến	15/03/2004	44	Yếu



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 5 (DTN1225)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 80 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	5	6,3
Khá	37	46,3
TB	33	41,3
Yếu	3	3,8
Kém	2	2,5

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 6 (DTN1226)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122420007	Nguyễn Thị Tuyết	An	02/08/2004	61	Trung bình
2	3122420014	Lê Thị Hồng	Anh	26/07/2004	64	Trung bình
3	3122420021	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/07/2004	67	Khá
4	3122420027	Tăng Tú	Anh	12/12/2004	69	Khá
5	3122420033	Nguyễn Bảo	Ân	03/04/2004	58	Trung bình
6	3122420039	Nguyễn Thị	Bình	28/08/2004	73	Khá
7	3122420045	Võ Thị Minh	Châu	29/09/2004	66	Khá
8	3122420051	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	31/10/2004	70	Khá
9	3122420057	Lê Thị Mỹ	Dung	06/11/2004	48	Yếu
10	3122420065	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	09/03/2004	68	Khá
11	3122420071	Mai An	Dương	05/10/2003	55	Trung bình
12	3122420077	Ngô Thị Thành	Đạt	17/01/2004	67	Khá
13	3122420083	Châu Tâm	Đoan	22/05/2004	70	Khá
14	3122420090	Phạm Nguyễn Hà	Giang	19/06/2004	51	Trung bình
15	3122420096	Vương Tú	Hà	28/09/2004	57	Trung bình
16	3122420102	Huỳnh Thị Kim	Hằng	26/08/2004	67	Khá
17	3122420109	Lê Thị Ngọc	Hân	05/01/2004	63	Trung bình
18	3122420115	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	27/06/2004	63	Trung bình
19	3122420121	Phạm Thị Thanh	Hiền	01/11/2004	67	Khá
20	3122420128	Dương Thị Kim	Hồng	05/07/2004	65	Khá
21	3122420135	Lê Thị Thanh	Huyền	12/08/2004	63	Trung bình
22	3122420141	Trần Thị	Huyền	02/04/2004	52	Trung bình
23	3122420147	Hồ Kim	Kha	23/03/2004	69	Khá
24	3122420153	Đặng Anh	Khoa	20/06/2003	72	Khá
25	3122420159	Thị Nguyệt	Khương	29/10/2004	71	Khá
26	3122420166	Trần Lê Mỹ	Kim	19/08/2004	56	Trung bình
27	3122420174	Đỗ Thảo	Linh	04/12/2004	71	Khá
28	3122420180	Nguyễn Phương	Linh	01/07/2004	45	Yếu
29	3122420187	Trần Thị Thùy	Linh	11/04/2003	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 6 (DTN1226)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122420193	Phan Thị	Lộc	27/07/2004	63	Trung bình
31	3122420200	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	08/01/2004	58	Trung bình
32	3122420206	Đỗ Lý My	My	14/05/2004	66	Khá
33	3122420212	Thái Hoàng	My	19/01/2004	36	Yếu
34	3122420218	Lê Vi	Na	19/07/2004	74	Khá
35	3122420224	Nguyễn Đoàn Tuyết	Ngân	28/05/2004	65	Khá
36	3122420230	Đỗ Nguyễn Đông	Nghi	17/07/2004	50	Trung bình
37	3122420237	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	23/10/2004	76	Khá
38	3122420243	Võ Thị	Ngọc	13/03/2004	73	Khá
39	3122420249	Đặng Cẩm	Nha	29/09/2004	0	Kém
40	3122420255	Đào Nguyễn Ý	Nhi	14/10/2004	70	Khá
41	3122420262	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/06/2004	70	Khá
42	3122420268	Trần Nguyễn Ái	Nhi	27/08/2004	59	Trung bình
43	3122420274	Trần Thị Phi	Nhung	02/06/2004	78	Khá
44	3122420281	Phạm Thị Yến	Như	12/04/2004	61	Trung bình
45	3122420287	Nguyễn Ngô Đức	Pháp	01/01/2004	80	Tốt
46	3122420293	Cao Nhân	Phú	07/09/2004	50	Trung bình
47	3122420299	Trần Yến	Phụng	05/10/2004	70	Khá
48	3122420305	Nguyễn Thanh	Phương	10/09/2004	70	Khá
49	3122420311	Hồ Nhật	Quang	08/04/2004	44	Yếu
50	3122420317	Lê Thị Trúc	Quyên	01/05/2004	74	Khá
51	3122420323	Lê Thị Như	Quỳnh	10/09/2004	57	Trung bình
52	3122420329	Đặng Thanh	Sang	07/12/2004	48	Yếu
53	3122420336	Bùi Mỹ	Tâm	29/08/2004	55	Trung bình
54	3122420342	Đinh Thị Thúy	Thanh	09/05/2003	54	Trung bình
55	3122420348	Lê Ngọc Yến	Thảo	12/02/2004	51	Trung bình
56	3122420354	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09/09/2004	61	Trung bình
57	3122420360	Hoàng Thị	Thắm	28/07/2004	87	Tốt
58	3122420366	Trần Tiến	Thịnh	12/09/2004	57	Trung bình
59	3122420372	Nguyễn Thị Đoan	Thục	10/12/2004	52	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 6 (DTN1226)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122420378	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	16/12/2004	51	Trung bình
61	3122420384	Ka Mỹ	Thư	04/05/2004	51	Trung bình
62	3122420390	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	17/08/2004	72	Khá
63	3122420396	Võ Nguyên Anh	Thư	31/03/2004	60	Trung bình
64	3122420402	Nguyễn Hoàng Minh	Thy	21/05/2004	74	Khá
65	3122420408	Văn Thị Mỹ	Tiên	04/05/2004	0	Kém
66	3122420414	Trần Đăng Thùy	Trang	13/12/2004	48	Yếu
67	3122420420	Nguyễn Hồng Ngọc	Trâm	02/03/2004	78	Khá
68	3122420427	Đặng Ngọc Bảo	Trân	17/01/2004	52	Trung bình
69	3122420433	Phạm Thái Bảo	Trân	23/07/2004	59	Trung bình
70	3122420439	Nguyễn Vũ Ngọc	Trình	05/04/2004	49	Yếu
71	3122420445	Nguyễn Huỳnh	Trọng	22/10/2004	81	Tốt
72	3122420452	Nguyễn Trần Anh	Tú	13/01/2004	35	Yếu
73	3122420458	Huỳnh Trần Thanh	Tuyền	01/01/2004	71	Khá
74	3122420464	Ngô Ngọc Ánh	Tuyết	15/10/2004	78	Khá
75	3122420470	Đinh Nguyễn Cẩm	Uyên	30/07/2004	68	Khá
76	3122420478	Nguyễn Khánh	Vân	10/09/2004	0	Kém
77	3122420484	Mai Thị Tường	Vy	18/09/2004	48	Yếu
78	3122420490	Trần Ngô Tường	Vy	22/10/2003	62	Trung bình
79	3122420498	Trần Như	Ý	07/09/2004	55	Trung bình
80	3122420505	Huỳnh Thoại	Yến	27/11/2004	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 6 (DTN1226)

Khoa: Tài chính - Kế toán (TE)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 80 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	3	3,8
Khá	32	40,0
TB	33	41,3
Yếu	9	11,3
Kém	3	3,8

TS. Võ Văn Thật